

The background of the cover is a black and white photograph. It shows a bicycle in the foreground, leaning against a wall. The bicycle has a headlight and a bell. In the background, there is a window with a wooden frame and a metal latch. The wall is made of concrete or plaster.

NHIỀU TÁC GIẢ

chuyện đời tự kể

TẬP 3

TUYỂN TẬP

NHỮNG BÀI HAY NHẤT

TRONG CUỘC THI VIẾT

"CHUYỆN ĐỜI TỰ KỂ" LẦN 3

TRÊN BÁO TUỔI TRẺ (2008-2009)



nhà xuất bản trẻ

Một nơi để được trang trải tâm hồn...

= MINH LÂM [III](#)

Mỗi con người chúng ta khi đi cùng cuộc sống này là chấp nhận mang vác một số phận. Số phận đó không chỉ là những gì đang diễn ra trước mắt, đang có ở hiện tại, mà nó còn có những ràng buộc bền chặt với cả một quá khứ sau lưng. Có những cuộc đời hôm nay là quả ngọt từ quá khứ trong lành, tươi sáng. Nhưng cũng có những cuộc đời lại nhọc nhằn với những mang vác không êm ả của hôm qua. Những mang vác nhiều khi là tự thân ràng buộc, nhưng cũng nhiều khi là do cuộc đời xô đẩy mà có. Có những mang vác đơn thuần là tiếc nuối một điều chưa kịp nói hay chưa kịp làm, nhưng cũng lại nhiều khi là những dằn vặt, trăn trở rất nặng nề cho một lỗi lầm trót phạm mà không hoặc chưa ai biết ngoài chính bản thân mình. Nhưng dẫu là gì đi nữa, thì chúng ta cũng đã có lúc nghĩ đó là những điều “sống để dạ, chết mang theo”, những đũa mang không thể chia sẻ và chắc là cũng sẽ không được chia sẻ, bởi nó vốn là những điều quá đối riêng tư.

Song, hai cuộc thi Chuyện đời tự kể 2006 và 2007-2008 do báo Tuổi Trẻ phát động lại nhận được sự hưởng ứng nồng nhiệt của bạn đọc với hàng ngàn bài viết tham dự mỗi kỳ. Không những vậy, sau khi hai cuộc thi khép lại, thể theo yêu cầu của đông đảo bạn đọc, một chuyên mục mới đã được mở ra trên báo Tuổi Trẻ từ ngày 1-1-2009. Chuyên mục “Chuyện đời tự kể” đã cho thấy nhu cầu chia sẻ và được chia sẻ về những điều đè nặng trong tâm hồn mình của con người trong cuộc sống hôm nay, là một nhu cầu có thật và cần thiết. Đáp ứng được nhu cầu đó, báo Tuổi Trẻ, theo suy nghĩ của riêng chúng tôi, đã thực hiện chức trách vị nhân sinh hết sức cao cả mà một tờ báo cần phải có và càng cần nên có trong một cuộc sống mà mọi lĩnh vực dần dần được “số hóa” một cách lạnh lùng hôm nay.

Chuyên mục “Chuyện đời tự kể” của báo Tuổi Trẻ do vậy không chỉ là nơi dành cho những giải bày, mà chúng tôi cho rằng đây còn là nơi để bạn đọc tìm đến như một chốn để trang trải và được trang trải tâm hồn, được đồng cảm và bao dung hơn với chính mình, với cuộc đời. Bao dung mà không bao biện khi mọi người có dịp soi lại mình qua câu

chuyện của chính mình hoặc của người khác. Soi lại để sau đó thanh thản bước tiếp trên đời một cách nhẹ nhàng hơn vì đã buông bỏ được những gút thắt trong lòng mình. Buông bỏ vì biết ở đâu đó, những gút thắt này đã được người, được đời chấp nhận và tha thứ. Thanh thản bước đi sau những chia sẻ đó vì đã hiểu đến “ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau” ^[2]...

^[1]Tác giả từng được giải nhất cuộc thi Chuyện đời tự kể năm 2006, với bài Người mẹ và 15 tấm ảnh.

^[2]Trích Diễm Xưa - ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Ông Sáng mù

= A MÚ (KTX Đại học Quốc gia, Thủ Đức, TP.HCM)

Ông tên Sáng, nhưng để phân biệt với những người cùng tên trong xóm, người ta gọi ông là “Sáng mù”. Khi lên 5, A Sáng lên ban, bà mẹ nghĩ rằng đây là bệnh thông thường của trẻ nhỏ, vài ngày sẽ tự khỏi. Nhà nghèo quá chẳng nghĩ đến chuyện chữa chạy, thế là ông bị mù hẳn từ đó.

Ông không hơn tuổi ba tôi là mấy nhưng tôi vẫn quen gọi bằng ông, bởi lẽ vẻ khắc khổ hằn sâu trên khuôn mặt làm ông già hẳn so với tuổi. Từ lúc lọt lòng, cái nghèo đã bám rịt lấy ông. Năm đó đói quá, nhà cũng không có mà ở, mẹ con ông ở nhờ tạm trong chuồng heo cũ của người ta. Mẹ của ông chết do bệnh và không có cái ăn.

Ông không có vợ, “ai thèm lấy một người vừa nghèo lại vừa mù”, mà ông cũng chẳng muốn mình trở thành gánh nặng của ai. Một mình ông làm lũi hai mùa mưa nắng ở nhà tình thương do Nhà nước cấp và nhận hỗ trợ hằng tháng từ hội người mù. Đường đi lồi lạo ông đã nằm lòng. Gần 60 năm sống trong bóng tối, ông không còn lạ lẫm với mọi thứ xung quanh.

Ngày còn trẻ, ông làm đủ mọi việc. Vì không thấy đường nên ông phải nỗ lực gấp mấy lần người bình thường. Ông làm cỏ mướn, đào giếng, đan thúng..., không thua gì người sáng mắt. Hồi đó, cứ sắp tới mùa gặt, cần thúng to hơn cỡ bình thường để đựng lúa thì người trong xóm đi chặt tre nứa về nhờ ông đan rồi trả công. Ông làm hơi lâu nhưng thúng ông đan chắc chắn và đẹp. Ba tôi bảo: “Mấy người sáng mắt chưa chắc làm được như anh Sáng”.

Tuổi tác cướp dần sức lực con người, thế là ông lại xoay sang bán vé số. Ngày nào ông cũng dậy sớm khuya gậy đi bộ 3-4 km. Có lẽ do người già sợ phải ở nhà một mình và quan trọng hơn với ông là kiếm đồng ra đồng vô để “mai một không đi được nữa thì biết làm gì?” và “chết rồi cũng có tiền để ma chay”. Mỗi ngày chỉ kiếm

được vài chục ngàn đồng, ông tích cóp và gửi má tôi giữ giùm phòng đau bệnh còn có tiền thuốc thang.

Từ ngày xài tiền polymer, ông khó lòng phân biệt tiền thật, tiền giả. Mà sự đời lại trớ trêu với ông, không biết bao nhiêu lần ông bị người ta lừa, giật vé số. Có lần ông đến nhà tôi vào trưa nắng khóc hu hu vì bị đám thanh niên bảo xem số rồi nhẹ nhàng cầm cọc vé phóng xe đi mất. Ông cứ đứng giữa nắng đợi chọn số, nóng ruột hỏi: “Nì [\[1\]](#) lấy mấy tờ, sao lựa lâu quá?”. Máy người đi ngang qua hỏi ông sao lại đứng giữa nắng nói chuyện một mình, lúc đó ông mới hay mình bị lũ thanh niên kia lừa.

Ông đã nghỉ bán gần một tháng nay vì ngày càng nhiều người bán, ông lại chẳng chào mời gì được, ai thương thì mua giùm, mà lâu lâu gặp kẻ xấu bụng thì chẳng những không lời mà còn phải bỏ tiền túi ra bù lỗ.

Có lần ông bị tăng huyết áp tưởng không qua nổi. Ba tôi tìm mấy cái bệnh viện mới thấy ông, ông vội giật dây truyền nước biển bảo phải “cho ngộ [\[2\]](#) về nhà”. Đưa về nhà, ông vừa khóc vừa nói: “Tối ngày rồi”. Ba tôi đùa: “Anh sợ tối ngày chết hả?”. “Không, hôm nay là ngày trùng cửu (9-9 âm lịch), lo ra quét dọn mộ cho a má [\[3\]](#)”. Thấy vậy, ba tôi la ông: “Để ngày khác đi. Đang đau yếu đi sao được? Anh mà đi là về với a má anh luôn đó”. Thứ nước mặn chát cứ thế chảy ròng ra từ hốc mắt đục mờ, nhăn nheo của ông. Ông sợ mai đây khi ông mất, ai sẽ hương khói cho má ông, chứ ông không nghĩ mai này ai sẽ hương khói cho ông khi ông chẳng có ai thân thích.

Càng đọc nhiều, đi nhiều, hiểu nhiều, tôi thấy câu nói của ba tôi về ông Sáng mù càng đúng: “Mấy người sáng mắt chưa chắc làm được như anh Sáng”. Bao người mắt sáng giả mù đi đánh cắp lòng thương của người khác, bao người sống bằng đồng tiền không phải từ lao động chân chính, bao người rũ bỏ trách nhiệm với người sinh thành ra mình... Giữa những xô bồ, dối trá, lừa lọc, tôi thấy ông Sáng sao đẹp quá, tâm ông sáng lấp lánh...

[1] *Anh, chị (đại từ nhân xưng ngôi thứ hai trong tiếng Hoa).*

[2] *Tôi*

[3] *Mẹ.*

Ngày truyền thống của gia đình tôi

= HOÀNG PHƯƠNG (TP.HCM)

Mấy hôm nay, mỗi lần giờ tay bóc lịch, tôi không sao tránh được cảm giác nao nao khi thấy chẳng còn bao lâu nữa là đến 28 tết, ngày mà nhà tôi coi như ngày truyền thống gói bánh của gia đình.

Gọi là truyền thống, bởi ai có đi đâu thì đi, bận gì thì bận, nhưng đến hôm ấy mọi người phải tề tựu cả lại để chờ nghe hiệu lệnh của mẹ tôi. Tuy thường ngày hiền lành và ít nói, nhưng đến hôm đó mẹ tôi khác hẳn. Bà điều người này, ra lệnh cho người khác như một nữ tướng ban phát quân lệnh. Tất cả mọi người, từ nhỏ đến lớn, tất tần tật đều phải răm rắp tuân theo để kịp hoàn tất đến cả trăm cái bánh chung.

Đầu tiên là bố tôi, bình thường rất gia trưởng nhưng hôm ấy cũng phải chịu lép trước lệnh bà. Do không khéo tay, mẹ tôi giao cho ông chức trưởng ban củi lửa, tức là phải đảm bảo ba nồi bánh sôi sùng sục suốt mười mấy giờ. Biết thân biết phận, để khỏi bị chê trách, bố tôi phải chuẩn bị nhiều gốc củi to từ mấy tuần trước.

Chị tôi thì lo việc đãi đậu, đãi gạo. Còn mấy tên con trai vụng về mẹ tôi phân cho việc rửa lá, chẻ lạt và đứng đó chờ mẹ... sai vặt. Phần nêm nếm thì đích thân mẹ làm để đảm bảo bánh luôn vừa miệng.

Sau khi mọi thứ đã chuẩn bị xong, mẹ tôi ngồi xuống chiếu và bắt đầu ra tay. Bà hét đặt lạt, xếp lá, đổ gạo, đổ đậu rồi lại nhanh chóng gói chúng lại với nhau. Bàn tay bà cứ thoăn thoắt như cái máy. Chỉ một loáng sau là đã xong những cái bánh vuông vức, xanh mướt. Cứ thế, chỉ vài giờ sau mẹ tôi đã gói xong gần cả trăm cái bánh chung. Cái nào cái nấy vuông vắn và giống nhau như đúc.

Xong là đến phần việc của bố tôi. Ông xếp chúng gọn vào các thùng thiếc to đặt trên bếp lửa đỏ rực. Sau đó, bố tôi cứ loanh quanh hết bếp này đến bếp nọ để bảo đảm ngọn lửa luôn cháy đều. Trong khi chờ bánh chín, cả nhà tôi thường xúm xít ngồi quây quần bên bếp lửa hồng trò chuyện với nhau. Nhờ vậy tình cảm anh em

chúng tôi càng thêm khăng khít. Mọi tị hiềm, đổ kỵ trong năm, nếu có, cũng sẽ theo những làn khói từ từ bay mất.

Cứ thế, từ năm này sang năm khác, dù dư dả hay túng thiếu, dù bận rộn hay nhàn tản, cứ đến 28 tết là các lò nấu bánh nhà tôi lại sáng rực cả một góc vườn. Có năm, sợ mẹ vất vả, bố tôi đề nghị không gói nữa mà mua bánh bán sẵn. Quả thật năm đó mọi người nhàn nhã hơn hẳn nhưng ai cũng thấy buồn tênh. Tết đến rồi đi. Lặng lẽ quá thể. Chẳng có chút gì gọi là hương vị ngày tết. Bởi thế, từ năm sau, không cần bàn cãi, cả nhà tôi nhất trí cùng chung sức gói bánh như cũ. Thế là một bầy con, lúc này còn có thêm cả dâu, rề lại xúm xít vây quanh một bà lão gần 70 để chờ nghe mẹ sai bảo như thuở còn bé.

Nhưng phận người làm sao thoát khỏi mệnh trời. Sau một cái tết đầm ấm được vài tháng, mẹ tôi bất ngờ bỏ chúng tôi ra đi sau một cơn bạo bệnh. Thiếu mẹ, nhà trống vắng hẳn. Rồi nỗi buồn mất mẹ càng thêm rõ nét khi cái tết năm sau lại đến. Ngày xuân thiếu mẹ anh em tôi buồn ngơ ngác. Chúng tôi, dù đã vợ con đùm đê, trông vẫn không khác gì đàn gà con lạc mẹ. Đứa này nhìn đứa kia mà héo hắt cả lòng. Nhìn đâu cũng thấy trống huơ trống hoác. Hình bóng người mẹ hiền từ với đôi bàn tay thoăn thoắt đã tan biến nơi nao, chỉ còn lại mỗi nụ cười nhân hậu của mẹ trên bức ảnh đặt trên bàn thờ.

Sợ bố buồn, chúng tôi bàn nhau cố gắng tổ chức gói bánh như cũ. Chị tôi sẽ thay chỗ của mẹ, còn mọi người vẫn đảm nhận những việc như xưa. Nhưng càng làm càng thấy chẳng ai có thể thay thế được vị trí của mẹ. Chị tôi dù đã rất cố gắng nhưng mọi việc cứ rối tung cả lên. Bánh thì cái to cái nhỏ, ăn vào cứ nhật théch chẳng ra làm sao. Nuốt xong miếng bánh, bố tôi không nói gì mà chỉ lẳng lặng ra bàn thờ thắp nén hương cho mẹ với hai hàng nước mắt rung rung.

Cái tết ấy tuy nặng nề nhưng rồi cũng qua. Các năm sau, chị tôi đã cố gắng hơn để giữ bằng được ngày truyền thống của gia đình. Chị cũng dần hoàn thành được trách nhiệm, cho dù so với mẹ khi xưa chị vẫn còn kém xa. Nhờ thế nỗi trống vắng trong lòng mọi người cũng nguôi ngoai được phần nào.

Lại sắp tết. Nhưng tôi biết giờ này ở phương trời xa, mẹ tôi ắt hẳn đã yên lòng

khi thấy anh em chúng tôi biết bảo ban nhau giữ vững ngày truyền thống của gia đình. Ất mẹ hiểu qua đó anh em chúng tôi sẽ ngày càng thương yêu nhau hơn, đúng như ước nguyện của mẹ lúc sinh thời.

Bài báo đầu đời

= NGUYỄN NGỌC HÀ (TP.HCM)

Những năm đầu giải phóng, các anh chị tôi là quân nhân, công chức chế độ cũ nên lâm vào tình trạng thất nghiệp. Người anh thứ năm sang Mỹ trước 1975, do nóng lòng mong tin gia đình nên quay về nước. Ba tôi trước khi qua đời (năm 1972) là phó giám đốc Hãng Amtraco (American Trading Company). Để có tiền trang trải cuộc sống, mẹ tôi phải cho thuê những căn phòng còn trống trong nhà.

Công an khu vực chỗ tôi lúc đó là T.Q.M., dựa vào thế bất lợi của gia đình tôi, ép buộc nhà tôi phải đi kinh tế mới và bán nguyên căn nhà cho hấn chỉ với một trăm đồng. Gia đình tôi không đồng ý. Thế là cứ vài ngày một lần, hấn vào kiểm tra hộ khẩu gia đình tôi. Rồi hấn bí mật làm hộ khẩu cho một sĩ quan chế độ cũ tên H., từ Cần Thơ, trốn học tập cải tạo, đang thuê một phòng trong nhà tôi. Ngoài H., mẹ tôi còn cho một cặp đồng bóng (sau này bà mới biết) thuê. Mẹ tôi muốn lấy phòng lại cũng không được.

Những người thuê nhà này cũng dựa thế. Là dân thuê nhà mà họ ngang nhiên hét vào mặt mẹ tôi: “Bà không có tư cách đuổi tôi, muốn gì lên gặp anh M.”. Hề trong xóm có mát mát, M. bắt nóng ngay anh tôi, dù anh đang sống lương thiện với nghề bán dây đồng.

Quá uất ức, tôi tự hỏi mình biết chữ nghĩa để làm gì. Lúc còn học đại học, thường vào thư viện đọc báo, tôi biết trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* có mục “Tiếng nói người Sài Gòn” hay là “Diễn đàn người Sài Gòn” gì đó mà lâu rồi tôi không nhớ rõ. Thế là (khoảng năm 1983-1984) tôi viết ngay một bài tố cáo những hành vi của công an khu vực T.Q.M. với gia đình tôi. Tôi còn nhớ hấn cứ vào nhà tôi khoảng 8-9 giờ tối, đầy mùi rượu. Có lần hấn đến bên tôi nói: “Anh vào kiểm tra nhà... - hấn đưa tay nựng vào má tôi - ... kiểm tra luôn em”. Tôi nghiêm mặt: “Không có chuyện đó đâu”. Hấn ngượng, bỏ về.

Tôi viết hai bản, một tôi đi bộ đến tòa soạn báo *Sài Gòn Giải Phóng* gửi thẳng người phụ trách mục “Tiếng nói người Sài Gòn”, một tôi cầm đến văn phòng Thành ủy TP.HCM chỉ cách nhà tôi vài bước chân. Dĩ nhiên tôi không đề tên thật mà ký là Vũ Nguyễn Hoàng Tuấn (một cái tên tưởng tượng), học sinh Trường Kỳ Đồng. Chỉ vài tuần sau, đang nằm trong bụng, tôi nghe mẹ tôi vừa đi đâu về nói với chị tôi: “Chuyện nhà mình có đăng báo nữa đó, học sinh Trường Kỳ Đồng viết”. Tôi thót tim. Chuyện tôi làm chỉ một mình tôi biết. Như vậy bài tôi đã được đăng!

Không biết nhờ bài viết hay sự kiểm tra chỉ đạo của Thành ủy mà sau đó M. bị ra khỏi ngành, bệnh và chết đầu thập niên 1990. Hai cô đồng bóng tự động dọn ra khỏi nhà tôi. H. bị bắt, cả gia đình về quê, bị xóa hộ khẩu trong nhà tôi.

Từ chuyện của mình, tôi nhận ra thời đại nào cũng có những con người dựa vào quyền hành, địa vị của mình... mà hống hách, hiếp đáp những người dân vô tội, điều mà Bác Hồ vô cùng căm kỵ. Đó là những tên giặc trong nước làm ung nhọt đường lối, chủ trương chính sách của Nhà nước, gây mất lòng tin trong lòng người dân. Thứ giặc đó không lộ diện và rất nguy hiểm, rất cần phải bị triệt, bị nhổ bỏ tận gốc.

Thuở đó tôi không có tiền mua báo, cũng không dám vào văn phòng phường, khóm... để mượn báo đọc. Tôi không hề biết bài báo đó méo tròn ra sao, nhưng lòng tôi luôn trĩu nặng một sự tự hào mỗi dịp kỷ niệm Ngày nhà báo hằng năm, rằng bài báo đầu tiên của tôi đã “búng” được một tên gian tà cho địa phương mình...

Những ngày mẹ bệnh

= **BÍCH THU (TP.HCM)**

Năm 2003, mẹ tôi 84 tuổi, vẫn còn khỏe. Mỗi sáng sớm mẹ đi bộ ra đầu ngõ rồi đi đi lại lại trên lề đường để tập thể dục. Có điều mẹ hay bị ho, bác sĩ chẩn đoán bà bị viêm phế quản, căn bệnh thường thấy ở người già.

Mẹ tôi còn bị cao huyết áp, phải uống thuốc mỗi ngày. Thỉnh thoảng bà bị đau khớp gối trái. Một đêm, tôi nghe tiếng chân mẹ bước trên sàn gác gỗ, rồi bỗng dưng có tiếng ho sặc sụa. Tôi chạy vội lên, mẹ nằm yên, lay gọi cũng không tỉnh. Tôi hét hoảng gọi cấp cứu.

Bác sĩ cho biết mẹ tôi bị nhồi máu não, viêm phổi, xuất huyết bao tử. Tiên lượng rất xấu. Ngồi bên mẹ mà tay chân tôi rã rời, lòng đầy lo lắng. Nhìn mẹ tôi thấy đau lòng và bất lực. Nằm hôn mê bốn ngày, bỗng mắt mẹ hé mở, miệng ú ớ. Sau đó mẹ hồi phục khá nhanh, giọng nói đã rõ, bác sĩ không cần phải nhờ tôi “phiên dịch” nữa. Sau ba tuần nằm bệnh viện, mẹ được xuất viện. Một tháng trời với những bài tập vật lý trị liệu trên giường, mẹ đã đi lại được. Bác sĩ cũng phải ngạc nhiên trước sự hồi phục này. Chúng tôi rất hạnh phúc và tự hào về mẹ.

Nhưng ngày vui chóng qua. Năm tháng sau, tháng 6-2004, một trưa tôi đi làm về mẹ than đau chân, không đi được. Tôi đưa mẹ đến bệnh viện. Bác sĩ cho chụp X quang, kết quả làm tôi choáng váng: gãy cổ xương đùi. Hôm ấy là thứ bảy, bảo hiểm y tế không làm việc. Tôi khai bệnh cho mẹ tôi ở phòng cấp cứu. Y tá nhận bệnh, phán: “Đau đã ba ngày thì không phải là trường hợp cấp cứu” và bảo tôi đợi đến hai giờ chiều để khám ngoài giờ. Tôi năn nỉ cứ khám cho bà, tôi sẵn sàng trả tiền nhưng không được. Nhìn lên bảng nội quy thấy có điều khoản “ưu tiên cho người già”, tôi trở lại bàn nhận bệnh cho biết mẹ tôi đã 85 tuổi, nhưng cũng chỉ nhận được cái lắc đầu. Mẹ con tôi phải chờ suốt bốn giờ trong tâm trạng mệt mỏi, lo lắng...

Mẹ tôi được nhập viện, đóng đinh nối xương. Bác sĩ gây mê cũng ngạc nhiên

trước sức chịu đựng của mẹ, một bà cụ 85 tuổi, suy tim, từng bị nhồi máu não. Vết thương lành nhanh, nhưng ba tháng sau mẹ vẫn không dám đứng dậy tập đi, có lẽ mẹ sợ bị ngã lần nữa. Tôi cũng không dám ép. Một bà cụ gần nhà tôi bị gãy xương hai lần, trên cùng một chân ở hai vị trí khác nhau. Thế là mẹ chỉ ngồi dậy lúc ăn hay phơi nắng. Năm đầu mẹ còn khỏe, năm sau yếu hẳn đi.

Vết sẹo mổ bồng đưng hóa tím giống như vết bầm. Tôi đưa mẹ đến một phòng khám đa khoa nhưng bác sĩ không giải thích gì. Ít lâu sau, da chỗ vết sẹo phập phù, tím sẫm, thấy chỗ da ấy xì mủ, tôi đưa mẹ đến khám nơi một bác sĩ ngoại khoa uy tín. Bác sĩ bảo phải đưa vào bệnh viện rút đinh ra mới hết mủ. Sao lại đủ thứ tai ương thế này!

Hôm sau, tức hai năm sau lần mổ nối xương, tôi lại phải đưa mẹ vào bệnh viện. Mãi đến gần 10 giờ mẹ mới được chụp X-quang. Tưởng bác sĩ sẽ cho rút đinh ra, nào ngờ ông lại bảo: “Bốn giờ chiều nay quay trở lại”. Bác sĩ nói: “Đây là cách có lợi cho chị. Làm theo tôi bảo, chỉ đóng mấy chục ngàn thôi. Còn nếu mổ bây giờ, chị phải đóng mấy triệu”. Rồi ông ta ghi vào sổ khám bệnh hẹn bốn giờ chiều trở lại và ký tên. Tôi còn biết làm gì nữa? Không thể để mẹ nằm trên băng ca chờ sáu giờ, tôi đành gọi taxi đưa mẹ về.

Đúng bốn giờ chiều, tôi đưa mẹ trở lại bệnh viện, đến phòng khám ban sáng. Nhưng cửa phòng khóa im ỉm. Tôi ngơ ngác ra chỗ nhận bệnh. Nhân viên phụ trách cho biết nếu mổ rút đinh buổi sáng tôi chỉ phải đóng 130.000 đồng, còn chiều từ bốn giờ, tức là mổ ngoài giờ, phải đóng 300.000 đồng. Tôi đứng sững, không hiểu gì cả. Tại sao ông bác sĩ lúc sáng lại hướng dẫn tôi như trên?

Tai ác hơn, mẹ tôi đang nằm trên chiếc xe đẩy có trải drap trắng. Một hộ lý đi tới hỏi khám gì, tôi trả lời mẹ tôi vào mổ rút đinh. Thế là chị ta bảo đây không phải trường hợp cấp cứu, không được nằm xe đẩy có drap, đổi mẹ tôi qua chiếc xe đẩy lạnh ngắt, không tấm trải. Rót cuộc tôi cũng đóng tiền mổ rút đinh ngoài giờ. Bác sĩ hẹn tuần sau tái khám. Nhưng không thể có lần tái khám ấy. Ba ngày sau mẹ tôi mất.

Ngày giã ả

= CẨM MINH (TP.HCM)

Thuở nhỏ, cứ đến ngày 24 tháng chạp là tôi theo ba ra nghĩa trang để giã cỏ ả. Ba nói là dọn dẹp sửa sang “nhà cửa” cho ông bà đón tết.

Trời chưa rạng sáng, cùng với một người lao động thuê, hai cha con tôi vác cuốc đi chừng hơn hai cây số đến khu đất nghĩa trang dành cho những người trong gia tộc. Thời chiến tranh, bà con tản mát tứ xứ không ai về, công việc giã ả hầu như giao phó hết cho ba tôi. Khu nghĩa trang nằm trong vùng không an toàn nhưng không năm nào ba tôi bỏ phế. Chặt các cây dại, vừa giã cỏ ba vừa lâm râm khấn vái ông bà tổ tiên che chở vì thỉnh thoảng đâu đó có người vướng phải mìn.

Khu nghĩa trang gia tộc tôi khá rộng, ở đầu khu đất là hai ngôi mộ bề thế của ông bà cố bằng đá ong đỏ đã đen sạm đi vì thời gian. Vài ngôi mộ của các ông bà cô bác khác được xây bằng xi măng có hoa văn đẹp đẽ. Còn lại hầu hết các mộ chỉ là những nắm đất lô nhô, cỏ dại mọc đầy, thậm chí không có cả được tấm mộ bia. Vậy mà lạ, ba tôi nhớ rõ từng nắm mộ. Đốt một ộp nhang lớn thắp khắp nghĩa trang, ba ngậm ngùi trước hai nắm mộ chỉ là những nắm đất đơn sơ, dặn dò tôi: “Đây là ả của ông nội, bà nội con, ba chỉ mong có một ngày đủ tiền để xây cho ông bà ngôi mộ tươm tất”. Ba chỉ từng ngôi mộ nói này là ả của ai, của ai..., vai vế thế nào với ba cho tôi nghe.

Qua lời ba, tôi biết đây là ả của ông Hai, anh của ông nội. Ông Hai là ba của bác Ba, bác Bảy, cô Tám ở An Sơn... Trong số bà con, có những người ở gần lâu lâu tôi vẫn gặp trong các ngày giỗ quải, có những người tôi chưa hề gặp mặt, nhưng qua lời ba kể, tôi vẫn hình dung được mối quan hệ ruột rà. Từng năm từng năm một, những lời dặn dò của ba lại được lặp lại vào ngày 24 tết, và tôi, đứa con gái thay cho người anh lớn đang ở xa, ghi nhớ mãi cho đến bây giờ.

Chiến tranh chấm dứt, những người bà con tản mát khi xưa lần lượt trở về, ngày

24 tháng chạp hằng năm ở nghĩa trang như là một ngày giỗ lớn, đông vui, rộn rã, bà con gặp nhau tay bắt mặt mừng. Kinh tế ngày một khá hơn, những nắm đất đơn sơ trước kia giờ trở thành những ngôi mộ lộng lẫy, phô trương, bê tông hóa, cỏ còn đâu mà giẫy, chỉ là lau chùi quét dọn sơ sơ rồi cúng bái, ăn nhậu. Bia lon, heo quay, vịt quay đầy ứ, nói cười rộn rã, ấm áp thâm tình...

Quê tôi được quy hoạch trở thành khu đô thị, giá đất tăng vùn vụt, bỗng chốc làm bao thâm tình cạn dần. Mảnh đất rộng hơn ba mẫu ông bà để lại bao gồm cả đất nghĩa trang, hầu như hoang hóa từ thời chiến tranh trước kia không ai màng tới, bỗng được nhiều người giành hưởng. Sẵn dịp về giỗ mả, bằng khoán được trưng ra, khu đất được rạch rồi tính toán chia nhau sòng phẳng. Người hài lòng vì mình bóc thăm được vị trí thuận lợi, kẻ bất mãn vì mảnh đất của mình nằm ở phía sau.

Người cô họ của tôi được chia miếng đất 2.000m² bên cạnh nghĩa trang và thêm một phần đất hương hỏa cũng cùng diện tích để cô làm bốn phần chăm sóc mộ. Đất cao giá, cô bán hết đất được chia riêng, rồi cô xà xẻo bán dần phần đất hương hỏa. Hết đất hương hỏa, cô chiếm thêm đất nghĩa trang. Mới đầu cô trồng lân bụi tre, kê cô che thêm cái chòi, dần dà cô cất nhà trọ cho công nhân thuê... Mỗi năm về giỗ mả bà con lại thấy khu đất nghĩa trang hẹp đi một chút nhưng ai cũng ngại ngần chưa dám nói. Đến khi cô chiếm đất phía trước nghĩa trang để xây quán cà phê thì mới xảy ra chuyện thưa kiện, kéo dài mãi chưa xong. Cô không được tiếp tục xây nhưng cũng không tháo dỡ, những bức tường gạch dở dang nham nhở phía trước nghĩa trang như một vết mực buồn lem luốc trên bức tranh gia tộc...

Đâu chỉ vậy. Còn có những chuyện giận hờn cãi vã giữa những người ruột thịt, chuyện tham lam rào lẩn của nhau vài tác đất, chuyện khu đất phía sau bị người chủ phía trước chiếm bít lối đi..., ngày càng như những nhát dao làm thương tổn mối thâm tình.

Lại sắp đến ngày về giỗ cỏ mả - tôi vẫn quen dùng cách nói của ba tôi từ ngày xưa. Có lẽ cũng sẽ như những năm trước, mộ của gia đình nào nấy lo nấy cúng, xong mạnh ai nấy về, chưa có chuyện lùm nguýt, cãi vã nhau trước mộ đã là may. Tôi lấy chồng xa, việc mồ mả ông bà, ba má đã có anh tôi lo liệu, lại buồn vì thấy cảnh “giá đất lên, tình người xuống” nên khá lâu rồi tôi không về giỗ mả. Nhưng cứ đến

ngày này, tôi lại quay quắt nhớ đến ba tôi, đến mối thâm tình gia tộc ruột rà ba đã gieo vào lòng tôi mà đau đến xé lòng. Tôi thầm nghĩ may ba không còn nữa nên ba không phải đau lòng. Ba đã mất trước thời kỳ đô thị hóa của quê tôi khá lâu!

Ông giáo nghiệp dư

= NGUYỄN TẤN LỰC (Hóc Môn, TP.HCM)

Khi còn là học sinh, tôi đã tập tành hút thuốc. Điều thuốc theo tôi gần 50 năm, lúc về hưu, chuẩn bị là một lão già, tôi vương bệnh lao màng não.

Cháu nội tôi 4 tuổi, đến thăm, khóc và bắt tôi hứa “không được chết”. Tôi long trọng hứa với nó: “Ông sẽ không bao giờ chết”. Đầu tiên tôi phải cai thuốc lá theo lời bác sĩ dặn. Từ đó vĩnh viễn tôi không một lần cầm lại điều thuốc. Tôi biết rất rõ ma lực của nó, trước đây tôi đã cai cả chục lần.

“Sáu mươi năm cuộc đời” là con số bình quân sinh vọng của người VN thời đó. Khi ấy tôi đúng 60 tuổi, nếu một sáng nào đó, xe nhật xác đến mang tôi đi tới nhà vĩnh biệt thì coi như tôi “huê vốn”. Còn nếu tôi hợp tác với bệnh viện trị khỏi bệnh, phấn đấu sống thêm năm nào là tôi “lời” năm đó. Vậy là tôi đã lời đến 10 năm rồi còn gì? Đã thiệt!

Rảnh rồi, tôi lo cho sự học của các cháu nội. Đứa thứ nhất, nội lo. Đứa thứ hai, nội lo. Đứa thứ ba ra đời vào năm ông nội ăn tiệc thất thập.

Các cháu càng lớn, ông nội học bài càng chăm. Gay go nhất là môn tiếng Anh, hồi nhỏ học chay, lớn lên nói ngọng. Nhớ hồi còn là một công nhân viên nhà nước, giai đoạn đêm trước của thời kỳ đổi mới, thỉnh thoảng cơ quan rộ lên đón tiếp đoàn Mỹ đến tham quan.

Có lần vợ chồng người bạn Mỹ đãi tiệc. Chủ nhân bữa tiệc mang đến chai rượu và rót mời từng người. Đến phần mình, tôi đưa ly rượu lên khẳng khái uống ực một hơi rồi gồng mình nói rõ to:

- I like your wine, thank you!

Anh bạn Mỹ làm bộ sững sốt, chỉ vào vợ mình và nói to lên như để cả bàn nghe

được rõ:

- You like my wife?

Anh ta làm động tác rút súng ra và nhắm bắn. Tôi ôm ngực, nhảy dựng lên như bị trúng đạn và ngã gục xuống ghế. Các đồng nghiệp và những người bạn Mỹ được một trận cười vui nhộn. Ôi! Tiếng Anh sao mà khó nghe, khó nói quá trời.

Để tự học và dạy tiếng Anh cho cháu mình, ông nội tậu một máy vi tính cũ, cài đặt English 4.00 cho ông cháu cùng luyện giọng từng chữ một như em bé tập nói tiếng mẹ đẻ đầu tiên, để người Mỹ đỡ phải “What do you say?” hay nghe gà hóa cuốc.

Đứa đầu, lớp 8, học khá. Đứa thứ hai, lớp 3, học giỏi, đi đâu gặp người Mỹ cũng “How are you?” rân rân.

Ông nội nhận thêm vài bạn cháu mình thành một lớp nhỏ xíu, chiều chiều ôn tập lại bài học của cô thầy.

Thật là vui! Có tiết học, thầy chỉ vào hàm răng không còn hàng tiền đạo của mình gợi ý các cháu làm bài tập các từ chỉ thời gian. Các cháu hợp tác làm một bài để trêu thầy như sau:

My teacher doesn't have any teeth

He always eats breakfast

He usually eats “phở”

He sometimes eats rice

He never eats bread

Ừ, đúng rồi! Thầy né... (never) bánh mì để khỏi rụng thêm răng.

Ông nội tự tin dần lên, được bầu đại diện phụ huynh học sinh lớp 3 trường ngoại thành. Mới đây, ông sánh vai cùng các thanh niên ghi tên tham gia hội khuyến học

của trường cháu mình. Có thể ông sẽ xin hợp tác với thầy cô để phụ đạo hẳn một lớp như hình thức câu lạc bộ ông cháu.

Đã là năm thứ ba, từ khi Bộ GD-ĐT cho phép dạy tiếng Anh từ lớp 1. Nhìn cô giáo lớp 3 hạnh phúc báo cáo với phụ huynh kết quả học tập kỳ 1 của học sinh mình, tôi liên tưởng đến đôi mắt đẹp, hạnh phúc của một bác sĩ cách đây 10 năm, cũng rạng rỡ lên khi nhìn vào phiếu xét nghiệm của bệnh nhân Nguyễn Tấn Lực - phiếu xét nghiệm thông tin con vi trùng lao... không còn trong màng não của bệnh nhân mình.

Cuộc sống thật tuyệt!

Chú tôi, một người đặc biệt

= NGUYỄN XUÂN BA (TP.HCM)

Nội tôi có bảy người con. Ba tôi là trai trưởng, các cô chú mỗi người một nghề sinh sống. Ba và chú Tư theo nghề đông y gia truyền, chú Sáu thợ may, chú Tám dạy học. Riêng chú Năm là một người đặc biệt.

Chú tên Nguyễn Xuân Phòng, sinh năm 1917.

Nhà nội cách quốc lộ 1 chừng 7m, nằm cuối con dốc ngắn. Nội kể: lúc chú tôi biết đi lẫm chẫm, một hôm chú ra đường không ai hay. Chiếc xe đồ - thời ấy xe rất ít - đổ dốc, quẹo cua nên khi thấy chú tôi xe đã gần, không thắng kịp. Chú tôi bị lọt xuống gầm xe ấy, lớn lên không nói được nhưng không cảm hấn. Muốn nói gì với chú phải lặp lại nhiều lần. Ví như: “Chú chú Năm Năm, vô vô ăn ăn cơm cơm”. Nói ngắn chứ nói dài chú nghe không kịp. Còn chú nói vừa ngắn ngủn, vừa lặp lại, không rõ lời nên khó hiểu chú nói gì.

Khi chú hỏi, tôi lắng tai nghe, nhìn và cả dùng trí óc để suy luận. Dù vậy không phải lúc nào cũng hiểu hết, không ít lần tôi phải nhờ “phiên dịch” giúp đỡ. Chỉ có ba và các chú nghe được, đặc biệt nội là người hiểu chú hơn cả.

Không đi học tất nhiên chú không biết chữ, càng hạn chế giao tiếp với người khác. Ấy vậy mà chú biết rất nhiều nghề, nghề nào cũng giỏi, giỏi hơn cả người bình thường.

Việc hằng ngày chú làm để nuôi thân là hớt tóc. Thời chống Pháp quê tôi ở thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Bình, Phú Yên, là vùng độc lập, mọi thứ đều “tự túc tự cấp” cả. Thợ hớt tóc chỉ có cái kéo, con dao cạo mặt - đều do thợ rèn ở quê làm. Tóc hớt cao, trắng chân, vậy mà chú làm không có chớn. Còn nghề phụ có cả chục. Chú chặt tre về chẻ hom đan những tấm đăng, vót nan đan lò, nôm, đò... Chú biết lấy lá đòn đơn phơi khô giã thành bột để thuốc cá, biết lấy ỏ mối làm mồi nhử cá trê...

Các địa vùng nước mặn, khi trời mưa già thường bị vỡ bờ bao, nước sông tự chảy ra vô. Theo con nước lớn, cá từ biển vào sông vô địa kiếm mồi. Năm được quy luật đến ngày giữa và cuối tháng âm lịch thủy triều dâng cao, cá vô nhiều, chú vác đăng chặn ngay lỗ trở ấy. Khi nước ròng, cá ra bị đăng chặn lại. Cá còi, cá đổng to phóng qua đăng giãy đành đập trên tấm đăng trái bên ngoài. Cũng có nhiều con nín lại. Nước ròng địa cạn, chú đem bột thuốc cá rải xuống, cá nổ mất chết nổi lên mặt nước vớt dễ dàng. Cũng những ngày nước triều dâng cao đó, đi dọc hai bờ chú phát hiện, lội xuống mé sông kéo lên vợ chồng chú sam: con cái to cỡ con đực nhỏ trên lưng - chúng bò tìm mồi dưới ấy.

Với ruộng lúa chú cũng lắm nghề. Khi lúa làm đồng là lúc mưa già, cá trong ruộng rất nhiều. Đem lò đặt trước lỗ trở nước chảy, cá rô, cá tràu (cá lóc), cá sặt chui vô đấy. Khi gặt lúa xong, những đoạn suối còn nước sâu chú đem mấy cái đồ đặt ở đấy. Sáng ra đến gánh về. Gặp chỗ cá nhiều, mở nắp đồ ra cả rô, con nào bụng cũng vàng ươm, nhìn chúng lóc mà liên tưởng đến bữa cơm cá chiên dầm nước mắm ớt, chưa ăn đã thấy ngon rồi.

Chưa hết, chú còn một nghề nữa.

Quê tôi núi nhiều và liên hoàn, có nơi sát quốc lộ 1. Mùa đông rét buốt đã qua, mùa xuân ấm áp đến, cây cối nảy lộc ra hoa. Vào hạ từ tháng 4 đến tháng 7 âm lịch là thời kỳ ong làm tổ. Cứ 3-4 giờ chiều, mặt trời đã nghiêng về tây, nắng đã dịu, chú đi dọc tay che trước trán nhìn lên núi. Vậy là chú leo lên đứng ngay nơi tổ ong. Phà khói thuốc ong bay hết, sẵn cái rựa chú dứt nhánh cây lấy ổ mật đem về. Phần lớn là ong ruồi, mật rất tốt. Nội tôi dùng thứ mật này làm thuốc tể bổ huyết cho sản phụ, giúp người mẹ có nhiều sữa cho con bú...

Nghề chú đều là những việc khó nhọc, cả làng không ai làm. Không biết chú học ai. Mà chú nói không bình thường, giao tiếp khó, ai chỉ được cho chú học? Câu nói “có tật có tài” với chú quả không sai. Chú cũng biết đánh cờ tướng nữa. Phải chăng chú thông minh, chịu khó, có nhiều sáng kiến nên được như vậy. Tới giờ đã gần 70 tuổi, tôi vẫn không giải thích được tài của chú mình. Bởi 15 tuổi tôi đã xa nhà, mỗi lần về quê chỉ ghé thăm chú trong chốc lát vì không giao tiếp được với chú.

Ngôn ngữ để biểu lộ tình cảm. Không nói được nên không người phụ nữ nào chịu làm vợ chú cả. Trường hợp của chú rõ là “mất cái này kéo theo mất cái khác”. Đòi chú thiệt thòi nhiều quá!

Người mẹ chung

= NGUYỄN THỊ TUYẾT DÂN (Phú Yên)

Gần 10 năm bôn ba trên con đường sự nghiệp nơi đất khách quê người, tôi dường như đã quên hẳn một người-mẹ-khác của mình, người đã chăm lo cho tôi từ những ngày còn nằm nôi. Lần này trở lại thăm quê, mẹ tôi bảo người ấy vừa mới đi xa, đã vĩnh viễn nằm sâu trong lòng đất thẳm.

Người-mẹ-khác của tôi chính là bà Tư già. Không ai còn nhớ bà tên gì, bao nhiêu tuổi, chỉ gọi là bà Tư theo thứ bậc của người chồng mà giờ cũng không biết nơi đâu, còn hay mất?

Mẹ tôi kể lại trong những năm đất nước còn chiến tranh, bà Tư từ vùng đất khác lưu lạc về quê tôi sinh sống, sau gặp và yêu thương ông Tư. Đám cưới giữa hai người là bữa tiệc nho nhỏ chỉ đủ ra mắt bà con lối xóm. Nhưng rồi không ai hiểu vì lý do gì ngay trong đêm tân hôn ông Tư rời bỏ vợ, bỏ làng ra đi biệt, không một tin tức hay một lần trở lại thăm gia đình. Mặc kệ những lời đồn ít nhiều khắc nghiệt, bà Tư vẫn lặng im vò vố một mình chịu đựng. Sau này trong một lần bà bệnh nặng, người ta mới phát hiện và ngỡ ngơ ra sở dĩ ông Tư bỏ đi vì bà Tư bị một vết thương lớn ở chỗ kín. Đó là hậu quả của một trận bom rơi không giết nổi bà.

Sống trong sự khinh ghét của gia đình chồng, bà Tư trở thành người vô gia cư, không nơi nương tựa. Bà nhận làm những công việc lặt vặt cho người dân quanh xóm để đánh đổi bữa cơm qua ngày. Bà Tư đi ở, làm thuê, làm mướn hết nhà này qua nhà khác mà không cần nhận lương.

Nhưng thời khốn khó, chỉ gia đình nào có việc cần hay những nhà có con nít và phụ nữ ở cũ mới gọi bà Tư về “cru mang” vài ba tháng, cũng là để nhờ bà giúp đỡ. Có nơi, bọn trẻ càng lớn càng quán quýt thương yêu bà Tư, chúng níu chân bà ở lại có khi lên đến một, hai năm liền. Hầu hết bọn trẻ con trong làng qua bao lứa tuổi đều từ một tay bà Tư chăm nom, bông bế. Nhiều đứa trong thời kỳ bỏ bú theo mướn

“vú da” của bà Tư mà ngậm, mà mút cho qua cơn thèm sữa mẹ.

Tôi cũng là một trong những đứa trẻ ấy. Vì sinh non tháng nên mẹ tôi thường bị tắc sữa, bà Tư dọn về ở hẳn với gia đình tôi, mớm cho tôi từng muỗng nước cơm. Nhiều lần mẹ tôi nhắc: “Không có bà Tư chắc lũ bây không lớn được chừng này!”.

Bà Tư ở lại với gia đình tôi lâu nhất, đỡ dần mẹ tôi không biết bao nhiêu việc và phụ giúp bố mẹ tôi nuôi bảy anh em tôi khôn lớn. Nhưng bản tính không cho bà Tư được an phận ở mãi một nơi. Năm tôi vào lớp 1, bà Tư lại gánh nỗi thèm khát trong tim, tìm đến những ngôi nhà khác để lại được thương yêu, dỗ dành từng miếng ăn giấc ngủ cho những bé con khóc khan đòi sữa mẹ.

Một lần tình cờ, bà Tư nghe tin một cô gái vừa sinh con xong đã vứt bỏ trước cổng trung tâm bảo trợ tị nạn trên tỉnh. Bà lân la tìm đến xin đứa trẻ ấy về, nhận làm con, làm cháu, chăm bẵm bằng tất cả tình yêu thương, khao khát của một người mẹ già cỗi, đơn độc trước những tháng năm còn lại của cuộc đời.

Ủy ban xã thương tình cảnh bà Tư khó khăn, cấp cho miếng đất nhỏ giữa làng, rồi mỗi người một tay dựng lên một căn nhà đất nhỏ, giúp bà Tư có được chỗ ở sớm tối chui ra chui vào. Nhưng đứa trẻ ấy lớn lên trong quật queo, dẹo dặt, chỉ biết ngồi một chỗ cười nói ngu ngơ. Sau nó cũng bỏ bà Tư ra đi trong một cơn bệnh sỏi. Để lại bà Tư thui thủi một mình...

Cuối năm 2008, trong những ngày đông lạnh, bà Tư già cỗi, teo tóp với tấm lưng còng sát đất đã không qua nổi mùa đông, nằm trơ lạnh trong căn nhà vắng lặng.

Đám tang diễn ra trong niềm thương xót khôn nguôi, không một người thân, nhưng bà Tư có cả xóm nghèo đưa tiễn. Những ông cử, bà cử từng một thời ngậm vú da của bà Tư phụ góp lo ma chay, cúng giỗ.

Tôi đi xa trở về, bà Tư chỉ còn là một nấm mộ nhỏ xanh um cỏ mọc. Tấm bia là ba viên gạch chồng chất lên nhau, phủ một lớp xi măng mỏng khắc vền vện dòng chữ: “Phân mộ bà Tư già”. Nghe trong lòng nặng trĩu, chỉ biết viết lại câu chuyện cuộc đời người-mẹ-khác của mình thay cho những làn khói hương thương tưởng.

Chiến tranh và nỗi sợ hãi

= AN TUẤN DŨNG (Hà Nội)

Chiến tranh đã qua đi hơn 30 năm, nhưng cứ đến tháng 12 hằng năm, khi Hà Nội kỷ niệm trận Điện Biên Phủ trên không bắn rơi pháo đài bay B52 của Mỹ, những ký ức chiến tranh lại hiện về trong tôi rõ mồn một.

Nhà tôi ở làng Pháp Vân, huyện Thanh Trì (Hà Nội). Lo sợ bom rơi đạn lạc, tôi cho gia đình sơ tán vào La Dương, Hà Đông. Khi biết nơi sơ tán gần một trận địa tên lửa là mục tiêu của máy bay Mỹ, tôi lại đưa gia đình trở về làng. Hôm đó là ngày 23-12-1972. Tất cả dân làng đều bỏ nhà chạy ra làm hầm trên bờ con mương nhỏ giữa cánh đồng. Những tưởng như thế là an toàn. Tranh thủ mấy ngày đình chiến nhân dịp Noel, tôi về làng chặt mấy cây tre rồi bắt chước bộ đội làm một chiếc hầm chữ A để chống sức ép của bom cho hiệu quả.

Chiều 26-12-1972, thấy chiếc máy bay trinh sát bay qua, tôi cho hai đứa trẻ ăn cơm sớm rồi cả nhà chui vào hầm nằm nghỉ. Đến nửa đêm, bỗng nghe tiếng bom rơi ì ầm. Tiếng nổ không to nhưng hầm lắc lư như đưa văng. Thì ra bom rơi quá gần nên tai tôi điếc đặc. Tôi bảo bọn trẻ bịt chặt hai tai và há miệng để tránh hơi bom. Còn mẹ vợ thì luôn miệng khấn vái cầu trời khấn Phật phù hộ độ trì cho tai qua nạn khỏi.

Rồi cả nhà tôi bỗng bật đứng cả lên, đầu đập vào nóc hầm đau điếng.

Sau đó là yên tĩnh, một sự yên tĩnh tuyệt đối. Rồi tôi nghe thấy tiếng rì rào như gió thổi, Không phải! Tiếng nước chảy. Đợi một lúc không thấy bom rơi nữa, tôi mò mẫm trong bóng tối tìm đường ra nhưng cửa hầm đã bị đất vùi kín. May thay trong cơn hoảng loạn, tôi tìm thấy con dao mà buổi tối dùng để chặt các đầu mấu tre trong hầm, đề phòng bọn trẻ nghịch ngợm đâm đầu vào. Nhờ con dao này, tôi bới đất tìm được lối ra ngoài.

Chao ơi, một quả bom rơi đúng vào căn hầm bên cạnh, miệng hố bom rộng đến

20m, chỉ còn cách miệng hầm của tôi chừng 1,5m. Đó là quả bom cuối cùng ném xuống Hà Nội và trúng vào căn hầm của người hàng xóm. Quả bom đã cắt đứt bờ mương làm nước chảy từ bên này ruộng sang bên kia ruộng tạo nên thứ âm thanh rì rào. Thật may mắn, nếu không có con dao và chui ra được thì hoặc là cả nhà tôi sẽ chết ngạt, hoặc chết chìm trong nước.

Sáng hôm sau, tôi trở lại căn hầm của mình để nhặt nhanh đồ đạc còn sót lại thì mới biết 11 người trong căn hầm của nhà hàng xóm bị trúng bom đều không còn. Thật hú vía! Khi cái sống và cái chết chỉ cách nhau gang tấc.

Đã bao năm tháng trôi qua, các con tôi đã lớn lên và có thể chúng chưa cảm nhận được nỗi sợ chiến tranh. Riêng tôi, cứ đến ngày 26-12 lại bồi hồi nhớ lại cảnh tượng kinh hoàng của trận ném bom rải thảm trên cánh đồng huyện Thanh Trì năm đó. Và tôi không thể lý giải được ở thế kỷ 21, vì sao ở nơi này nơi khác trên thế giới máu cứ tiếp tục đổ. Sao con người ta vẫn không sợ chiến tranh?

Tôi mua xe đạp

= NGÔ XUÂN HỘI (TP.HCM)

Sau ngày 30-4-1975 ít lâu, anh cả tôi, lúc này là bộ đội đang đóng quân ở Đồng Dù, được nghỉ phép về thăm nhà. Xa cách bao năm gặp lại, em út đứa nào cũng được anh cho quà: anh trai kể tôi chiếc đồng hồ Seiko, em gái một con búp bê, còn tôi một chiếc khung xe đạp mộc...

Ghi nhận tấm tình của anh nhưng tôi không mặn mà gì, vì thấy để biến chiếc khung chưa sơn trở thành xe đạp chạy được, là chuyện trần ai lắm. Năm sau, trong một lần hai anh em cùng về thăm quê, anh nhất quyết bắt tôi phải mang cái khung xe theo:

- Thanh niên không có xe đạp đi, bất tiện lắm - anh nói.

Hồi ấy tôi đang công tác ở mỏ than Thống Nhất, thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh. Từ lúc mang khung xe ra mỏ, tôi cứ đau đầu chuyện lắp xe. Phụ tùng xe đạp chỉ phân phối cho những người đã có xe. Tôi chưa có xe, chẳng ai phân phối cho tôi cả, nhưng bằng phương pháp “vận động hành lang”, lúc cái vỏ, lúc cái ruột..., dần dà tôi cũng mua được khối thứ. Dem về phòng tôi gói chúng lại cất dưới gầm giường, thỉnh thoảng lôi ra ngắm. Hình dung về chiếc xe đạp trong tương lai, trong tôi trào dâng niềm sung sướng.

Với chiếc xe đạp ấy tôi có thể phóng vù đi gặp người yêu bất cứ lúc nào, chẳng phải nhọc công hỏi mượn xe người này người nọ. Hải, người yêu của tôi, công nhân công trường than sàng 110. Mỗi lần cần chở em đi hay đón em về, tôi lại phải chạy đôn chạy đáo khắp các phòng trong khu tập thể để mượn xe. Đây là việc rất khó.

Để mượn được xe, lắm lúc tôi bị những ông đao để, bày ra nhiều trò hành đến nơi đến chốn. Ông Thính phòng cơ điện bắt tôi pha trà, rửa bát. Thằng Trường phòng trắc địa đòi tôi phải gọi nó bằng anh. Và tôi lặng hơn nước, thấp hơn cỏ, rậm rạp làm theo những gì mọi người yêu cầu. Những cảnh trên sẽ chấm dứt khi chiếc

xe đạp của tôi ra đời. Mặc dù còn thiếu cổ, chén, pêđan... bao nhiêu thứ, nhưng chẳng chóng thì chầy ước mơ của tôi sẽ thành hiện thực.

Thế rồi khi quá trình thực hiện việc cơ khí hóa đôi chân của tôi sắp tới ngày kết thúc, cuối năm 1977, tôi nhận được thư của anh trai, lúc ấy đang học ở Học viện Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Nội dung: “Em mang khung xe về để anh lắp xe cho chị!” (tức vợ anh, chị dâu tôi). Đọc thư, tôi giận anh ghê gớm, nhưng cũng đành cắn răng cắt phép năm, vác chiếc khung xe đạp cùng toàn bộ những phụ tùng mua được từ Quảng Ninh vượt qua bao chặng tàu xe về Nghệ An giao lại cho anh. Giận đấy, nhưng cũng thấy thương anh vì túng quá mà tính quẩn.

Trở ra mỏ, tôi lại tiếp tục điệp khúc mượn xe đạp đi đón người yêu. Rồi điều phải đến cũng đến, một tối thứ bảy, tôi không mượn được xe. Hai chúng tôi cuốc bộ đoạn đường gần bảy cây số lên nhà Hải ở xóm núi Đập Nước. Vừa đi tôi vừa nghĩ nhục cho mình, mười năm ra mỏ không mua nổi chiếc xe đạp.

Hôm sau, lục khắp vali thấy mình còn đúng 50 đồng, tôi quyết định bán tất cả đồ đạc để thực hiện ước mơ và cũng để “rửa nhục”. Tài sản đáng giá nhất của tôi lúc đó là bộ comple cũ mua 160 đồng. Có người trả 140 đồng: bán! Đôi giày Uyních, xấp vải simili, tủ sách với những *Con đường đau khổ*, *Con đường sấm sét*, *Những người khốn khổ*, *Tuyển tập truyện ngắn Gorki*: bán! Vẫn chưa đủ, tôi liền xin tạm ứng tiền lương, tạm ứng tiêu chuẩn bảo hộ lao động của một cán bộ (gồm một đôi ủng cao su và một bộ quần áo) để bán. Ngày ấy hàng hóa còn hiếm, mua thì khó chứ bán cái gì cũng có người mua ngay. Cứ bán riết như vậy, mười ngày sau tôi xem ra chỉ hơn Chủ Đồng Tử được bộ quần áo mặc trên người, nhưng bù vào đó là 800 đồng trong túi.

Có đủ tiền rồi, một buổi chiều tôi rủ Nhân - bạn ở cùng phòng tập thể, cuốc bộ tìm vào nhà ông Đa - công nhân công trường 1+2, mua lại chiếc xe Thống Nhất giá 720 đồng. Xe cũ, yên rách, vành gỉ sét, nhưng vẫn còn tốt chán. Kiểm tra xe xong, bơm thêm một ít hơi vào hai bánh, tôi chở Nhân trở về phố, ghé vào một quán thịt cày, còn ít tiền trong túi bỏ ra cùng Nhân đánh chén ăn mừng, lòng lâng lâng như bay trên mây. Trong cơn hưng phấn tôi đã làm đau Nhân khi hỏi rất hóm rằng:

- Hai mươi năm nữa liệu mày đã mua được chiếc xe đạp như tao chưa nhỉ?

Sau này Nhân kể: “Nghe mày hỏi câu đó tao đau đến ứa nước mắt, nhưng chẳng biết nói sao, vì với đồng lương khởi điểm 47 đồng/tháng của một kỹ thuật viên thì nói gì 20, chứ 200 năm nữa tao cũng không mua nổi chiếc xe đạp như mày”.

Cũng may, câu hỏi (cũng là lời tiên đoán của tôi) đã sai. Cuộc sống có những biến đổi mà chúng tôi không lường trước được. Hai mươi năm sau - năm 1998, tôi lúc này đã chuyển vào TP.HCM, trở lại Cẩm Phả thăm Nhân thì Nhân đã mua được nhà riêng cho vợ con ở, xe máy Dream đi làm. Không phải như tôi 20 năm trước, phải bán gần như tất cả tài sản mình có chỉ để mua một chiếc xe đạp!

Linh hồn của mẹ

= NGUYỄN THANH BÌNH (TP.HCM)

Năm 1978, mẹ tôi mất vì căn bệnh ung thư, để lại sáu đứa con. Chị lớn nhất được 12 tuổi, tôi là út mới 2 tuổi, chưa hiểu gì về cái chết. Nhớ mẹ, tôi hỏi chị: “Chị Hai ơi, mẹ đâu? Sao mẹ không về?”. Chị cố giải thích cho tôi hiểu: “Mẹ đã chết rồi, tức là mẹ sẽ mãi mãi không quay về đó em!”. Mỗi lần nghe chị nói thế, tôi lại òa khóc.

Sở dĩ tôi chỉ hỏi chị Hai vì không dám hỏi ba. Sau cái chết của mẹ tôi, ba suy sụp tinh thần trầm trọng. Ba bắt đầu uống rượu và hành hạ chúng tôi vô cớ như để trút gánh nặng tâm lý.

Khi tôi được 3 tuổi, cơn sốt bại liệt đã làm teo chân phải của tôi. Tôi không bước đi được nữa. Đến 6 tuổi, tôi cố gắng vịn vào bất cứ điểm tựa nào tập đi trở lại. Tôi cố tập vì tôi muốn đi học.

Khi bắt đầu biết đọc, tôi tìm mọi thứ giấy tờ có chữ trong nhà để đọc. Một hôm tình cờ tôi đọc được hai tờ giấy do mẹ để lại. Một là công thức nấu món vịt tiềm. Còn tờ kia là lá thư của mẹ viết gửi ba vào ngày 16-2-1978. Khi đó mẹ đang nằm Bệnh viện Ung bướu đã gần kề với cái chết, mẹ vẫn luôn lo lắng cho các con. Trong thư có đoạn: “Anh ở nhà cứ yên trí lo cho con, đừng nghĩ gì cả, tại số phận mình phải sao chịu vậy. Anh nhớ đừng đánh con lúc giận là đủ rồi. Chúng nó khổ lắm, anh cần phải an ủi và thương nhiều hơn lúc có em ở nhà”. Hơn hai tháng sau, mẹ mất.

Mặc dù mới 7 tuổi, nhưng trời xui đất khiến thế nào mà tôi hiểu được đó là thứ đặc biệt nhất trong số những di vật của mẹ. Lúc đó, tôi nghĩ chữ viết của mẹ chính là linh hồn mẹ, vì nó xuất phát từ con người của mẹ. Thế là tôi quyết định cất hai tờ giấy đó làm của riêng và thầm nói với bản thân sẽ giữ “linh hồn của mẹ” bên mình suốt đời. Bất cứ khi nào nhớ mẹ, tôi đều đem hai tờ giấy ấy ra đọc và ngắm nhìn mà tưởng tượng mẹ vẫn còn bên cạnh mình. Tôi quý hai tờ giấy đó hơn tất cả những gì

mà tôi đã và đang có.

Những năm đó cả nhà tôi bị đói triền miên. Đói đến nỗi có khi ăn luôn vỏ củ mì. Nhà có vài cây mít, cây chuối, nhưng chưa bao giờ chúng tôi được ăn trái chín. Chúng tôi hái cả mít non, chuối non vào luộc ăn. Hết trái non, chúng tôi ăn cả thân chuối. Ba tôi bán tất cả những gì có thể bán để mua gạo, kể cả tôn trên mái nhà. Sau đó ba mua lá về lợp. Vì mái nhà ngang quá không phù hợp cho mái lá nên khi mưa đến nước trút thẳng vào nhà. Điều này ba tôi không lường trước được. Cả đàn con phải chạy tứ tán sang mái hiên nhà hàng xóm trú mưa và ngủ qua đêm trong bóng tối, gió lạnh và muỗi.

Sáng hôm sau trở về, chúng tôi thấy căn nhà đã trở thành “bãi chiến trường”. Mọi vật rơi vãi lung tung, những thứ bằng giấy đều ướt thê thảm. Tôi hốt hoảng tìm hai tờ giấy bấu vật của mình. Cũng may, tôi đã bọc kỹ bằng bao nilông, cất trong hộp tủ quần áo của tôi. Tuy nhiên, vài chỗ trên tờ giấy mà mẹ ghi công thức không còn nguyên vẹn nữa. Tôi xót xa, khóc thút thít, chờ trời nắng đem ra phơi. Tôi ngồi canh giữ “linh hồn mẹ” cho đến lúc khô. Trong lòng tôi không muốn mẹ chết thêm một lần nữa.

Năm tháng dần trôi qua. Chúng tôi sống trong chuỗi ngày đói khát, đòn roi và những biến cố trong gia đình. Để giải quyết cái đói, anh Ba tôi đi bộ đội. Ba đem anh Tư cho người chú ở Vĩnh Long nuôi, đem chị Năm đi ở đợ cho bà Chín bán xôi, và đem chị Sáu cho cậu Út bán cà phê. Chỉ còn tôi là đứa què quặt không thể cho ai. Đàn gà con đã thật sự tứ tán. Chỉ có ngày tết là chúng tôi gặp lại nhau. Còn ba thì cứ đi uống rượu, về kiếm chuyện hành hạ tôi. Chị Hai can ngăn cũng bị đánh. Những lúc tuyệt vọng, đói khát và đau đớn nhất, tôi lại lấy hai bấu vật của mình ra đọc để nghĩ mình còn có mẹ bên cạnh.

Khi lên Sài Gòn học, hành trang của tôi là bọc quần áo và không quên mang theo bấu vật của tôi.

Hậu quả của những tháng ngày bị ba hành hạ, quật mắng rợn người và sống trong cảnh túng thiếu, sự ghẻ lạnh của mọi người, đã ám ảnh tôi suốt cuộc đời. Năm 2003 tôi bị bệnh trầm cảm. Chị Hai lên Sài Gòn chở tôi về quê. Tôi không quên

mang theo hai báu vật của mình. Sau hai năm khỏi bệnh, tôi lại khăn gói lên Sài Gòn tìm việc và cũng không quên mang theo báu vật của tôi.

Mẹ tôi đã mãi mãi không quay về suốt hơn 31 năm qua, như lời chị Hai giải thích cho tôi ngày xưa. Tôi cũng đã hiểu thế nào là cái chết. Nhưng đối với tôi, mẹ vẫn luôn sống trong nét chữ trên hai trang giấy báu vật ấy.

Trái lựu đạn nổ chậm

= ĐỖ CUNG MINH HẰNG (TP.HCM)

Chợ An Đông... Một buổi sáng ồn ào như bao buổi sáng khác. Con đường Yết Kiêu vẫn đầy đủ âm thanh của một chợ quần áo với mua mua, bán bán, tiếng rao, tiếng trả giá ì xèo. Tôi chăm chú vuốt mấy bộ quần áo cho phẳng phiu bày lên sạp.

Anh Minh, chị Yến đang o bế mấy chiếc quần jean nhung treo lên móc. Bà Như mắt ngóng ra đường chờ mỗi mua hàng. Gian hàng đối diện đã có khách ghé thử quần jean mở hàng. Dì Tiên xách đồ nghề ra, chuẩn bị cho một ngày làm móng. Điệp khúc cũ như bao ngày ở cái chợ trời này... Tôi quay qua Si, nhỏ em: “Nè, đừng giẫm lên tập chị để lát chị ôn bài”.

Tôi mông lung ngó ra dãy hàng bên ngoài... Cái gã thử quần vẫn chưa xong, mua gì mà lâu thế. Chắc lát thế nào chị chủ sạp đó cũng chửi thảm.

Nhưng chị đã không chửi thảm sau khi kết thúc vụ mua bán... Gã bụi đời - thương binh đã xỏ xong bộ đồ vào người và trả tiền cho chị bằng cách lôi ra trái lựu đạn giấu trong người: “Bà lấy không?”. Eo ơi, chị rú lên thất thanh: “Lựu đạn nổ, bà con ơi”, và bỏ chạy...

Trong phút chốc, khu chợ đồ cũ như một biển người giẫm đạp lên nhau mà chạy.

Bà Như nhanh chân trốn vào nhà má Mì. Dì Tiên ôm giùm ai mớ quần áo chạy thực mạng, đồ rơi vãi... Cả dãy bán quần jean người biến mất tăm, mấy ông bà biến đâu mà lạ thế. Tôi gom vội đồ đạc vào cái balô tải, không kịp suy nghĩ, trốn thôi. Mà trốn đi đâu bây giờ? Hồn loạn tựa chạy giặc. Cả dãy phố đóng cửa, nội bất xuất ngoại bất nhập...

Mẹ ơi, mẹ ở đâu cứu tụi con?... Từ đầu chợ, người ta chạy xuống chỗ bọn tôi. Từ chỗ tôi, mọi người lại chạy đi... Lựu đạn thôi mà, bình tĩnh đi con... Cửa nhà ai cũng then cài thì mình nấp tại chỗ thôi. Tôi giơ cái mặt bàn gỗ ba tôi cưa làm sạp lên cao,

đẩy nhỏ em chui dưới đó. Nó ngây thơ vui sướng, giống trò chơi trốn tìm... Nấp vô đi, chết bây giờ. Cả đám người lao nhao qua lại trước mắt tôi, hai đứa tôi bình yên, an phận dưới cái mặt bàn. Một con nhỏ 14 tuổi và một nhỏ 10 tuổi...

Rồi mọi việc cũng qua đi... Tay thương binh mở màn cho những trò uy hiếp dân chợ bằng vài trái lựu đạn sẵn sàng kê miệng mở chốt của những năm bảy mươi mấy. Lựu đạn giả hay thật có trời mới biết, nhưng nỗi sợ trong lòng mọi người là có thật, trăm ngàn lần ám ảnh lũ nhóc bọn tôi.

Sau cái ngày kinh hoàng, tôi biết được ông thương binh là bà Lê, một chị có máu mặt của “ngành” giải trí về đêm. Tôi nói với chị: “Sao bà ác quá vậy, giật bộ đồ được rồi mắc gì đi làm chuyện hù thiên hạ?”. Chị nói anh đâu có hù, anh làm thật đó... Vài hôm sau, tôi tin ông làm thật vì ông không còn về với bà Lê nữa, bởi một trái lựu đạn nổ thật ở đâu đó...

Năm tháng trôi qua... Ký ức tôi luôn bồi hồi khi nhớ về chốn cũ, những diễn biến cuộc đời, những mẫu đời bất hạnh... Trong bóng mát của giảng đường, sung sướng làm một sinh viên, đôi khi tôi lại thêm cảm giác của một đứa học trò bon chen tìm chỗ đứng, chỗ nấp giữa chợ trời. Ngày đó tôi được học nhiều lắm, gấp bao nhiêu lần kiến thức của sân trường cao đẳng. Ngày đó tôi biết được thế nào là sinh tồn, là “làm sao cho đừng chết”.

Ngày đó tôi biết tìm chỗ trú cho nhỏ em mà suốt ngày tôi cãi nhau. Tôi còn biết xí xóa cho thằng cha đã làm cả chợ điếng hồn, “thì ông đã ăn năn bằng cả phần đời còn lại dưới âm phủ rồi”. Nhưng nhỏ em tôi thì vẫn nhớ đến tận bây giờ. Thư từ Mỹ gửi về nó vẫn nói: “Em chúa ghét lựu đạn, chị Mi à”.

“Cuộc trả thù”

= HÀ CỰ ĐIỀN (Khánh Hòa)

Bố tôi là một công chức, người to cao đẹp trai, quắc thước, tính nghiêm khắc như những công chức đời xưa. Còn mẹ tôi người Huế nên công, dung, ngôn, hạnh được rèn giũa từ thuở nhỏ.

Sau 1945, khi cuộc kháng chiến bùng nổ, bố tôi tham gia vệ quốc đoàn, tất cả việc nhà mẹ tôi quán xuyến nên mẹ phải làm đêm làm ngày vất vả mới đủ nuôi con ăn học...

Năm 1960, bố tôi phục viên, hoàn cảnh gia đình vẫn rất khó khăn. Anh đầu phải đi làm công nhân thủy lợi khi tuổi mới 16, 17. Chúng tôi được cho đi học, nhưng vẫn phải may vá thêm, phụ mẹ nuôi gà nuôi lợn.

Tôi thông minh nên là niềm hi vọng của gia đình rằng tôi sẽ được đi học nước ngoài, hay chí ít đại học, vì mấy năm liền đều là học sinh giỏi của tỉnh.

Chớm tuổi 17, tôi chênh mảng học hành vì bước vào chuyện yêu đương với cô bé cùng lớp. Tình yêu trai gái của tuổi mới lớn sao mãnh liệt vậy!

Bố tôi chỉ ngậm ngùi tiếc đã không chú ý giáo dục tôi, còn mẹ tôi cương quyết không chấp nhận, vốn dĩ mẹ tôi với gia đình cô bạn có xích mích từ xưa. Vì tuổi trẻ bông bột, chúng tôi quyết ra đi theo tiếng gọi của con tim. Không nơi bầu vú, chúng tôi bỏ học và lặn lội đi làm thuê đủ thứ để nuôi mình và chuẩn bị đón bé ra đời.

Dần dần cũng qua, bao vất vả nhọc nhằn được bù đắp bởi những thiên thần bé nhỏ, một gái và hai năm sau một trai. Hai con chúng tôi sống thiếu thốn vật chất lẫn tình thương của ông bà nội ngoại... Bố tôi có phần dễ hơn, thi thoảng còn hỏi han, dăm dúi quà bánh và vài ba chục, còn mẹ tôi quyết không lay chuyển,

Có hôm ông sang thăm cháu, thấy hai vợ chồng tôi thay nhau đập trên chiếc máy may cộc cạch. Ông bảo sao không sắm thêm cái nữa, tôi nói: “Chúng con thay nhau đập máy, ngày 12-13 giờ mới đủ sống, nếu có tiền mua thêm máy thì cũng dư dật, có thể mua vài hộp sữa đặc cho cháu”.

Rồi một hôm, mẹ tôi về thăm dì ở tỉnh xa, tôi sang nhà và nói: “Con xin ba mẹ chiếc máy “5 con bướm” này, cứ coi như chia gia tài cho con, ba nhé!”.

Ông không nói gì, chỉ rung rung nước mắt...

Chiếc máy khâu giúp vợ chồng tôi thu nhập cao hẳn lên, cháu thêm vài bữa sữa hằng ngày, nhưng người “cựu chiến binh thất thế” cũng nhận thêm sự chèn ép của mẹ tôi.

Lo cho hai con ăn học thật vất vả. Giờ phút đó mới thấm thía. Đúng như người xưa nói: Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ. Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha.

Chúng tôi tính cố gắng làm cho khá thêm chút nữa rồi về tạ tội với mẹ, vì đã có bố tôi hậu thuẫn. Đùng một cái bố tôi qua đời với trận xuất huyết não, làm tia hi vọng “về lại mái ấm gia đình” lại càng xa vời vợi...

Hôm thấp hương tiễn bố về với tổ tiên, tôi khóc, gào thét, làm cả đám tang xúc động. Mẹ tôi rung rung nước mắt như muốn ôm chầm lấy tôi, nhưng khi thấy vợ tôi, mẹ tôi trở lại vẻ lạnh lùng và cương quyết của một gia trưởng phong kiến.

Thời gian trôi, mẹ yếu dần không làm việc được nữa. Bà cũng đã mất vai trò “gia trưởng”. Đôi mắt bà mờ đục, hơi lẩn, ăn nói thất thường, ốm đau liên miên... Anh chị cả tôi có lương hưu, con cái là kỹ sư, bác sĩ, nhưng phó thác tất cả cho anh Hai - vốn đang vất vả nuôi ba con chưa trưởng thành.

Còn tôi thương mẹ, nhưng nỗi hận thù của vợ tôi không cho tôi làm được gì cho mẹ. Nhiều đêm thao thức, suy nghĩ, kẻ này kẻ khác đều không được, lòng tôi day dứt.

Một hôm, tôi thăm bạn là bác sĩ ở tỉnh xa, tâm tình bạn gợi ý... Hôm sau gọi

điện về nhà: “Anh đi xe máy bị ngã, may nhẹ thôi, vài hôm xuất viện sẽ về, không can gì, em và các con đừng lo”. Và từ đấy tôi thường lẩm bẩm nói một mình, khi to khi nhỏ: “Phải trả thù. Phải trả thù”.

Gần như theo lịch, cứ 3, 7, 13, 17, 23, 27 âm lịch, dù mưa hay tạnh, đến 10 giờ đêm là mắt tôi đỏ kè, tay lăm lăm gậy gõ, ra sau vườn phang vào cây hoa ngọc lan mới trổ bông, sau đó vào giường ngủ như chết, sáng dậy lao vào máy đập như điên, có hôm quên cả ăn sáng. Vợ tôi sợ quá, cho là ma ám, đi cầu cúng đền này phủ nọ... khắp nơi. Thỉnh thoảng “bệnh” lại nặng hơn, lại đánh cây ngọc lan vô tội, nhất là khi ai nhắc tới mẹ tôi.

Thời gian cứ dần trôi, mẹ tôi càng ngày càng lẩn nặng, lòng tôi thêm đau quặn. Hôm giỗ bố, thấy mẹ gầy rộc, xơ xác nhưng tôi không dám lại gần mẹ vì sợ vợ chì chiết. Lòng tôi đau như cắt nhưng đành nuốt nghẹn, giấu vợ đưa chị dâu mấy trăm để lo cho mẹ. Và tới hôm ấy tôi lại lên cơn, ra cây ngọc lan đánh lia lịa đến ngất xỉu, vợ tôi phải dìu vào nằm.

Một hôm, ba mẹ con đi thắp hương trên chùa, về nhà không thấy tôi hốt hoảng đi tìm. Sang nhà anh Hai, đứng ngoài hàng rào nhòm qua thấy tôi ôm mẹ khóc nức nở: “Con thương mẹ lắm, không biết làm sao cho mẹ hết khổ. Con đã đánh cây ngọc lan, chỉ biết thi thoảng trốn vợ, sang tắm rửa và đút cho mẹ vài tấm bánh, mẹ ăn đi, con phải về...”. Mẹ cũng ôm tôi mà khóc.

Vợ con tôi nhìn qua hàng rào cảm động và khóc òa kêu mở cửa, mẹ tôi hốt hoảng nép sau lưng, tôi đứng tư thế bảo vệ mẹ.

Khi cánh cửa mở, vợ tôi chạy lại ôm bà vừa khóc vừa nói: “Con xin lỗi mẹ, con đã để mẹ khổ, để nhà con mang tội bất hiếu. Xin mẹ tha thứ cho vợ chồng con và các cháu”.

Thế là vợ và con gái tôi bế bà đi tắm, tôi và cháu trai đi mua mấy tô phở để mẹ con bà cháu ăn mừng, cùng hưởng giây phút hạnh phúc hiếm hoi sau hơn mười năm mất mát.

Bước ngoặt cuộc đời tôi

= LÊ MINH HOÀNG (Tiền Giang)

Mới đó mà đã 34 năm rồi. Niên học 1975-1976 tôi mới học lớp 11. Chính quyền Sài Gòn ra lệnh tổng động viên. Học sinh lớp 11 mà sinh năm 1957, tức đã bước sang tuổi 18, chỉ còn được tạm hoãn quân dịch vài tháng. Vì vậy, tôi cảm chắc phải đi lính, mà đi lính lúc đó có nghĩa là... chết.

Về mặt lý thuyết thì thanh niên có trình độ học vấn lớp 11 sẽ được đi học trường hạ sĩ quan. Nhưng lúc đó chẳng ai còn tâm trạng nghĩ tới chuyện này mà chỉ nghĩ cách làm sao khỏi phải đi lính, nếu có bị bắt đi lính thì khỏi ra trận.

Trong lớp tôi có 17 nam thì có đến 13 anh đến tuổi như tôi. Từ đầu năm 1975, chiến sự ngày càng quyết liệt. Chúng tôi chẳng còn tâm trạng đâu mà học với hành. Ngày nào cũng bỏ học rủ nhau đi chơi hết nhà đứa này tới nhà đứa khác và ngày nào cũng nhậu. Có hôm nhậu xin lại kéo nhau vào lớp học môn tiếng Anh. Thầy năn nỉ “Các em nghỉ cho khỏe” nhưng chẳng đứa nào chịu nghe lại còn tranh xung phong đứng dậy đọc bài. Chỉ có trời mới biết lúc đó chúng tôi đọc tiếng nước nào! Ở nhà cha mẹ cũng lo sốt vó, ai khá giả hoặc quen biết thì lo chạy chọt.

Gia đình tôi thuộc loại nghèo, mẹ mất sớm. Cha tôi là một nhà nho - thầy thuốc đông y - khá bảo thủ nên ông rất ghét chuyện chạy chọt. Thật ra lúc đó có muốn chạy chọt cũng không được vì không có tiền và cũng chẳng quen biết ai. Hoàn cảnh của tôi thật bế tắc.

Cuối tháng 3-1975, năm học bế giảng sớm gần hai tháng. Trong số bạn cùng cảnh ngộ đã có người chạy được các loại giấy chứng nhận hoãn dịch tại chỗ, người được gia đình lo lót vào các sắc lính... khó chết, vài ba người không biết đi đâu mất. Riêng tôi về nằm nhà với đúng nghĩa đen gần hai tuần lễ. Những ngày ấy qua sóng đài phát thanh Sài Gòn của chế độ cũ, dầu đã có tình che giấu, cắt xén và bóp méo tin tức, nhưng tôi vẫn biết chiến sự ngày càng ác liệt và ngày càng gần Sài Gòn. Lúc

đó tôi không nghĩ Sài Gòn sẽ được giải phóng sớm như vậy, mà tôi nghĩ chiến cuộc sẽ kéo dài và cuộc đời tôi chắc phải bước vào bi kịch.

Dì út của tôi vốn là người mộ đạo Phật, đến nhà xin cha tôi cho tôi vào chùa làm phật tử để trốn lính. Dì phải thuyết phục mãi ông mới đồng ý. Còn tôi lúc này ai bảo làm gì cũng làm miễn là khỏi đi lính. Một ngày sau dì út tới nói với cha tôi là đã lo được vào một chùa nhưng phải cúng dường tam bảo 100.000 đồng, đồng thời cha tôi phải đến giáp mặt hòa thượng làm cam kết mới được. 100.000 đồng thời đó khá lớn nên cha tôi còn do dự. Dì tôi và mấy chị tôi năn nỉ mãi ông mới chịu. Dì út hỏi chị tôi lo may cho tôi mấy bộ cà sa, tay nải... Tôi thì chẳng có ý kiến gì, chỉ nằm chờ đến ngày “xuống tóc quy y Phật pháp” mà không có chút cảm xúc.

Sáng sớm 30-4-1975, năm đó mưa đầu mùa sớm, trời âm u nhưng theo lời hẹn cha tôi đạp xe đến chùa ngoài thị xã gặp hòa thượng trụ trì để “cúng dường” và làm cam kết.

Tôi ở nhà hết ra ngồi trên ngạch cửa lại vào võng nằm vắt tay lên trán. Chiếc radio được mở thường trực để nghe tình hình chiến sự. Đến gần 9g cha tôi trở về báo là không vào thị xã được vì ngoài đó thiết quân luật, lính tráng đầy đường. Ngoài lộ cái trước nhà tôi, qua mảnh vườn cây tạp lúa thừa, tôi cũng thấy lính nghĩa quân và cảnh sát áo trắng đi lại nhiều hơn mọi ngày. Bỗng đài phát thanh Sài Gòn khọt khẹt rồi mất sóng. Tưởng cái radio dở chứng, tôi vỗ bộp bộp mấy cái nó vẫn không kêu.

Cha tôi ngồi uống trà và hút thuốc liên miên chẳng nói gì. Tôi cũng nằm co trên võng nhắm mắt nhưng không phải ngủ. Chiếc radio tự nhiên lại khọt khẹt, nhạc hiệu lạ phát lên, rồi tiếng nói của người đàn ông tự xưng: “Tôi, chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh...”. Tôi bật dậy chạy đến ngồi sát bên radio. Cha tôi bảo mở to lên. Trên radio lại phát: “Tôi, đại tướng Dương Văn Minh...”. Rồi lời chấp nhận đầu hàng của người đại diện lực lượng quân giải phóng.

Cha tôi vỗ tay xuống bàn nhìn tôi nói to: “Thôi, hết chết rồi con! Dẹp chuyện tu hành đi. Lo học hành cho tới nơi tới chốn”. Rồi bài hát *Nói vòng tay lớn* vang lên thò mồm trên nền nhạc đệm đàn thùng...

Tôi phóng ra lộ, lính ở đâu nhiều quá. Từ bên tàu đổ ra, từ phía trên đổ xuống, ai cũng chỉ mặc áo thun, có người cởi trần, thậm chí có người chỉ độc chiếc quần xà lỏn trên người. Rõ ràng bây giờ họ đã là bại binh nhưng lại có rất nhiều người vui cười hớn hở và luôn miệng kêu: “Hết chết rồi! Hết chết rồi!”.

Thế là cuộc đời tôi đã sang bước ngoặt mới và đi tiếp đến ngày hôm nay. Tôi thường nói với các con tôi: “Nếu không có ngày 30-4-1975 thì không biết cuộc đời cha sẽ đi về đâu, nhưng chắc chắn là cha sẽ không gặp mẹ con và tất nhiên là sẽ không có các con trên đời này”.

Đức năng thắng số

= TRẦN ĐỨC QUÝ (TP.HCM)

LTS: Tác giả chuyện đời tự kể này đã 97 tuổi, có lẽ là người cao tuổi nhất viết cho chuyên mục này từ trước đến nay. Ông cho biết sức khỏe rất tốt, đang sống hạnh phúc với cụ bà (83 tuổi). Hai ông bà tự ví mình là “đôi bồ câu già sống cuộc đời thơ mộng”. Xin giới thiệu bài viết khá lý thú của ông.

Tôi sinh ngày mùng 2 tháng 5 năm Quý Sửu (1913), giờ Hợi. Thầy số đoán: “Mệnh vô chính diệu, đặc nhất không, phi bản tác yếu, 30 tuổi là mãn”.

Thầy phán số chết non nhưng tôi lại thọ, chỉ bị bảy phen chết hụt thôi.

Người lớn kể rằng: năm Ất Mão (1915) lụt lớn. Nhà bên ngoài tôi ở phố Hàng Song, tỉnh Nam Định, nước ngập đến gối. Tôi lên ba, con đầu, cháu sớm, được ba cậu (cậu Định, cậu Hiếu, cậu Ân) bông bế, tung hứng thế nào mà lọt tõm ngay xuống nước. Có lẽ vì ca chết đuối hụt ở tuổi ấu niên đó khiến tôi suốt đời nhát nước và xui nên thêm ba phen chết đuối hụt nữa mới kỳ chứ!

Hồi lên 5, tôi qua chơi nhà chú, ra miệng cống lộ thiên, nơi góc sân để đi tiểu. Tôi đứng sát miệng hố, trên hòn gạch vừa trơn vừa nghiêng xoay xoay. Hòn gạch long ra, tụt xuống hố kéo theo cả tôi. Nước đen ngòm, khai, thôi, đầy bọt trắng, nhưng tôi may không chết đuối vì được cứu kịp thời.

Năm 1932, tôi dạy học tại trường tư thực Servir của cha Vacquier, bên hông nhà thờ lớn tỉnh Nam Định. Chủ nhật, tôi dẫn học trò đi đá bóng. Đá thế nào mà trái banh bay xuống ao. Đành phải xắn quần lội ra vớt banh. Bước đầu nước đến gối, bước thứ hai nước đến hông. Cố vớt chỉ còn cách trái banh khoảng gang tay. Bước thêm bước nữa thì “ụp”, hẫng chân, chìm ngấm. Trong lúc tôi hốt hoảng vùng vẫy loạn xạ ở dưới đáy ao thì được một bàn tay đẩy mạnh vô bờ. Thì ra cái ao đó sâu trên hai con sào. Một cầu thủ người địa phương đã kịp thời cứu tôi khỏi chết.

Hè năm 1935, ra Đồ Sơn nghỉ mát. Buồn buồn, một mình tôi đạp xe ra khu du lịch coi thiên hạ vui chơi. Xe đổ dốc tới một cua ngoặt trái. Đang căng mắt theo dõi đường nhựa loang loáng thì thấy xe sắp lao xéo vô một dải lờ mờ trắng trắng. Đó là bờ kè đá trắng cao khoảng 25cm, bên ngoài là biển sâu. Linh tính khiến tôi vội bẻ ngoặt ghidông sang tay mặt cho má bánh trước va mạnh vô bờ kè. Tức thì cả xe lẫn người tôi đổ ập sang trái là lề đường. Chỉ chậm một tích tắc là cả xe lẫn người tôi đã băng qua kè đá, lăn xuống biển sâu mà chết.

Năm 1945, tôi làm quản lý cho cơ sở ngũ cốc tại Kỳ Lừa (Lạng Sơn). Qua cầu nổi làm tạm thay cho cầu sắt bị bom phá, khi đến giữa cầu thì gặp đội quân Tưởng Giới Thạch từ Kỳ Lừa sang (mượn danh nghĩa để giải giáp quân Nhật). Hai bên cứ âm thầm tiến bước. Bỗng dung người lính Trung Hoa giơ cao báng súng nhằm vào đầu tôi định bổ xuống... Có lẽ nhờ “thần hộ mạng” can thiệp kịp thời khiến người lính đó dừng tay đúng lúc. Không thể thì báng súng đó đã kết liễu đời tôi, xác tôi cứ thế lăn xuống sông như kẻ tự trầm chứ còn sống đâu đến giờ mà ngồi viết chuyện đời tự kể.

Sau đây là một vụ tôi thoát chết cháy:

Năm 1935, tôi làm thư ký Sở hỏa xa Vân Nam tại Vân Nam, Trung Hoa. Sau kỳ nghỉ phép, tôi đạp xe hỏa Hà Nội - Vân Nam về sở làm. Nửa đêm, khi đoàn tàu gần tới ga Kai Uyên thì bị tuột dốc. Nhân viên trên tàu ra sức hãm thắng tay, tàu mới ngưng trôi. “Sếp” xuống đánh diêm coi tàu có an toàn trên đường sắt không, thì lửa bùng cháy lớn. Cả toa xăng bốc cháy phùng phùng, thiêu rụi thêm nhiều toa khác. Tôi ngồi toa hạng III ở cuối đoàn tàu nên may được vô sự. Tôi nhận là may vì theo quy tắc, toa xăng phải được mắc nơi cuối đoàn tàu kể toa hạng III tôi ngồi. Nay vì chở ồ ạt, nhân viên hỏa xa mắc ẩu ngay sau đầu máy. Toa xăng cháy đó mà được mắc đúng phép thì tôi đã chết thiêu rồi còn gì!

Ở trên là sáu nạn lớn do “thủy hỏa đạo tặc”, dưới đây mới là một ca tôi thoát chết hi hữu. 11g30 tan học, tôi cưỡi xe đạp từ Trường Servir về nhà. Trời bắt đầu mưa nặng hạt, tôi đang đạp miết theo lề đường bên trái để tránh cái xe bò cỡ trung đậu nghịch chiều bên phải thì đúng lúc đó anh chủ xe bò quay ngoắt xe sang lề trái. Tôi tránh không kịp, cả người lẫn xe bay phóc lên rồi “đáp” xuống, đứng sững giữa cái

xe bò. Cũng may, nếu không tôi đã ngã lộn cổ, chẳng chết cũng tàn tật.

Sự kiện quá ly kỳ. Mãi giờ đây, trên 76 năm qua ngẫm lại vẫn chịu, không lý giải được bằng cách nào mà tôi được bốc một cách an toàn lên cái xe bò đó.

Để kết thúc câu chuyện: “Không nên tin thầy số mà phải tin: đức năng thắng số”.

Nhật ký của mẹ

= HỒ THỊ THÚY DIỄM (TP.HCM)

Ngày... tháng... năm...

Bé cưng của mẹ. Khi viết những dòng chữ này, mẹ mong rằng những điều mẹ viết sẽ là tình yêu ấm áp của mẹ mãi theo con suốt hành trình cuộc đời con, cưng nhé.

Hôm qua khi con đưa mẹ phiếu thăm dò gia cảnh học sinh của trường, con đã hỏi hộp biết bao và hỏi:

- Con sống với mẹ và ba, đúng không mẹ?

Có vẻ con căng thẳng chờ câu trả lời nên mẹ nhìn vào phiếu và mẹ đã hiểu. Câu hỏi về tình trạng gia đình có các lựa chọn để phụ huynh đánh dấu vào: “Sống với ba và mẹ”, “Sống với mẹ”, “Sống với ba”, “Sống với người thân”. Có lẽ con cũng đã nghe ai đó nói về gia đình mình nên con mới lo lắng. Mẹ phải cố ra vẻ bình thản trả lời:

- À, chúng ta đánh dấu vào đây mới đúng nè cưng.

Vừa lấy cây bút đánh dấu vào “Sống với mẹ”, mẹ vừa nói: “Con thấy không, ở ngoài còn có nhiều bạn kém may mắn lắm, như là sống với người thân nè, sống với họ hàng... Các bạn đó mất ba, mất mẹ hoặc mất cả hai...”.

Con tròn mắt nhìn và hỏi lại:

- Vậy cha không sống với mình hả mẹ?

- À cha phải chăm sóc bà, con ạ.

Bé cưng của mẹ, khi con bước vào lớp 1, mẹ đã dành rất nhiều thời gian để giải thích, nhưng chắc phải lớn hơn nữa con mới hiểu về hoàn cảnh của chúng ta bây giờ.

Người con gọi bằng cha - người luôn hỏi han về việc học của con, giúp đỡ chúng ta về tinh thần và cả vật chất, người đã một lần chia tay bạn gái vì con không thích cô gái đó - chính là... anh ruột của mẹ.

Còn ba ruột con - người đã ban cho con hình hài - đã sa ngã với một cô gái làm cùng công ty. Họ sống trong ngôi nhà của chúng ta, trong những ngày mẹ mang thai và sinh con tại nhà ngoại. Sau đó ba con thay khóa cửa và mẹ vĩnh viễn không thể trở về ngôi nhà của chúng ta được nữa. Mẹ đã sốc và suy sụp nhiều lắm. Lúc đó con mới vừa năm tháng tuổi.

Nhìn con ngây ngô cười trong nôi, mẹ biết mẹ phải đứng vững để che chở cho con. Và mẹ đã đủ dũng cảm làm lại từ đôi tay trắng. Mẹ vay tiền mua ngôi nhà bé tí mà chúng ta cùng sống mấy năm qua. Mẹ tìm việc làm ở một công ty gần nhà để có nhiều thời gian chăm sóc con hơn. Mỗi tháng mẹ chia thu nhập ít ỏi thành năm phần: một phần đóng tiền ăn học cho nhóm trẻ nơi gửi chăm sóc con, một là tiền ăn, một phòng khi ốm đau cho con, một dành trả nợ và một phần mua bảo hiểm nhân thọ.

Con biết tại sao mẹ mua bảo hiểm này không? Nếu mẹ được sống mãi để chăm sóc con thì quá tuyệt vời, nhưng nếu lúc nào đó mẹ có bất trắc con sẽ được một khoản tiền đủ để ăn học đến năm 18 tuổi. Và căn nhà nhỏ của chúng ta tại sao có hai lối vào, một lối vào tầng trệt chỗ chúng ta ở, một lối vào tầng gác suốt phía trên con biết không? Thu nhập cho thuê tầng gác này đủ trang trải tiền học cho con. Nếu không còn mẹ, con có thể nhờ nó để có hai bữa qua ngày mà học hành, mà tìm việc làm, mà sống. Còn lại là con có nỗ lực học hay không.

Con đã 7 tuổi. Bảy năm qua mẹ đã làm hết khả năng để cực cùng của mẹ “sống được”, mẹ không dám nói là khá giả nhưng chúng ta không thiếu thốn. Mẹ đã trả hết tiền vay mua nhà và bắt đầu dành dụm cho con tiền học sau này. Điều duy nhất mẹ không thể làm được là cho con một người cha tốt và yêu thương con. Từ sau cuộc hôn nhân gãy đổ, nhìn ba ruột con cặp hết cô này qua cô khác..., mẹ không còn lòng dạ nào nghĩ tới người đàn ông nào nữa. Mẹ dở quá phải không. Sau này con giỏi hơn mẹ, tìm cho mình một người tốt con nhé. Và mẹ rất mừng khi anh trai của mẹ đề nghị cho con gọi bằng cha. Lúc đó con mới bắt đầu tập nói. Tiếng cha đầu

đời con đã dành cho anh trai của mẹ. Và con đã rất hạnh phúc vì có đủ cả cha lẫn mẹ.

Rồi con sẽ trưởng thành và sẽ hiểu chúng ta là một gia đình khiếm khuyết. Nhưng đừng buồn con nhé. Cha sẽ mãi là người cha đáng kính và yêu thương con. Có thêm một người yêu con như con là một điều tốt, con ạ. Dù ngày mai có ra sao, con hãy luôn đứng vững như thân cây đứng thẳng trước gió đông con nhé.

Mẹ yêu con!

Tôi không bắt hiểu

= ĐÀO SỸ QUANG (Biên Hòa)

Nếu ai có dịp về thăm quê tôi, làng Bình Dân, hỏi nơi này xưa kia ai máu mê cờ bạc, chắc chắn có người sẽ nói ngay: “Ông T.L.”. Ông T.L. là anh ruột của bố tôi. Có thể nói ông giàu có nhất làng.

Vào những năm 1960 mà ông đã có đài Nhật. Mỗi tối thứ bảy, xóm giềng tới nhà ông chật ních để nghe “câu chuyện truyền thanh” của Đài Tiếng nói VN. Nhà ông có nhiều trâu bò. Tôi là người được ông tin tưởng nhờ chăn một con trâu, mỗi ngày ông trả năm hào. Năm hào ngày đó là to đấy.

Một lần ông bị bắt quả tang đánh bạc trong một khu rừng nên phải lãnh án cải tạo. Tôi từng theo bố tới thăm ông ở trại giam. Hết hạn tù ông về mang theo một giấy khen! Ông mời làng xóm tới mổ lợn ăn mừng! Bà con mừng mừng tủi tủi. Bà nội tôi òa khóc!

Bác tôi về tham gia cày bừa, cấy hái. Thỉnh thoảng ông đi xa nhà, khi về thường dắt theo con trâu, con nghé. Có khách tới mua ông lại bán.

Hôm đó vào một buổi tối tháng chạp, gió rét căm căm, tôi đang học bài (lớp 4) thì nghe thấy bác T.L. đến thủ thỉ chuyện gì với bố tôi, nghe câu được câu chẳng. Rồi hai người đi ra ngoài vườn chỉ chỉ, chỗ chỗ. Nhà tôi ở giữa một cánh đồng vắng vẻ. Sương đêm đang giăng trắng cả triền núi. Thỉnh thoảng có tiếng chó sủa trong làng.

Tối hôm sau, tôi thấy rất nhiều người lạ mặt, có cả đàn ông và đàn bà, đội mũ, mất la máy lét vào thẳng trong buồng của bố mẹ tôi. Tôi hỏi: “Những ai vậy bố?”. Bố kéo tôi ra một chỗ, ghé miệng vào tai tôi nói nhỏ: “Bác T.L. nhờ nhà mình, con ngồi ngoài cổng thấy chó sủa thì vào báo cho bố. Bác ấy sẽ cho tiền mua chiếc xe đạp”. “Bác ấy đánh xóc đĩa hả? Không được!” - tôi đáp. “Mày là đứa con hư! Đứa bắt hiểu!”. Bố tôi rút trong cổ họng, hai mắt nhìn tôi trừng trừng. Bố nói tiếp: “Cho mày

nghỉ học!”.

Tôi buồn bã, chạy ra bờ ao nhìn ra cánh đồng. Trời vẫn rét, xa xa lấp lóe ngọn đèn dầu của làng bản. Tôi tưởng tượng ngày mai phải xa mái trường và bạn bè. Tôi hình dung ra bác của mình trong những ngày xa nhà đi cải tạo. Rồi lần này liệu bố tôi có phải liên lụy? Tôi như một kẻ điên dại, chạy thốc tháo băng qua cánh đồng, phía trước là một bãi tha ma. Tôi quên hết chuyện “con ma trắng” mà bà nội kể xưa kia nó xuất hiện ở bãi tha ma này!

Tôi chạy về nhà bà ngoại. Đêm khuya tiếng chó sủa inh tai. Gặp bà ngoại, tôi chỉ khóc. Đến khi cậu tôi quát lên, tôi mới trấn tĩnh nói lắp bắp mấy câu: “Bố con đưa người về nhà đánh xóc đĩa!”. Nghe được câu đó, ngoại như gào lên: “Bố nó chứ! Rồi lại vào tù thôi! Tội thằng bé quá”. Rồi ngoại giục cậu kiếm bó đuốc.

Tôi theo ngoại về nhà, thấy bố đang đứng giữa sân, không còn một bóng ai trong nhà. Anh trai tôi kéo tôi ra một chỗ, rồi dí vào đầu tôi: “Mày bố láo, bố sẽ giết mày!”. Bà ngoại vào nhà nói chuyện với bố. Sợ quá, tôi chạy ra cây đa đòn (cây đa ở gần đòn của thực dân Pháp cũ), ngồi dưới gốc đa cho tới sáng.

Sáng hôm sau tôi mò về nhà, trông không ra hồn người, sẵn sàng chuẩn bị những trận đòn của bố. Nhưng thật lạ, bố không nói gì mà giục tôi nhanh đi học. Tôi vui sướng chưa từng thấy. Tôi thấy khỏe hẳn lên. Mọi sự mệt mỏi tan thành mây khói... Nhưng tôi vẫn cứ mang trong mình một “án” đứa con hư, đứa con bất hiếu.

Tôi lớn lên, vào bộ đội năm 17 tuổi rồi công tác xa nhà triền miên. Hình như đoán biết mình sắp về thiên thu, bố tôi hối hả từ ngoài Bắc vào Nam thăm gia đình riêng của tôi vào một ngày hè. Lúc này tôi đã là một thầy giáo, tóc đã phai màu. Trong lúc hàn huyên chuyện trò, bố tôi kể lại câu chuyện ngày xưa bố “bị con trai mách bà ngoại tôi chứa chấp người đánh bạc. Biết đâu, nếu không bố có thể phải vào vòng lao lý”. Câu chuyện của bố cũng là một lời “giải tội bất hiếu” cho tôi. Tôi thật sự xúc động và hạnh phúc.

Một năm sau bố tôi qua đời. Tôi về quê chịu tang, không quên ghé thăm cây đa đòn, mấy chục năm trước đã chở che một thằng bé tội nghiệp là tôi bị mang tiếng

oan là hư và bất hiếu với cha mẹ! Cây đa vẫn thế, vẫn xanh tươi, như muốn cùng sẻ chia với tôi cay đắng ngọt bùi.

Giọt nước mắt giữa đồn công an

= CAO THỊ LAI (Đắc Lắc)

Tôi còn nhớ như in năm 1991, tôi mới 23 tuổi. Sau tết, tôi viết thư về cho gia đình, anh em họ hàng xa tít tận quê hương ở Nghệ An báo tin vui: “Con đã lấy chồng”.

Mặc dù mọi người chưa hề biết mặt chú rể tròn hay méo, chỉ vài ngày sau tôi đã nhận được lá thư gia đình gửi do người đồng hương từ quê vào tiện thẻ ghé qua chuyển tận tay. Mở thư ra đọc, tôi chỉ thấy gói gọn khoảng ba dòng chữ: “Con gái yêu (tức là tôi) ạ! Con nên nhớ phận con gái 12 bến nước, trong thì nhờ, đục thì chịu đó nha con”.

Vâng, câu nói đó đã in vào tâm trí tôi, lúc nào tôi cũng mang nó theo để chịu đựng cùng tôi nổi cay đắng năm này qua năm nọ. Nhất là vào thời điểm giáp hạt, tiền khô cháy túi không có lấy một đồng cắc để mua rượu, sắm mồi cho chồng nhấm nháp, thì chắc chắn xương thịt tôi càng bầm tím. Vậy mà tôi cứ tập dần, quen dần với những cú đòn như thế. Bảy năm trời tôi đã có hai mặt con, đến năm thứ tám chẳng may tôi bị té chân thương cột sống, trở thành người tàn phế. Những trận đòn ác nghiệt hơn, dày hơn, rồi chồng bỏ rơi tôi sống lây lất với hai con nhỏ.

Tôi không theo lời khuyên của cha mẹ “trong nhờ đục chịu”, mà đã “tức nước vỡ bờ”. Năm 2003, tôi đã trình báo công an phường. Công an đến tận nơi xác minh những trận đòn chồng tôi đánh dã man như kéo chân tôi định vứt xuống giếng, dùng dao dí sát vào cổ... (may có người hàng xóm phát hiện kịp thời cứu tôi). Công an đã giáo dục răn đe anh ta 5-7 lần, phạt tiền 200.000 đồng/lần và phạt lao động công ích. Từ đó, ba mẹ con tôi đỡ bị đòn hơn, ngày đêm đỡ nơm nớp lo sợ hơn!

Đó là chuyện 16 năm về trước, hiện nay tôi đã có nhà riêng sống với hai con, còn anh ta sống với mẹ để ở cạnh nhà tôi. Chỉ mới đây thôi, vào ngày 11-1-2009, khi nhà nào nhà nấy rộn ràng vui mừng đón năm mới tết đến, vậy mà nhà tôi ngược lại:

Tôi hôm đó anh ta chạy vào đái ngay giữa nhà tôi. Tôi bảo con gọi nước, đưa con thứ của tôi không chịu, cần nhân. Cha nó nghe lọt câu nói đó, anh ta như muốn nuốt chừng mấy mẹ con: “Đứa nào vừa nói tao?”.

Nhanh như chớp, đứa con đã chạy thoát đòn ra ngoài sân mặt tái mét. Con gái đầu lòng 16 tuổi hôm đó bị ốm, nghỉ học, đang phờ phạc ngồi giữa giường cũng bị cha chạy lại nắm đầu tóc kéo đi kéo lại, vừa kéo giờ lên giờ xuống vừa nói: “Mày nói phải không? Tao sẽ giết mày chết”. Con tôi gần như chết điếng, tức tưởi khóc không ra tiếng, vậy mà cha nó chưa chịu tha, còn đấm đá vào ngực con bé thêm vài cái. Lúc đó tôi ngồi trên xe lăn chỉ có thể nhìn con, nước mắt cứ thế mà tuôn: “Con ơi, lỡ con có chết mẹ sống sao nổi...”.

Cuối cùng anh ta bị trượt tay, con bé bò thoát ra ngoài sân. Anh ta quay lại phía tôi túm lấy đầu tóc, đấm vào thân thể tôi tới tấp, quật ngã xe lăn. Đầu tôi cứ thế đập xuống nền nhà, choáng váng, tôi cứ há họng ra mà thở, chiếc xe lăn đã gãy nát cứ ập lên ngực tôi. Mấy năm nay ủy ban nhân dân phường đã cấp cho tôi đến hai chiếc xe lăn, cả hai chiếc anh ta đều phá tan tành. Giờ đây tôi biết lấy gì để làm phương tiện đi lại, để buôn bán nuôi bản thân và các con ăn học?

Nhiều người hàng xóm đều nhất trí chỉ có pháp luật mới trừng trị được anh ta. Bảy giờ sáng hôm sau, cô Xuân và cô Thủy hàng xóm đã bế tôi lên chiếc taxi, đi tới công an phường. Các anh công an đã có mặt đông đủ vây quanh chiếc xe và hỏi: “Lại có chuyện gì nữa đó?”. Tôi nhìn mọi người, âm ức không cầm được nước mắt, nghẹn ngào không thể nói được lời nào.

Anh công an lấy lá đơn từ tay tôi như đã hiểu mọi chuyện, và nói với anh tài xế taxi: “Được rồi, anh cứ chở chị ấy về nhà đi!”.

Khoảng 30 phút sau, hai anh công an đã về nhà tôi để xác minh, sau đó mời chồng cũ tôi lên phường, lần này cũng phạt 200.000 đồng và lao động công ích như mọi lần trước. Tôi không biết liệu có đủ để răn đe không?

Phải chi mẹ còn nghe con nói...

= BÙI KIM DUNG (TP.HCM)

Bác sĩ đã nói gì? Tai biến..., liệt..., sống thực vật... Thế là xong một cuộc đời sao?

Tôi nhìn trân trân thật lâu mắt mẹ. Mắt mẹ vẫn mở nhưng hình như mẹ đang nhìn về một cõi nào xa xăm lắm. Mẹ cũng không biết tôi đang nắm tay mẹ, đôi bàn tay đầy những mũi kim đâm, tím bầm. Vốn mẹ là người hay nói chuyện, thèm được trò chuyện với con qua điện thoại, dù chỉ là: “Ăn cơm chưa? Chủ nhật lên chơi mua cam cho mẹ, trời nóng quá...”. Đôi khi mấy đứa em tôi và cả tôi nữa mãi mê bận rộn công việc, bè bạn, làm ăn, còn mẹ ngày ngày cứ ngóng chờ, chẳng có đứa nào nhắc điện thoại gọi...

Từ khi ba mất, mẹ sợ cô đơn, bán nhà về ở với em trai tôi. Mẹ hay khóc vì sợ “phải ở nhà dưỡng lão”. Bây giờ mẹ nằm kia, sau một cơn tai biến: không còn tiếng mẹ nói, không còn lời mẹ trách sao con cái thờ ơ... Và chúng tôi mới thấy mình như mất hẳn mẹ rồi.

Ngày xưa, cái ngày mà lũ chúng tôi chín đứa chen chúc trong ngôi nhà nhỏ. Ba tôi là một công chức nghèo, hằng đêm ông phải đi dạy thêm tiếng Pháp, còn mẹ lãnh hàng về may, chắt vật nuôi con. Chúng tôi mỗi đứa chỉ cách nhau một, hai tuổi nên mẹ rất vất vả. Chúng tôi cũng dần lớn, khôn ra trong nghèo khó ấy: đã học giỏi, cố làm, cố bước tới nấc thang cao hơn của cuộc sống. Điều tôi thấm thía và tự hào về gia đình tôi, về công ơn sâu nặng của cha mẹ tôi, là tất cả chúng tôi đều học xong đại học.

Những ngày Sài Gòn đấu tranh, tôi bị bắt, mẹ sợ hãi, gầy sút đi. Tôi được thả ra, lại lao vào những xấp bài học dày cộm cho xong cử nhân. Sài Gòn những ngày tháng tư, ba tôi lúc đó đang phụ trách một công việc có thể dễ dàng ra đi trên những chuyến bay... Thế nhưng mẹ tôi khóc, bởi nguyện ước của mẹ là gặp bà ngoại. Hơn hai mươi năm, mẹ một thân một mình theo chồng di cư và mãi mòn trông đợi ngày

này. Cuối cùng ba tôi quyết định: sống ở quê hương vẫn tốt hơn.

Tôi nhận công tác dạy học ở Bình Chánh. Mỗi ngày lao đao đi về trên những chuyến xe đầy than, bụi, chen chúc, ngạt thở. Mẹ chiên com bỏ vào cái túi bé để “trưa con ăn kéo về muộn lại đói”. Tôi chưa đưa được đồng lương nào cho mẹ thì đã lấy chồng, sinh con. Dạy xa, mẹ lại phải trông em bé cho tôi. Con tôi chỉ quen hơi bà ngoại.

Mỗi lần tôi đến thăm nó chẳng thèm nhìn. Tôi sinh đứa thứ hai, mẹ vẫn vào ra bệnh viện, vẫn tất bật lo toan. Những đứa em tôi lần lượt có gia đình, ra ở riêng, hết lo các con, mẹ lại lo cho ba tôi. Những ngày tháng cuối cùng của ông, mắt mẹ mờ đi vì thiếu ngủ. Tôi vô tình hay nói xăng: “Mẹ không ăn uống làm sao có sức mà lo cho ba...”. Tôi nào có hiểu mẹ không thể nuốt nổi miếng com vì suy sụp...

Không biết có phải là điềm dữ: trước khi mẹ bị tai biến, tôi đến thăm, mẹ lôi ra một đồng ảnh chụp chúng tôi đủ kiểu mà mẹ đã nâng niu cất giữ. Mẹ bảo tôi: “Đây là ảnh con, đây là ảnh đám cưới con Nga... Dem về đi...”. Tôi chỉ nghe lơ đãng và rồi cũng chẳng cảm. Mấy hôm sau, mẹ gọi điện thoại bảo tôi: “Hè con có về Thái Bình nhớ đem ảnh của bố và của ông, bà nội về để ở nhà thờ họ mới xây”. Mẹ cứ bảo đưa em dâu chọn tấm ảnh nào của mẹ không cười đem rửa và phóng lên bằng ảnh thờ của ba.

Tại sao lại thế, mẹ ơi? Buổi trưa tôi bàng hoàng khi nghe điện thoại báo tin mẹ bị tai biến... Sao lại thế, bởi có bao giờ mẹ quên uống thuốc, mẹ vẫn đi lại, minh mẫn, tinh tường mà? Mấy hôm mẹ cứ đòi đi thăm nhà con Liên, nhà thằng Khải là hai đứa con nghèo nhất mà mẹ luôn bận lòng. Ngày lễ, chúng tôi chẳng đứa nào đến thăm mẹ vì đều đi chơi xa. Thế là chỉ một thoáng qua của cơn tai biến, mẹ mãi mãi không nói gì nữa, không biết gì nữa, mang theo cả những buồn phiền chưa kịp nói ra...

Mẹ ơi, con vốn ít biểu lộ cảm xúc bằng nước mắt. Lúc ba mất con vẫn cố nén trong lòng và đổ cho số phận. Nhưng bây giờ con vừa khóc vừa nói với mẹ dù mẹ chẳng còn thấy, còn nghe con khóc được nữa rồi. Phải chi con nói được những lời thương yêu nhất trước khi mẹ bệnh...

Nhâm nhi rể đấng

= HUỲNH THỊ LÀ (Trường THCS Chu Văn An, Ninh Hòa, Khánh Hòa)

Năm 1993, truyện ngắn *Thằng Đức* của tôi được đăng trên báo *Khánh Hòa Chủ Nhật*. Chuyện này đã làm tôi vui lắm!

Tôi không chỉ vui vì số tiền nhuận bút 40.000 đồng (được những 45kg gạo trắng, kê cũng quá cao so với đồng lương giáo viên lúc đó), mà còn là chuyện khác. Một buổi chiều sau giờ dạy, tôi đi mua khoai mì lát (tôi phải làm thêm mới sống được với nghề) ở sân bay Dục Mỹ, Ninh Sim, rồi nhấc gọi một chiếc xe ba gác lên chở. Tôi về trước lo cơm nước cho gia đình. Cơm vừa chín tới thì tôi nghe tiếng gọi “cô ơi”, tiếng sột soạt của bao hàng được kéo từ xe xuống... Tôi chạy ra thấy Đức - cậu học trò lớp 7 tội nghiệp của tôi - đang ì ạch, loay hoay với bốn bao mì to tướng. Đức đã phải nghỉ học vì gia cảnh mấy tháng trước. Em chính là nhân vật trong truyện ngắn *Thằng Đức* của tôi. Tôi gọi em vào để hỏi chuyện và gửi tiền công. Em bẽn lẽn nép bên góc cột rồi khẽ thưa:

- Dạ... Em không lấy tiền của cô nữa đâu.

Tôi ngạc nhiên bởi lần trước em vẫn nhận bình thường. Tôi nhấn giọng:

- Này, nếu em không nhận tiền, lần sau làm sao cô có thể nhờ chở mì được!

Đức cúi đầu bối rối:

- Thưa cô... Nhờ cô mà em được... có... có ba!

Đôi mắt cậu bé ánh lên niềm hạnh phúc vô biên. Tôi bản thân kéo em vào lòng: “Đức ơi! Em nói gì vậy?”.

Chúng tôi ngồi trước hiên nhà, trăng vàng soi xuống một thứ ánh sáng huyền diệu... Đức tin cậy kể cho tôi nghe chuyện gia đình. Ba mẹ em đã xa nhau từ lâu vì hoàn cảnh, khi Đức còn nằm trong bụng mẹ. Em chưa bao giờ gặp được ba. Bỗng

dung tuần trước, ông từ xa về thăm hai mẹ con. Thì ra có người chú họ ở Ninh Hòa đọc được bài viết về em, xúc động liền báo cho ba em hay. Dù ba đã có gia đình khác, nhưng do tình cha con nên ba em tìm về. Có lẽ cuộc sống của ông cũng không dư dả mấy, bởi dáng vẻ cũng cơ hàn lắm. Thế nhưng ông lần trong mấy lớp áo lấy ra hai chỉ vàng y cẩn trọng đưa cho má em, xin lỗi và năn nỉ bà cho em đi học lại... Kể đến đây, Đức ngập ngừng:

- Nhờ cô mà... má em đã chữa lành bệnh còn sắm được gian hàng nhỏ bán gạo nữa. Em... em cảm ơn cô nhiều lắm!

Nói xong, Đức vụt chạy ra sân, quay xe ra ngõ, phốc lên yên chiếc ba gác, đạp thật nhanh trong khi tôi như vẫn chưa bừng tỉnh khỏi cơn mê từ câu chuyện có hậu ngọt ngào này. Đó chỉ là một bài báo tường của tôi tình cờ được thầy Hồ Đăng Đức (thầy giáo cũ kính yêu dạy tôi năm lớp 11 Trường Trần Bình Trọng) đọc. Xúc cảm, thầy bảo tôi chép lại và gửi báo *Khánh Hòa*. Vâng lời thầy, tôi đã gửi. Và bài báo đã giúp em Đức nhận được tình cha.

Từ đó tôi thường viết những điều tôi cảm nhận được gần gũi quanh mình. Nhưng rồi kỷ niệm về bài viết *Giá như hồi ấy* đã làm tôi chùn bước. Đó là chuyện bên cạnh nhà tôi có gia đình anh Bảy P. đông con nên cuộc sống rất khó khăn. Sau nhờ thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và biết cách tổ chức làm ăn nên gia đình anh đã khá lên từng ngày. Đến thăm nương rẫy anh đã nghe tiếng cười giòn giã của chị ở bên gắp thịt rừng vừa nướng lên thơm phức, thích quá nên tôi đã viết thành bài. Báo *Khánh Hòa* vừa đăng thì đài phát thanh xã phát đi phát lại bài viết ấy trong hai tối. Nghe cũng hay hay...

Nhưng thật bất ngờ, trưa hôm ấy lúc tôi chuẩn bị đến trường thì anh Bảy P. mình trần trụi, hươ chân múa tay trước cổng nhà tôi. Hoảng sợ, tôi vội chốt cửa thật chặt mà nghe “tim đập chân run”. Ngoài kia anh Bảy P. chửi toáng lên và trách cứ: “Tui nghèo tui khổ kệ ông kệ cha tui, mắc chi cô đưa tui lên báo, lên đài!”. Cứ thế, anh la lối mặc cho hàng xóm can ngăn. Xô được cánh cổng gỗ, anh lẫn bừa lên những đám cải non xanh mơn mớn, công sức hơn cả tháng trời vợ chồng tôi chăm bón. Khi mọi người lôi được anh ra cũng là lúc vườn rau của tôi toi nát, tan hoang!

Sau đó, qua hỏi han tôi mới biết do anh nghe không rõ đầu đuôi, trong lúc lai rai bên chén rượu anh chỉ biết lơ mờ là tôi kể khổ về anh. Để chắc chắn, anh qua Đài phát thanh xã Ninh Sim hỏi, người phát thanh thật thà bảo: “Cô giáo Là bên nhà viết về anh đó, quá đã còn gì!”. Thế là trong cơn men, sự việc đã xảy ra!

Không hiểu do còn non tay hay vì không có duyên với báo chí mà kể từ đó tôi không muốn viết nữa. Dẫu không theo nghiệp bởi thấy mình chưa đủ sức nhưng lòng tôi vẫn nung nấu một ước mơ: một lúc nào đó duyên báo chí lại đến, tôi lại có cơ may được viết, để được *bút hương trên ngọn cây* hay đào gốc cây *nhâm nhi rế đắng* ^[1], chấp nhận những ngọt ngào lẫn cay đắng của nghề.

^[1] *Mượn chữ của nhà thơ Chế Lan Viên.*

Cứ nhìn về phía trước

= NGUYỄN ĐỨC (Điện Biên Phủ)

Tôi vốn rất khỏe. Ở đơn vị, đồng đội gọi tôi là L100 vì tôi chống đẩy được 100 cái, vòng ngực 100cm và chạy 100m nhanh nhất. Tháng 10-1996 tôi lấy vợ, một giáo viên THCS. Tôi ra quân với hai bàn tay trắng. Hai vợ chồng ở tập thể. Yên ảm chưa được mấy hôm, một cơn lốc làm ngôi trường sập gần như hoàn toàn. Vợ cạy cục vay được 4 triệu đồng, tự tay đục đẽo làm nhà ra một góc khuôn viên trường.

Vợ sinh. Tôi ngồi nhà ôm con, nuôi gà. Khi con bé được chừng tuổi rưỡi, tôi bị một cơn bại não. Cấp cứu ở Viện Quân y 108, các bác sĩ ở đây kết luận tôi bị thiếu năng tuần hoàn não nặng. Tôi vịn tường đi ra ngoài, bên tai vẫn văng vẳng lời bác sĩ: “Chụp cắt lớp xem có gì không. Phải phẫu thuật, gọi điện cho gia đình xin thủ tục đổi nghèo thì chỉ cần khoảng 150 triệu đồng là đủ mổ”. Cả hai họ cho được 4 triệu đồng, vợ tôi cầm sổ lương vay thêm hơn chục triệu đồng nữa. Tiền xe, tiền ăn, tiền ở chị vợ bao (chị là giảng viên Đại học Tây Bắc đang đi học thạc sĩ). Còn khám? Còn thuốc uống, thuốc tiêm? Lấy đâu ra tiền chụp cắt lớp, chứ đừng nói tiền mổ, cho dù có bán cả họ tôi đi.

Ngày như đêm, ruột gan tôi lộn lên đầu như người say sóng. Tôi vô cùng thất vọng và bế tắc. Tôi lần ra cầu Chương Dương, định nhảy xuống sông Hồng. Khi leo lên thành cầu, tôi chợt nghĩ làm thế là mình phụ lòng tốt của chị, của vợ ngày dạy học, đêm vừa soạn giáo án vừa bóc từng cân long nhãn thuê, kiếm 1.000 - 2.000 đồng thuốc thang cho chồng. Tôi nằng nặc đòi chị cho về Điện Biên. 17 ngày sau lại cấp cứu. Bố mẹ tôi thấy vậy gọi điện thoại lên bảo đưa tôi về bố mẹ nuôi hộ. Vợ tôi không chịu, cô ấy nói đã thương nhau, dù có phải chết cũng chết trong tay nhau.

Một hôm, tôi vật vã lúc vợ lên lớp. Quyển *Tri Thức Trẻ* từ trên kệ sách rơi xuống người tôi. Khi tỉnh dậy, mắt tôi bừng sáng bắt gặp dòng tít “Bệnh động kinh có chữa được không?” (tôi không nhớ tác giả). Một thương binh kể về chuyện động kinh, cách chữa và cách “cải tạo” tinh thần lạc quan của mình. Tôi vụt đứng dậy, vừa đi

vừa nôn, ra công ngóng vợ. Bệnh của tôi không phải do chấn thương, nhưng thiếu máu não cũng lên cơn tương tự. Cắt cơn là bớt đi 50% nguy hiểm do khách quan tác động. Tôi thuyết phục vợ với một kế hoạch chi tiết, từ làm kinh tế đến tập khí công, đến thuốc và phương pháp chữa kết hợp ăn, nghỉ...

Vợ tôi nghi ngờ, đi tham khảo khắp nơi và đều nhận được lời can, nhưng thấy tôi quyết tâm và có vẻ bớt u ám, vợ tôi cũng chiều tôi. Cô ấy lại chạy vay, vay ngược vay xuôi được 100.000 đồng cho tôi bắt xe về thị xã Điện Biên Phủ, vào bệnh viện xin tư vấn, xin tài liệu liên quan tới bệnh và mua được một vỉ thuốc U-mi-tôn (chống lên cơn của Ấn Độ, loại rẻ tiền nhất). Ban đầu ngày uống hai viên, mỗi bữa một viên. Một tuần liền không thấy lên cơn. Vợ tôi mừng lắm, cạy cục khắp nơi vay tiền mua cho tôi một chiếc xe Minsk chạy xe ôm, kiếm chút “tiền tươi” để mua thuốc mỗi ngày.

Tôi lại đi vay tiền lập lò nấu rượu nuôi lợn, được đồng nào ôm tắt đi mua thuốc đồng ấy, nhưng không đủ. Mặc dù vẫn “say sóng” nhưng không lên cơn là tốt rồi. Tôi buồn lắm, vợ thấy thế mang rất nhiều báo về cho đọc. Tôi đọc nhiều, tự dung dưỡng, đòi viết báo. Vợ nhặt những chiếc bút bi học sinh viết dở, xé giấy kiểm tra học sinh viết thừa cho tôi “luyện văn”. Thế rồi bài báo đầu tiên của tôi xuất hiện trên báo *Văn Hóa Các Dân Tộc*. Tiếp đến là các báo *Nông Nghiệp Việt Nam*, *Giáo Dục & Thời Đại*, *Pháp Luật*, *Lao Động* ... in những phóng sự “lạ hoắc” của vùng Tây Bắc. Rồi tôi đoạt giải ba cuộc thi phóng sự báo *Lao Động* 2001 - 2002.

Vợ tôi yên tâm, theo lời động viên của tôi đi học thêm hai năm đại học (chị vợ nuôi). Hai bố con ở nhà sinh sống bằng tiền tôi viết báo. Nhiều khi con no, bố đói, đứt thuốc hàng chục lần. Không thể chỉ viết. Sau khi tính toán kỹ, tôi lặng lẽ đi cạy cục hàng chục chỗ để vay tiền nuôi ong nhưng không được. Họ đều biết, vì tiền vay đã lên tới hơn trăm triệu đồng. Khổ. Nhục. Tuyệt vọng. Nhưng rồi vợ chồng động viên nhau, cứ nhìn về phía trước, cuốn nhau vào những đam mê làm ăn mới nên tạm quên những bết tắc cũ.

Cuối cùng cũng có một người cho vay nặng lãi chịu nghe tôi thuyết phục. Tôi mượn 5 triệu đồng - số tiền lúc ấy mua được cả suất đất vài trăm triệu đồng tại thị trấn huyện tôi ở bây giờ. Tôi vác đi mua ngay năm đàn ong Ý. Tôi đã có cơ hội làm

việc. Càng ngày bệnh tình tôi càng giảm. Bảy năm sau tôi chỉ còn uống 1/4 viên chống lên cơn mỗi ngày. Các bác sĩ điện não đồ khẳng định não tôi đã bình thường, ôxy não cũng tương đối ổn định, mặc dù vẫn sống chung với nó, vẫn thức khuya viết bài.

Sau khi có trang trại gần 200 đàn ong, tôi đã làm được sữa ong chúa và dùng nó chữa bệnh của mình nhờ nghiên cứu sách *Con ong*, được sĩ có cánh của nhà khoa học N.P. Lôiris (Nga). Bây giờ tôi đã trả hết nợ cũ, chỉ còn nuôi chục đàn ong để chữa bệnh. Tôi vừa làm biên tập cho tạp chí *Văn Nghệ* tỉnh, vừa làm một trang trại 7 ha cà phê, mặc dù lại nợ nần lút đầu, lại cực kỳ khó khăn, nhưng vui vì vợ chồng hết lòng với nhau, vì bệnh tình ngày càng ổn định.

Chắc chắn sẽ vượt qua. Tôi tin thế!

Paris - Sài Gòn cách nhau 6 tiếng...

= XUÂN SUÔNG (Paris, Pháp)

Sau đám cưới tôi vài tuần thì thầy phải vào Bệnh viện Bình Dân mổ bấu bàng quang. Vào viện nuôi cha, tôi chưa ý thức là cha mình đã cố vượt qua những cơn đau bí tiểu để vui cười tiếp khách.

May quá, bấu lành. Mổ xong, cha con tôi chờ nghe tiếng đánh rầm vì bác sĩ và y tá nói đó là triệu chứng tốt sau khi giải phẫu. Chiều hôm sau chúng tôi vui mừng, trong khi các bệnh nhân khác vẫn còn chờ đợi. Một ông đi cầu, vì tư thế ngồi cầu bệt khiến vết mổ nứt ra. Sợ quá tôi mua cái xô, lượm gạch rải rác trong bệnh viện, tìm góc khuất kê lên cho thầy ngồi thoải mái, đứng canh bên cạnh.

Tới nay tôi vẫn còn hình dung được gương mặt xanh xao của thầy lúc nằm bệnh viện. Tôi chẳng nhớ mình đã ăn uống ra sao, chỉ nhớ lúc ngủ thì tôi nằm từ đầu gối thầy trở xuống, hai chân lòi ra ngoài kê trên ghế. Ngoài chuyện sáng tạo bồn cầu ngồi, không biết tôi đã săn sóc thế nào mà khi về nhà thầy nói riêng với mẹ: “Hơn 30 năm mới thấy nó có dịp tỏ lòng hiếu thảo. Cả ngàn đứa chưa chắc tìm được một”. Mẹ tôi xúc động lắm.

Rồi tôi đi Pháp. Về sau thầy thường mệt. Bác sĩ T. cạnh nhà rất giỏi nhưng ăn nói không ngọt ngào thường khiến bệnh nhân hoảng: “Bệnh bác hết thuốc chữa rồi!”. Ông bác sĩ ngoài Bắc mới vào thì: “Bác khỏe mạnh mà, bác còn chiến đấu được mà!”. Đúng vậy, năm đó 72 tuổi, cha tôi chiến đấu với tử thần, phải vào bệnh viện tái khám vì bấu trở lại, càng lúc càng bí tiểu, bàng quang đau thốn. Nhận được tin, dù đang giữa phố Paris quận 13 đông người qua lại, tôi đứng khựng giữa đường nước mắt trào ra, đặt tay lên đầu khấn: “Lạy trời, con đứng giữa đường xin trời cứu thầy con tai qua nạn khỏi”.

Nghĩ một cách ngây thơ là có thể giữ cha mình bằng tình yêu, về nhà tôi nói với chồng cho phép tôi cạo đầu cầu nguyện cho thầy. Biết tôi rất thương cha, anh không

tra lời ngay, mắt anh chớp lia bối rối. Suy nghĩ một đêm, sáng hôm sau anh giải thích chuyện cạo đầu chỉ là cái cớ để chứng tỏ lòng hiếu thảo và gì gì nữa mà tôi đã quên. Nhưng hiểu là có cô vợ đầu cạo trắng hếu cũng kỳ cục lắm, tôi không nhắc đến nữa. Hỏi thăm anh bạn bác sĩ, anh bảo đừng mua thuốc men gì vì chắc chắn thuốc không chữa được. Một chị bạn kể bà cô chị trong thời gian dài cứ la hét mỗi năm phút vì đau đốn, đánh thức cả phố. Tôi lo cha mình cũng cùng cảnh ngộ.

Chị tôi kể lúc bác sĩ mổ cho thầy, y tá gọi thân nhân, chị tưởng thầy bị gì, xiu. Họ vội vàng cứu tinh, bảo chỉ là cảm cái mẩu đi phòng khác xét nghiệm thôi. Nhưng chị tôi xiu cũng đúng rồi vì lần này là bấu ác. Tuần sau bác sĩ nói: “Chị lo đưa cụ về quê”. Thời 1985 xe cộ rất cũ kỹ và khó khăn, chắc chắn đoạn đường Sài Gòn - Quảng Ngãi đối với người mới mổ lao đao dài vô tận. Tội thầy tôi quá. Điều an lòng duy nhất: cha mình không bị đau đốn hành hạ. Về nhà thầy tỉnh táo tiếp bạn bè, bà con, bảo đem gia phả đọc cho thầy nghe, thêm vào những chỗ thiếu. Cuối cùng bảo mẹ: “Bà lo mua quan tài đi”. Trong khi chị dâu tôi đi mua thuốc tiêm cho khỏe, thầy tôi bảo cháu Linh: “Giặt khăn cho nội lau mặt”. Lau vừa xong chiếc khăn rút xuống. Mọi thứ bất động.

... Giữa khu đất trọc bao la cần cỗi vài loại cây dại mọc lên một võ đài ximăng khô khan, thô ráp, không một bóng người. Tôi và cô bạn đi ngang. Bỗng nhiên xuất hiện anh cùng quê Thu Xà đứng trên võ đài gọi: “Nè, ông cụ mất rồi đó nghe”. Tôi cãi đầu có, có thì tôi phải biết chứ. “Nhà giáu em đó, ông cụ chết rồi”. Chợt có tiếng lao xao, tôi quay lại thấy bốn người mặc veston đen, cà vạt chỉnh tề mà đi chân trần, khiêng thầy tôi bận áo dài the khăn đóng, cũng chân trần. Họ bước lên tám ván kê ba bậc cấp dẫn lên võ đài, cứ tuột xuống lại bước lên. Tôi vội chạy đến đỡ phần bụng thầy, quát: “Phải khiêng ông cụ như vậy chứ!”, rồi giật mình thức giấc. Tôi lay chồng, khóc: “Thầy chết rồi”. Chồng tôi bảo “tại em lo quá nên mơ vậy thôi, không tin em cứ ghi ngày tháng đi”. Tôi bật đèn ghi chép.

Tuần sau được điện tín do anh rề gửi. Lần này đến phiên tôi xiu. Hơn hai tuần sau nhận được thư chị tôi: “Mua vé xe không được, chị về rất trễ, tang lễ đã từ buổi sáng. Sáng hôm sau 10g lên đến mộ, chị khấn: “Thầy cho con can đảm báo tin cho em”. Tôi giờ chỗ ghi chép: thư chị viết cùng ngày với cơn mơ báo tin lúc 3g55. Chả

là Paris - Sài Gòn cách nhau 6 tiếng.

Mất cha, tôi hẳn học gọi các đảng tối cao... hạc sách tại sao.

Mãi đến giờ gần 30 năm sau tôi vẫn nghĩ mình đâu đã làm gì đáng được cha mình rung rung đến thế, và vẫn mong ước hảo huyền phải chỉ cha mẹ mình còn sống...

Tuổi thơ bần hàn

= NGUYỄN VĂN ĐỊNH (Trường THPT Tháp Mười, Đồng Tháp)

Tôi nhớ chính xác năm 1978 khi tôi 5 tuổi, lũ lớn tràn ngập cả huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Cả xóm tôi ai cũng nghèo, nhưng chắc chắn nhà tôi là nghèo nhất. Tôi nói thế vì gia đình tôi được Nhà nước cấp bo bo cứu trợ nhiều nhất xóm. Hai chị em tôi mừng rỡ khoe cùng các bạn. Mãi đến sau này tôi mới hiểu vì sao mẹ tôi đã cười ra nước mắt trước sự vô tư của các con.

Cha mẹ tôi vốn hiếu học, nhưng vì gia đình nghèo nên đành phải nghỉ khi chưa xong tiểu học. Chính vì thế, ông bà quyết tâm cho con đến trường để mong vượt qua cảnh nghèo hèn. Gia đình bảy người, với 5 công ruộng nhưng mỗi năm chỉ làm được một vụ lúa mùa. Để có đủ gạo ăn, hằng ngày cha mẹ tôi phải đi làm mướn thêm. Khi thì làm cỏ, lúc thì giặm lúa, đào đất... nói chung ai mướn gì làm nấy.

Từ năm lớp 1, tôi đã bắt đầu đi bộ hàng cây số đến trường. Nhà tôi cách trường hai con sông. Nếu không gặp người cho quá giang thì phải lội. Có ngày xui xẻo phải lội sông bốn lượt cho kịp đến trường và kịp về nhà trước khi trời tối vì hồi nhỏ tôi rất sợ ma. Đến năm lớp 6 ra trường xã học, hành trình đi bộ dài hơn nhiều. Mỗi ngày tôi phải đi về hơn 10 cây số và cũng phải vượt qua hai con sông lớn. Mười hai tuổi, tôi mới có được chiếc quần dài để mặc. Chín năm đi học bằng chân trần, đến trước ngày thi tốt nghiệp cấp II tôi được mẹ mua cho đôi dép.

Những năm tôi học cấp III, cha mẹ tôi vất vả hơn nhiều vì các con đã lớn, ăn nhiều hơn. May là chuyện mặc gần như không tốn kém vì tôi chỉ có duy nhất một bộ đồ đi học. Vì thương cha mẹ vất vả và vì nhớ nhà nên cứ hai tuần một lần tôi lội bộ 20 cây số từ huyện về thăm nhà. Tôi bắt đầu đi từ khi tan trường lúc 11g30 và thường về đến nhà khoảng 4g chiều.

Tôi có rất ít tiền nên chỉ ăn sáng bằng một đĩa xôi nhỏ hoặc một ổ bánh mì vào những ngày về thăm quê. Bữa cơm hằng ngày của tôi thường chỉ có canh rau, muối

tiêu và nước mắt. Có khi cả tuần tôi mới ăn cá được một lần. Nhiều lúc cầm chén cơm trên tay mà nước mắt tôi cứ chảy. Nhưng khi nhớ đến cảnh vất vả của cha mẹ ở quê nhà, tôi tự nhắc mình phải ăn để sống, để có thể học được, để tìm việc làm và để vượt lên hoàn cảnh... Thế rồi ba năm trung học cũng qua.

Khi vào trường sư phạm, tôi không tài nào đi bộ nổi vì nhà đã cách trường hơn 50 cây số. Gia đình mua cho tôi chiếc xe đạp cũ để đi về thăm nhà và chở gạo. Thử hình dung một người cao 1,75m nhưng nặng chưa đầy 50kg thì suy dinh dưỡng đến mức nào. Nhưng nhờ trời, sức đề kháng tốt nên tôi rất ít bệnh hoạn.

Năm 1995, tôi tốt nghiệp và trở về trường cấp III mình học ngày trước để dạy. Lĩnh tháng lương đầu được hơn 80.000 đồng, tôi mừng vô kể vì đây là lần đầu tiên trong đời tôi được cầm số tiền nhiều như thế. Cuộc sống của tôi dần dần được cải thiện.

Hôm nay trở thành hiệu trưởng của một trường trung học phổ thông kiêm chủ tịch hội khuyến học nhà trường, một trong những quan tâm đặc biệt của tôi là giúp đỡ học sinh nghèo, hiếu học. Nhìn các em học sinh nghèo, tôi nhớ hình ảnh của mình năm xưa. Mỗi khi làm được điều gì đó để giúp đỡ các em, tôi cảm giác như đang giúp chính bản thân mình.

Trong những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tôi đặc biệt ấn tượng với em Nguyễn Văn Cảnh. Năm 2001 em học lớp 10. Em học rất giỏi và luôn đứng đầu toàn trường nhưng nhà quá nghèo nên thường không có tiền đóng học phí. Đến năm lớp 11 em định bỏ học. Tôi đã sắp xếp gặp em. Tôi đã không ngăn được nước mắt. Sao hoàn cảnh của em lại giống mình như thế! Tôi đã kể cho em nghe quá khứ đi học của mình để chia sẻ cùng em. Em nghẹn ngào hứa cố gắng khắc phục mọi khó khăn để học thật tốt, để tìm việc làm giúp đỡ gia đình.

Từ đó tôi lưu tâm giúp đỡ em thường xuyên, giá trị vật chất không đáng là bao nhưng có ý nghĩa về mặt tinh thần. Tôi mong sao em yên tâm học tập và không còn ý định bỏ học... Và em đã làm hơn những gì tôi mong đợi. Cảnh học rất giỏi, đậu đại học, học xuất sắc và được giữ lại trường để công tác. Em thường về thăm tôi. Tôi vẫn thường nhắc đến Cảnh khi trò chuyện về những học trò nghèo hiếu học.

Những ngày ấy ở quê tôi

= NGUYỄN THỊ LAN (TP.HCM)

Năm 1960-1961, lúc phong trào cách mạng mới nổi dậy, quê tôi vui lắm. Cứ chiều tối tình hình yên ắng là mấy anh du kích xã vào xóm, đến những gia đình nòng cốt xin nhận tiếp tế. Nhà tôi nghèo lắm, từ Tân Thạnh Tây (Củ Chi) chạy giặc xuống Tân Thạnh Đông được người ta cho ở tạm trong một căn nhà dột nát.

Không có đất đai ruộng vườn, gạo cứ đi đông từng bữa, vậy mà nhà tôi là nơi mấy anh thường xuyên ghé xin cơm! Nếu mấy anh xin vào ban ngày thì tôi mang cơm đi hết đồng ruộng ra tới bờ sông. Những chiếc võng san sát bên nhau, mấy anh kể chuyện vui lắm. Tôi ham vui nhưng cũng sợ. Mỗi lần bụng cơm đi trong lòng run lắm, lỡ gặp lính bố ráp thì không biết ăn nói thế nào.

Rồi giặc già ngày càng đến gần. Làng quê không còn bình yên nữa, những trận bố ráp triền miên. Lần đó mấy anh bị địch phục kích bắn chết bảy người, tang tóc bao trùm, không khí ảm đạm, nhà nhà như có tang. Là con gái tôi cũng muốn làm một điều gì đó, song tôi chưa nghĩ được gì thì dùng một cái bà chị kế của tôi trốn má thoát ly đi bộ đội. Một mình chị đi cũng đủ cho má tôi đau buồn, từng đêm khóc nhớ thương con nên tôi không nỡ ra đi. Tôi còn hai em trai đại khờ, phải phụ má lo cho chúng nó!

Năm 1965, tôi theo cô bạn tên Nhỏ đi Sài Gòn, vào làm ở Hãng dệt Hạnh Phước, đường Bến Chương Dương. Nhỏ giới thiệu tôi với P.. Tôi chỉ mới làm được ba tháng thì tối 5-10-1965 có tiếng đập cửa xét nhà, cửa mở, một tốp người hung hăng ập vào nhà. Họ như ác quỷ, như hung thần dẫn hai đứa tôi đi. Tôi ngơ ngác chưa hiểu ra chuyện gì. Khi nhìn thấy P., tôi vừa kịp hiểu ra thì họ đã cùng tôi với Nhỏ dẫn ra xe.

Con đường từ Nguyễn Cảnh Chân đến nha cảnh sát đô thành chừng 200m. Họ đưa chúng tôi vào bên trong căn phòng có song sắt, những dụng cụ tra tấn đập vào mắt tôi. Tôi cứ tưởng mình đang ở dưới chín tầng địa ngục. 17 ngày giam giữ, họ lại

đưa chúng tôi qua Tổng nha ở thêm 13 tháng nữa, lấy cung, ký cung xong đưa lên Thủ Đức chờ ngày ra tòa. Ở Thủ Đức thêm tám tháng nữa là 21 tháng. 21 tháng, thời gian dài như mấy mươi thế kỷ, mỗi tuần nhìn mẹ già xách giỏ đi nuôi, tôi nghe như có ai cắt từng khúc ruột. Nhỏ cũng vậy. Có những hôm trời mưa dầm hai đứa trùm mền lại than nhớ nhà quá đi thôi, nước mắt ở đâu sao khóc hoài không thấy cạn!

Ngày 7-7-1967 chúng tôi bị kêu đi hầu tòa, đường xa kẹt cứng sinh viên học sinh đang biểu tình! 23 người bị xử ở tòa án mặt trận đường Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa), không có phúc thẩm! 23 người đứng trước 23 họng súng, tôi không ngờ cuộc đời mình lại có một ngày quan trọng như thế này. Tòa tuyên án, có bốn người được tha bổng là tôi với Nhỏ, chú Long cùng một anh ở Phú Hòa Đông can tội chứa chấp. 19 người còn lại ai cũng bị án nặng 10 năm, 20 năm, chung thân, tử hình.

Ngày còn ở ngoài tôi nghe nói Việt cộng ném lựu đạn ở cây xăng Trương Minh Giảng, ai ngờ khi bị bắt mình lại được xử cùng anh Việt cộng đó là anh Trương Thanh Danh. Anh cùng với anh Ba Châu chịu hai án tử hình. Anh Ba Châu ôm nhóm ôm nhách, mỗi lần chúng dẫn tôi ra hồ nước rửa mặt là thấy anh bị xiềng chân ngồi ở đó, chỉ mặc độc chiếc quần đùi, chú Long cũng thế. Nghe nói anh Ba Châu ở trọ nhà chú Long, khi bị bắt xét nhà có một lu lựu đạn. Ra tòa, anh Ba Châu lãnh hết nên chú Long được tha bổng.

Tòa tuyên án xong, anh em từng người bắt tay nhau tạm biệt, ôi những cái bắt tay nghẹn ngào đầy nước mắt. Rồi họ dồn chúng tôi lên xe đưa về trại, mấy anh hăng quá la “đả đảo, đả đảo phiên tòa phát xít!”, những cây ma trác vung lên cũng không ngăn được câu “đả đảo” vang trời. Xe chạy hú còi inh ỏi, chạy lên cả lè đường, tôi với Nhỏ cũng hòa vào khí thế đó không thấy sợ chút nào. Mấy người lính quân cảnh rất đẹp trai, thấy tôi với Nhỏ áo trắng tóc thề tưởng là sinh viên nên cứ la lên trêu ghẹo: “Lan ơi, ngoài đời mình gặp lại nha Lan!”, tôi cũng la lên: “Tôi thù ông suốt đời”.

Sau giải phóng tôi không liên lạc được với ai, vả lại các anh chị sau này là những người có chức, quyền, còn mình chỉ là dân thường nên ngại. Thỉnh thoảng tôi có thấy anh Ba Châu trên truyền hình. Điều an ủi nhất của tôi là người chị ra đi ngày

xưa đã bình yên trở về!

Nghèo cho sạch, rách cho thơm

= NGỌC DIỄM (Cần Thơ)

Mấy mươi năm trôi qua, anh em tôi giờ đều đã trưởng thành, lập gia đình và có cơ ngơi, sự nghiệp. Trong những dịp tề tựu đông đủ, chúng tôi không quên nhắc lại câu chuyện ngày xưa để nhắc nhau bài học làm người đầu tiên mà ba má đã dạy: “Nghèo cho sạch, rách cho thơm”.

Ngày ấy, khoảng những năm 1980, gia đình tôi nghèo lắm. Nhà sáu người, bốn anh em tôi và ba má nhưng chỉ trông chờ vào chiếc ghe máy làm kế sinh nhai. Ba má phải bươn chải bằng nghề mua bán trái cây mới đủ nuôi sống gia đình. Mùa nào thứ đó, thu gom trái cây từ các nhà vườn rồi chở ra tận chợ Cần Thơ bán lại, lấy công làm lời là chủ yếu. Tờ mờ sáng ba má đã thức dậy chuẩn bị sẵn thức ăn cả ngày cho mấy anh em. Sáng anh Hai chỉ cần nấu nồi cơm là xong. Nhà nghèo nên má tiết kiệm chi tiêu đến mức tối đa, món ăn thường trực chỉ là tép chầu rang mặn hoặc cá lòng tong kho khô, món rẻ nhất thời đó. Lâu lâu má mới cho ăn thịt một lần và lần nào chúng tôi cũng đòi má làm món thịt nướng.

Mấy tuần trôi qua chẳng hề thấy má mua thịt như thường lệ, mấy anh em tôi thèm rỏ dãi mà chẳng dám nhắc. Mỗi sáng, nhìn hàng thịt của bà Sáu bán trước cửa, tôi lại nhớ đến mùi thịt nướng thơm phưng phức. Anh Hai bàn kế hoạch hay là lấy cắp của bà Sáu một miếng chắc không bị phát hiện. Tôi được phân nhiệm vụ ra đứng sát kệ thịt để che tầm nhìn của bà Sáu, chị Tư cảnh giới, anh Hai sẽ lấy rồi chuyển cho chị Ba đem vô nhà. Mọi việc trót lọt, ba chị em tôi ngồi đợi anh Hai chế biến chiến lợi phẩm.

Món thịt anh Hai làm tuy không thơm ngon bằng má nhưng cũng hơn gấp trăm lần món cá tép ngán đến tận cổ. Mấy anh em ngồi xúm xít quanh mâm cơm chuẩn bị thưởng thức thì chợt ba má về đến. Khỏi phải nói mặt đờn nào cũng tái mét, sau một hồi quanh co cuối cùng anh Hai cũng nói thật. Ba giận xanh mặt, má tức nói không thành tiếng. Hậu quả là má phải trả tiền lại cho bà Sáu và bốn anh em phải

khoanh tay xin lỗi. Mấy anh chị lớn mỗi người ăn đòn 20 roi thẳng tay, tôi nhỏ nhất nhưng cũng bị năm roi. Bị đòn đau nhưng đĩa thịt cũng chẳng được ăn, ba đem đồ hết xuống sông. Coi như một bài học nhớ đời về câu “nghèo cho sạch, rách cho thơm”.

Hôm sau má mua cả ký thịt sườn non đem nướng cho đám con ăn đã thèm. Mãi sau này chúng tôi mới biết những ngày đó do chuyên hàng bị chìm nên vốn liếng tiêu tan, ba má chẳng còn tiền mua thức ăn sang. Bữa tiệc thịnh soạn đó là từ tiền má bán đôi bông tai, kỷ vật cưới duy nhất. Nhìn đàn con đang tuổi ăn tuổi lớn thèm ăn đến nỗi phải ăn cắp thì bậc làm cha mẹ nào mà chẳng xót xa.

Cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn khi anh em tôi càng lớn, nào tiền trường, sách vở, ăn uống..., trong khi việc mua bán của ba má càng lúc càng ế ẩm. Thiếu thốn, đói khát nhưng chẳng đứa nào dám nghĩ đến chuyện ăn cắp nữa mỗi khi nhớ đến trận đòn ngày ấy.

Những vất vả, cơ cực rồi cũng trôi qua. Anh em tôi giờ đã trưởng thành. Đôi khi ngồi nhắc lại chuyện xưa, tôi hay trách: “Sao ba má ngày đó ra tay chỉ nặng dừ vậy?”. Má cười hiền hậu: “Ba má đánh tụi con, tụi con đau một, ba má đau mười, nhưng thương con thì phải dạy dỗ. Trong mỗi con người đều tồn tại thiện và ác, khi đứa trẻ được dạy dỗ cái thiện, chế ngự điều ác thì sẽ trở thành người tốt và ngược lại”.

Câu chuyện dạy con của ba má tôi chỉ đơn giản thế thôi nhưng với chúng tôi đó chính là kỷ niệm sâu sắc nhất, ý nghĩa nhất hình thành nhân cách tốt cho anh em chúng tôi.

Con gái là con người ta!

= LÊ PHẠM PHƯƠNG LAN (Đồng Nai)

Nó là con gái, lại sinh vào năm Dần. Mẹ nó mất một tuần sau khi sinh nó vì chứng hậu sản. Bố đổ nguồn con lên đầu nó, cho vì nó mà mẹ chết.

Sau bảy ngày ngắn ngủi sống trong hơi ấm yếu ớt, ngàn ngạt của mẹ, là chuỗi ngày dài nó chống chọi với sự đói khát. Từ khát sữa, khát nước cơm, nó dần dần cảm nhận nỗi khát khao tình thương ít ỏi của người bố suốt ngày đắm chìm trong rượu và thuốc lá.

Nó cũng như những chị gái trước đó, đều ra đời ngoài sự mong đợi của bố và bà nội. Ngày bà nội mất nó chưa chào đời, nhưng sau này nghe người cô ruột nói bà mất mà không nhắm được mắt vì chưa có cháu đích tôn. Nó sống được đến hôm nay có lẽ do may mắn, do được mẹ phù hộ - như lời chị gái đầu nói với nó, bởi bố nó dường như không thấy sự tồn tại của nó trong gia đình.

Trái với suy nghĩ của nhiều người, khi nó lên 10 tuổi bố vẫn không tục huyền. Những chị gái của nó lần lượt bị bố bắt buộc phải nghỉ học, đi làm thuê kiếm tiền và ép lấy chồng sớm. Những người chị của nó lấy chồng vừa muốn tránh không khí ngột ngạt trong gia đình, vừa muốn tránh lời mắng mỏ không thương tiếc của bố. Ông vẫn thường gọi chị em nó là một lũ ăn hại, những “trái bom nổ chậm” trong nhà, đứa nào lấy được chồng như giải quyết xong món nợ.

Khi trong nhà chỉ có hai bố con, thái độ bố nó thay đổi hẳn. Ông im lặng một cách đáng sợ. Ngày chị gái kể nó đi lấy chồng cũng là ngày nó nghỉ học, mặc dù cô giáo chủ nhiệm và bạn bè có đến động viên nó mấy lần. Nó làm phục vụ cho một quán cơm, vất vả, đầu tắt mặt tối suốt ngày chỉ để kiếm đủ ba bữa ăn cho hai bố con. Trước đây còn sức khỏe, bố nó thường đi phụ hồ. Khi không có ai thuê ông chuyên sang đi thô hàng. Song nhìn vẻ tiêu tụy già trước tuổi do nghiện rượu, thuốc lá của bố nó và chiếc xe cà tàng, không mấy ai tin tưởng để thuê ông chở. Thế là ông trở

thành người thất nghiệp, suốt ngày nằm dài ở nhà, lảm nhảm chửi đổng những đứa con gái vô tích sự. Nó cũng dần quen, không phản ứng trước bất kỳ câu nói nào của bố.

Dù chưa được bố một lần chăm sóc, vuốt ve, nhưng tình cảm của nó dành cho bố lạ lắm, không dứt ra được. Trong tâm thức nó vẫn nguyện sẽ không lấy chồng, không bỏ ông mà đi như những chị gái của nó.

Có những bữa khuya đi làm về nó phát hiện bố nhịn đói, không ăn chút cơm nào. Nó buồn lắm, những dòng nước mắt thay nhau tuôn rơi lã chã, mà nó vẫn không biết làm sao nói với bố một lời yêu thương để động viên, bởi từ nhỏ đến giờ có ai dạy nó cách bày tỏ tình yêu thương với người khác đâu! Rồi một lần bố nó bỏ nhà đi hai ngày, nó xin bà chủ quán cơm nghỉ việc để đi kiếm bố. Nói là đi kiếm nhưng nó có biết kiếm ở nơi đâu. Lại nhà cô ruột thì cô bảo từ lâu đã cắt đứt quan hệ với bố rồi, nó lặng lẽ ra về.

Về nhà, nó không giấu được niềm vui khi thấy bố lại hiện diện trong nhà như chưa có chuyện gì xảy ra. Nó ngạc nhiên khi nghe bố nó nói: “Mày đi kiếm tao làm gì? Biết tao ở đâu mà kiếm?” (bố nó thường xưng “tao, mày” với mấy chị em nó). Nó lấy hết can đảm để nói với bố rằng ông đi đâu thì cho nó đi theo cùng, nó sẽ thay các chị chăm sóc sức khỏe ông khi già yếu. Nó càng ngạc nhiên vì lần đầu tiên nó thấy những giọt nước mắt rơi trên khuôn mặt tưởng chừng khô khốc của bố.

Bố nó ngồi thụp xuống bậc cửa giữa nhà nói như rên rỉ: “Tao rất thương mẹ chúng mày, bà cũng thương tao, chịu đựng tao nên bà mới chết sớm vậy. Tao không biết quý những gì mình có. Mẹ mày sinh toàn con gái, rồi chết sớm chính là quả báo của cuộc đời tao. Con gái là con người ta! Sao mày không như các chị gái mày bỏ tao mà đi cho rảnh nợ. Tao có nuôi mày được bữa nào đâu”.

Giọng ông nói gần lại như hét hơi, nhìn ông càng tiêu tụy. Nó quỳ lạy trước mặt bố mình nói như van xin: “Các chị con cũng thương bố, nhưng sợ bố mắng nên không dám về. Bố không có con trai thì hãy cho con sống cùng với bố, con sẽ làm thuê bất cứ việc gì để bố con mình rau cháo có nhau. Người ta nói “một giọt máu đào hơn ao nước lã” bố ạ!”.

Lần đầu tiên nó cảm nhận sự hạnh phúc khi nghe bố nó nói: “Mày giống mẹ mày nhiều lắm, nhất là ở tính cần cù, chịu khó. Đi theo tao chắc mày sẽ khổ suốt đời. Thì ra trời vẫn có mắt cho tao một đứa con gái hiếu thảo, thế là tao không phải sống làm lữ vì không có con trai nối dõi tông đường nữa!”.

Trong đầu nó nhen nhóm một hình ảnh đẹp là nó sẽ gọi các chị gái về cùng làm một mâm cơm ấm cúng tưởng nhớ người mẹ đã khuất, và khấn rằng bà hãy yên tâm nơi chín suối vì bố nó đã có mấy chị em thay nhau chăm sóc.

Con bò đi khám bệnh

= HỒNG KHUYNH

Thân tặng anh chị em “tà ru” [\[1\]](#) Côn Đảo năm xưa

Tôi tự giới thiệu: tôi là con bò vô danh cũng như bao con bò khác do nhà thầu Tạ Thị Hiền mua ở chợ trâu bò Châu Đốc để cung cấp cho Côn Đảo - nơi có chính quyền sở tại, binh lính, hàng vạn tù nhân tù chính trị và tù án.

Côn Đảo không có thương dân!

Côn Đảo là thế giới của tù và ruồi... Đi đâu cũng gặp hai “cư dân” này, kẻ cả lên đỉnh núi Chúa! Tại trại giam người tù một tay bưng bát cơm, còn tay kia phải đuổi liên tục vì nếu ngưng 30 giây thì chỉ thấy bát ruồi đen lúc nhúc chứ không thấy cơm!

Sau mấy lần transport [\[2\]](#), tôi ra Côn Đảo bằng tàu Cửu Long. Bạn đồng hành hôm ấy có 20 con bò ốm, bốn con trâu già, hơn chục heo con, gà vịt và các loại hàng khô (gạo lứt, khô cá lạt, tương hột, mắm sặt...) đựng trong bao tải và khạp da bò.

Beng! Beng! Beng! 8g30 tàu bỏ neo tại vịnh Côn Sơn ngoài khơi cực “đá trắng”. Thầy chú và công chức ưu tiên xuống canô vô bờ trước. Kế đến, các vật tươi sống rồi hàng hóa theo thứ tự xuống sà lan vô sau... Tôi thấy người ta luôn hai dây đai to bản dưới bụng con trâu rồi cần câu thông dây câu kéo lên. Lũ bò bọn tôi run sợ quá! Nhưng không sao, êm ru!

Lên cầu tàu 914 thì mạnh ai nấy đi. Lũ bò bọn tôi bị lừa vô bờ. Một anh tên là Thạch Khen cầm roi mây chạy tới chạy lui quát tháo om sòm: “Sao con bò nào cũng ốm nhom vậy cà?”. Cuối cùng anh ta dừng lại, tay vỗ vỗ đầu tôi: “Hãy để con bò cái này lại cho tôi!”. Có vẻ anh ta thấy tôi còn ngon, còn sức lao động khô sai?! Rồi anh ấy nắm dây vằm dắt tôi đi: “Mày có phước lắm đó! Bạn mày nay mai vô lò sát sinh hết... Da thì người ta lột ra để chúa đảo mang về Sài Gòn bán! Thịt đùi thì

dành cho thầy chú. Còn gân và xương thì ưu tiên cho lính và tù... Mà cũng đâu có hoài, lâu lâu tới lễ lộc gì mới có! Mỗi người chỉ được 1-2 cục gân hoặc xương để ngửi hơi bò. Bởi vậy mới có câu thơ rằng:

Khô mực, tương chua, cơm gạo lứt

Khoai sùng, mắm thúi, thịt bò gân

Vừa đi, Thạch Khen vừa tâm sự: “Kể từ đây mày sống trọn đời với tao! Tao là Thạch Khen, tù khổ sai chung thân nên đặt tên mày là Thạch Chê, Chê hay Ché gì cũng được. Ngày mai tao tập cho mày kéo xe (xìtec nước đi phân phối cho công chức và các cơ quan trên đảo). Này! Đám cỏ bên đường, Ché mày lại gặm đi! Cha! Coi bộ mày đói dữ ta, ráng ăn cho có sức mà lao động. Ở đây không ai thương tù đâu! Ché ơi, mày giỏi lắm! Mới có mấy bữa mà mày kéo xe rành quá! Ngày mai ta bắt đầu nhé. Đây là cái giếng Gia Long ở sát biển, gần cầu tàu 914, tao với mày tới đó lấy nước. Tương truyền rằng khi xưa vua Gia Long bôn tẩu ra đây, đoàn tùy tùng hết nước ngọt nhà vua khăn vải rồi rút gươm chém xuống đất ba nhát, đào lên thấy có nước ngọt cứu đoàn qua cơn chết khát! Xe bò ọp ẹp mà cõng trên lưng xìtec một mét khối nước thì nặng quá! Tao lấy phân nửa nước thôi cho mày nhờ! Nào, ta đi. Đường vòng vèo nếu kéo thẳng ra phải hơn 30km. Ché, mày ráng sức lao động nghen!”.

Ụm bò! Ụm bò! Một bữa nọ xe bò tiếp tế nước cho trạm y tế, Thạch Khen vào trạm xin thuốc: “Cái ách nặng gác lên cổ lâu dần làm nó phòng rộp lên rồi xì mủ, ghẻ lở, ruồi nhặng bu đầy cắn đau quá!”. Cô y tá mặc blouse trắng mang bông và thuốc đổ ra xức cho tôi. Ruồi hết bu!

Thạch Khen bệnh mấy hôm rồi, vả lại đêm qua trời mưa lớn, nhà nào cũng có lu bể chứa nước mưa nên “thầy trò tôi” được nghỉ. Tôi tới cổng trại giam đứng nhìn vào, người lính già hỏi: “A! Mày tìm Thạch Khen hả?”. Rồi ông dắt tôi vào sân, Thạch Khen mừng rỡ chạy ra vỗ vỗ đầu tôi âu yếm nói: “Tao bệnh. Cho mày về nghỉ mấy hôm”. Ụm bò!

Tôi vẫy đuôi đi ra, không về chuồng mà thẳng tới trạm y tế đứng chình ình ngay

công chính. Vì cản trở bệnh nhân ra vào khám bệnh, mọi người đánh đuổi tôi đi. Ai đó cầm cây đập vào mông tôi một cái đau quá.

- Con bò này đi chỗ khác chơi!

Tôi vẫn đứng im, phe phẩy đuôi: Ụm bò! Ụm bò!

- Tội nghiệp nó không biết nói!

May thay cô y tá đi đâu vừa về tới, cô lại trước đầu tôi: “A! Mày đi khám bệnh xin thuốc hả?”. Rồi cô vào trong lấy bông và thuốc đổ ra xúc cho tôi như bữa trước. Cô còn cẩn thận lấy dây thun quấn giấy phép có đóng dấu đỏ lên sừng tôi: “Cho mày nghỉ phép ba ngày”. Tôi gục gặc đầu, lưng thừng bước đi trước bao con mắt tròn xoe của bệnh nhân. Ụm bò!

Chuyện con bò đi khám bệnh hôm ấy nhanh chóng lan truyền cả đảo. Tại sao con bò còn biết đau, biết đi xin thuốc để chữa đau! Còn con người với con người tự cho là văn minh mà nở hành hạ nhau cho đến chết?!

Tôi bị đột quỵ liệt nửa người, cố gắng tập dần, phục hồi 75%. Trong phong trào SVHS tranh đấu, tôi bị bắt và đày ra Côn Đảo năm 1957, là người tù chính trị bé nhất Côn Đảo thời bấy giờ. Trời phú cho tôi có trí nhớ khá tốt nên thơ phú và những chuyện lạ ngoài ấy vẫn còn đọng trong tôi! (Trong tù, đối phương cấm giấy viết).

Người ta đã kể nhiều, nói nhiều về cái ác của đối phương nơi “địa ngục trần gian” ấy. Chuyện nào cũng đau thương! Trong thanh bình ngày nay, đừng quên những liệt sĩ nằm rải rác khắp mọi miền của Tổ quốc, trong đó có hàng vạn liệt sĩ nơi Hàng Dương, Côn Đảo!

Trích thư ông Nguyễn Văn Khuynh tức Hồng Khuynh

LTS: Tác giả Chuyện đời tự kể dưới đây năm nay đã 71 tuổi,

là giáo viên về hưu. Bà đã đoạt giải khuyến khích cuộc thi

“Chuyện đời tự kể 2007-2008” với bài viết

“Sống chết với nghề” (*Tuổi Trẻ* 22-6-2008).

[1] *Tù ra (nói lái): cách mà các cựu tù Côn Đảo gọi nhau.*

[2] *Vận chuyển - tiếng Pháp.*

Ba tôi

= TRẦN THỊ TÁN (Châu Đốc)

Theo lời má tôi kể, lúc ba tôi 15 tuổi, nhà quá nghèo, ông nội đem ba đi ở đợ cho gia đình ông cai tổng làng Vĩnh Gia - một cô thôn hẻo lánh bên bờ kênh Vĩnh Tế để nhận 15 đồng bạc. Ông tôi cho ba tôi đi ở đợ kiểu “bán con” như chị Dậu trong *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố: làm nô lệ cho chủ suốt đời không lương, chỉ được ăn cơm thừa canh cặn. Muốn được thoát thân phải có 15 đồng thôi cho chủ!

Ban ngày làm lao dịch cho chủ, ban đêm ba tôi lãnh cây thuê, đánh cá, kiếm tiền dành dụm mười năm ròng rã được 15 đồng tự chuộc thân rồi cưới má tôi lúc ông 25 tuổi. Ba tôi có sức khỏe phi thường nên được mệnh danh là Tiết Nhân Quý. Ông vào rừng “ăn ong” gánh về bốn thùng mật đầy, gấp đôi người khác. Có lần bị bảy tên cướp chặn đường cướp mật, một mình ba tôi đánh tan. Ba tôi sinh cùng thời với bác Ba Phi, những chuyện ông kể lại cho các con nghe là từ bác Ba Phi kể cho ông nghe. Tôi còn nhớ một số chuyện chưa ai biết.

Ba má tôi sinh được 15 đứa con, chết bảy hồi còn nhỏ do chữa bệnh bằng bùa chú.

Ba tôi sanh tật đánh số đề (36 con), hót me (tài xỉu) nợ nần chồng chất, may mà kịp thức tỉnh. Ban ngày ông làm thuê trả nợ, ban đêm chống xuống ra đồng đập lúa ma (lúa mọc hoang) giã thành gạo nuôi con. Làn hồi ông cũng trả hết nợ, cả làng đều bái phục.

Thời đó, nếu có kế hoạch hóa gia đình sẽ không có tôi trên cõi đời này vì tôi là đứa con thứ 12. Khi tôi lớn lên ở tuổi ăn học thì cha mẹ đã già đáng tuổi ông bà tôi.

Năm 1946, dân làng tôi phải chạy vô rừng tràm tránh giặc. Với chiếc xuồng con, ba tôi lội nước đưa gia đình đi từng chặng, gia đình tôi phải chia hai ngòi trên xuồng cho ba đẩy đi, đưa đến thềm đìa, ba trở lại đón tốp sau. Cứ từng chặng như thế chạy vô rừng tràm sống chung với muỗi mòng, đìa vắt, không mùng màn, gạo muối, ăn

toàn cá đĩa nướng với rau rừng.

Khi giặc rút đi, dân làng lục tục kéo về, nhìn cảnh hoang tàn, tang tóc: nhà cháy, người chết...

Năm sau giặc lại tái diễn, ba tôi đổi hướng chạy về quê nội ở Ba Chúc, lần này chạy bộ từ Vĩnh Gia đến Ba Chúc, băng ruộng, băng đồng trên 20 cây số. Ba gánh tôi và em tôi (hai đứa út).

Dân Ba Chúc theo đạo Hiếu Nghĩa. Nhằm những ngày tết người ta kiêng kỵ không cho giã gạo, sợ động thổ. Ba tôi phải giã từng lon bằng chày đâm tiêu.

Ông bà nội tôi đã mất từ lâu. Sống cơ cực nơi xứ lạ quê người, nỗi nhớ nhà da diết, chúng tôi nhất loạt đòi về quê.

Năm sau gia đình tôi lại chạy giặc, lần này ba đưa cả nhà ra Châu Đốc, ở luôn đến nay.

Tôi là một con nhỏ nhà quê, nhút nhát, gặp gì cũng sợ. Thấy xe hơi là chui xuống sàn trốn. Thấy cút dê tròn tròn thường lượm về chơi. Đúng là “dân nhà quê, thấy cút dê hô thuộc tể”.

Tản cư ra Châu Đốc, sống dưới sàn nhà người ta. Ba tôi quanh năm suốt tháng chỉ có một bộ “quần xà lỏn, áo phà lấu”, kiểu đồ ngán các chú Chệt thường dùng. Ba làm thợ hồ, lương tháng 75 đồng, thường thì thất nghiệp. Má tôi đếm bánh cho tôi bung bán. Con nít nhà quê ra thành thị cái gì cũng lạ, cái gì cũng sợ mà bắt đi bán bánh! Gặp người ta không dám rao, đợi đến khúc vắng, ngó dáo dác không thấy ai mới cất tiếng rao! Bán suốt ngày đem về nguyên cả rổ.

Năm 11 tuổi tôi mới học lớp 1. Cả nhà tôi đều dốt, trừ anh trai tôi. Ba quan niệm con gái biết chữ để viết thư cho trai nên không cho các chị tôi đi học. Tôi nhờ chạy giặc và nhờ anh trai đôn đốc mới được đi học. Có lần ba đến trường thăm tôi vào giờ chơi, cổng đóng, ba gọi mãi mà tôi chẳng ra. Tôi xấu hổ với bạn bè. Tại sao ba lại là một cụ già nhà quê rách rưới, đầu cạo trọc (sợ tốn tiền), đi chân đất? Còn cha của các bạn tôi thì trẻ trung, ăn mặc lịch sự sang trọng đến rước con hằng ngày? Ba tôi

đứng đó, lấp ló trước cổng trường chờ con hoài chẳng thấy. Tôi thầm mong ba hãy đi cho khuất. Nước mắt tủi hổ trào ra. Chị bạn chửi tôi: “Đồ thứ con bất hiếu, sao mày không ra gặp ba mày?”. Trước khi ra đi, ba còn gửi lại cho tôi một đồng bạc.

Hình bóng tiêu tụy của ba đứng trước cổng trường theo tôi suốt cuộc đời!

Tôi đã quên rồi những ngày chạy giặc, ba từng gánh chị em tôi, từng đẩy xuồng đưa chúng tôi trốn giặc. Ba từng thức hăng đêm chống xuồng đập lúa ma, giã từng lon gạo nuôi chúng tôi cho lớn. Cuộc đời của ba rách rưới lang thang là vì ai? Tôi đã quên rồi những lúc ba giận dữ chửi người đến hỏi ba cho chúng tôi đi giúp việc cho họ: “Đời tao đã từng ở đợ, đừng ai bắt con tao phải đi làm tôi làm tớ”.

Và tôi đã khóc biết bao lần khi nhớ đến ba.

- Ba ơi! Hãy tha thứ cho đứa con dại khờ, ba nhé!

Tôi phải sống, tôi đã sống

= **TRẦN BỐN** (Ninh Thuận)

Cho đến bây giờ tôi vẫn không tin được mình lại có đủ nghị lực để sống cho đến ngày hôm nay, và hơn thế nữa, sống rất hạnh phúc.

Cách nay gần tròn 40 năm, khi tôi đang học lớp đệ nhị (bây giờ là lớp 11) của Trường trung học Duy Tân. Trong một dịp đi dã ngoại với bạn bè, tôi bị tai nạn giao thông đầu đập mạnh xuống vệ đường, phải vào bệnh viện cấp cứu.

Sau thời gian điều trị, tai tôi không còn nghe được âm thanh. Áp dụng đủ phương pháp mà không có kết quả, bác sĩ khuyên tôi đeo máy nghe, nhưng tôi cũng không nghe được gì. Thế là hết! Bao nhiêu năm ăn học, giờ đây không còn hi vọng gì nữa, tôi đâm ra chán nản, chỉ muốn tìm đến cái chết. Tôi đã lén nhờ người mua gom thuốc ngủ để dành. Tôi nốc luôn một lần 20 viên thuốc ngủ, nhưng được mẹ cứu sống.

Nhà tôi ở một làng biển, cha tôi đã sinh nghề tử nghiệp, ra đi trong cơn bão mấy năm về trước. Giờ chỉ còn lại một mình mẹ tảo tần nuôi nấng các con, thức khuya dậy sớm, mua từng con cá ở đầu bến, gánh trên đôi vai gầy còm, vượt qua hàng cây số đường cát lún cả bàn chân đến chợ quê bán rồi lại mua thỏ sản gánh về. Nghĩ đến nỗi cực nhọc của mẹ, tôi không đủ can đảm nhìn mẹ đau khổ vì tôi nữa.

Lần thứ hai tôi uống thuốc ngủ. Người tôi nhìn thấy đầu tiên khi được cứu sống lại là mẹ tôi, thì ra mẹ đã để ý theo dõi tôi mọi cử động nên phát hiện kịp thời. Lúc này những dòng nước mắt của mẹ nhỏ từng giọt xuống ngực áo tôi, như một sợi dây vô hình kéo ngược tôi trở lại, không được nghĩ những điều đen tối. Tôi vội vàng quỳ xuống ôm chân mẹ khóc ròng và hứa: “Con phải sống”.

Đã hứa với mẹ tôi không dám nghĩ đến những điều xằng bậy, nhưng cuộc sống riêng tôi chẳng thấy thú vị gì! Nhìn mọi vật như là chết lặng, từ cỏ cây, bông hoa đến vật nuôi trong nhà, giống như là tượng đá, không có tiếng kêu, tôi trở thành

người trầm cảm.

Nhiều đêm ác mộng đến, tôi thấy mình nằm trong chiếc quan tài, chỉ còn chờ đây nấp lại, nhưng tìm mãi không thấy nấp đâu! Mọi người đổ xô đi tìm đều vô vọng, có lẽ mẹ tôi đã đem cái nấp đó liệng xuống sông hay đốt cháy thành tro bụi rồi! Vì mẹ không muốn cho tôi chết, chỉ khi nào tôi chịu bước ra khỏi chiếc quan tài đó là mẹ mới có mặt. Tôi la lên: “Ôi! Tình mẫu tử bao la quá!”. Tiếng kêu quá lớn làm tôi tỉnh mộng.

Những ngày u ám đi qua. Mẹ bỏ hẳn việc đi buôn bán để ở bên tôi. Mẹ muốn nói rất nhiều nhưng không biết làm sao cho tôi nghe được nên lấy phấn trắng viết lên mặt bàn cho tôi đọc. Những dòng chữ cong queo không biết bao nhiêu là lỗi chính tả của mẹ làm tôi ghen ngào. Mẹ đã dành hết kiến thức cho tôi.

Thời gian trôi, qua viên phấn trắng, tôi hiểu mẹ muốn tôi có một cái nghề để nuôi thân sau này. Mẹ dạy tôi sống sao cho ra người dù là con người khuyết tật. Kiếm một nghề lao động chân chính, sống bằng mồ hôi của mình còn quý hơn lành lặn mà dối trá lường gạt người khác. Những điều nhân nghĩa mẹ biết được từ ông bà truyền lại đem ra dạy hết cho tôi.

Tôi bắt đầu lục lạo trong trí mình, điếm qua những nghề tay chân như thợ mộc, thợ hồ, thợ hớt tóc..., tôi thấy không hợp. Để cho mẹ yên lòng, tôi thưa: “Hay là mẹ mua cho con một chiếc xe ba gác, con đi chở thuê đồ vật liệu xây dựng”. Mẹ im lặng chẳng nói gì. Tôi biết trong thâm tâm mẹ không muốn cho tôi dầm mưa dãi nắng. Mẹ sợ tôi khổ cực kham không nổi. Bẵng đi một thời gian. Một hôm mẹ có ý muốn tôi học nghề may. Tôi không mạn mà gì. Nghề may giỏi lắm sau này chỉ đủ hai bữa cơm, không có tương lai, nhưng tôi chiều theo ý mẹ để mẹ vui.

Chuyện đi học may của tôi cả một trời nhiều khê, ít người thầy muốn nhận tôi vào học, bởi “khiếm thính làm sao truyền nghề”, hay rõ hơn là cái tính ích kỷ muốn giấu nghề của người ta, có nơi tôi học rong rã cả ba tháng trời mà may cái quần đùi không nên. Mãi đến lần thứ ba, tôi may mắn gặp được người thầy tốt bụng. Ông tận tụy truyền nghề cho tôi, viên phấn mà thường ngày ông cắt đồ, ông viết hẳn lên tám vải, giải nghĩa cho tôi những đường nét tinh tế của nghề. Nhờ vậy tôi tiếp thu khá

nhANH, hai năm sau tôi có thể tự kiếm sống bằng nghề may được.

Có được một nghề nuôi thân, giờ đây mẹ tôi muốn cho tôi được yên bề gia thất, bà thúc tôi lấy vợ. Tôi lần lữa mãi không trả lời dứt khoát, nhiều đêm nằm gác tay lên trán suy nghĩ cô gái nào lại chịu ưng người chồng khuyết tật như mình. Một hôm mẹ bảo: “Mẹ đã chọn rồi, con bà Bảy ở cuối làng, con đồng ý coi như xong xuôi”. Tôi giật mình, người con gái tôi biết nhưng không quen, chưa có một lời trao đổi với nhau, thi thoảng chỉ gặp nhau bởi là người trong làng. Tôi không có ý phê bình, nhận xét xấu đẹp, nét na... gì gì, vì mình đâu có hơn ai, thôi thì mẹ đặt đâu ngồi đó cho xong.

Những năm đầu mới giải phóng đám cưới diễn ra thật đơn giản. Của sính lễ là đôi bông tai mượn của bà chị thứ hai, không biết mẹ tôi nói sao mà sau ngày cưới cô dâu vui vẻ trả lại đôi bông tai đó cho người chị. Hành động của cô dâu làm tôi cảm động và quý mến. Chúng tôi dìu dắt nhau qua cơn khó khăn, túng thiếu, trong tình thương vô bờ bến của mẹ, dưới mái nhà đơn sơ, khi nắng chói giống như một lò lửa, lúc trời mưa tầm tã dột ướt không trừ chỗ nào.

Sau cơn mưa trời lại sáng. Thời bao cấp trôi qua, người dân làm ăn khá lên, nhu cầu ăn mặc tăng dần. Nghề thợ may trở nên đặc dụng. Tôi mở một quán may nhỏ trong làng, vào mùa cá và dịp tết đồ lãnh may không hết đến nỗi phải xin lỗi khách hàng không dám nhận thêm. Đường kim sắc sảo, cẩn thận vừa lòng khách hàng, uy tín ngày được nâng cao, chẳng bao lâu tôi nổi tiếng khắp xã, nhờ vậy có công ăn việc làm quanh năm. Tiện tặn, tích cóp, chỉ vài năm sau tôi xây được một căn nhà khang trang đầy đủ tiện nghi.

Bây giờ mẹ tôi không còn vất vả thức khuya dậy sớm như trước kia, bà chỉ trông nom việc nhà, vui đùa với các cháu. Tôi vừa làm vừa học tích lũy kiến thức gần cả chục năm trời rông rãi, nuôi con khôn lớn, dựng vợ gả chồng. Xưa nhờ đôi bàn tay của mẹ dìu dắt tôi vào đời, nay do đôi bàn tay của tôi làm nên sự nghiệp, có sự góp công của người vợ hiền và của các con làm nên hạnh phúc một mái ấm tứ đại đồng đường.

Tôi không ham nhà cao cửa rộng mà hài lòng với ngôi nhà cấp 4 của mình. Nơi

đó, mỗi buổi trưa về trên chiếc võng tơ người vợ hiền của tôi vừa mới đan xong, bà cố đang nằm đong đưa, ôm đứa chắt trai bụ bẫm vào lòng nựng nịu: “Cục vàng của tôi đây, cục vàng của tôi đây”.

Một mùa hè đáng nhớ

= TRẦN THỊ GIAO THỦY (Nha Trang)

Hè năm đó, chị Hai là tôi 10 tuổi, em thứ ba là Dũng 7 tuổi và Út Vân 2 tuổi. Chúng tôi sống trong một gian nhỏ của khu tập thể Trường đại học Bách khoa, nơi má tôi làm nhân viên văn thư. Còn ba tôi, một kỹ sư xây dựng, cứ nay đây mai đó theo các công trường.

Ngày thường Út đi nhà trẻ. Nhưng đến hè, các cô giáo nhà trẻ được nghỉ nên Út ở nhà với anh chị. Vậy là nhiệm vụ trong hè của tôi là trông em.

Hai từ “trông em” nghe đơn giản chứ thật ra cực lắm. Những buổi sáng, má tôi đi làm từ sớm. Khi Út dậy, tôi cho em đi vệ sinh rồi rửa mặt, đánh răng, ăn cơm nhão hay cháo đặc. Nhiều khi thức dậy không thấy má, Út ri ri khóc. Chị Hai phải dỗ dành đủ thứ như đưa đi chơi, kể chuyện, trưa dẫn đi đón má... Út mới chịu nín.

Dọn dẹp xong, tôi bế Út đi chơi. Út bám bên hông tôi như một con nhái bén. Tôi tha Út đi loanh quanh mấy nhà trong xóm hoặc ra phía đầu hòi khu tập thể. Ở đó mấy đứa bạn đang chơi đủ trò hấp dẫn: ô ăn quan, chơi u, chơi keo, chơi trồng, chơi đánh chuyền... Dù rất ham nhưng tôi chỉ có thể đứng xem, bởi Út không chịu rời chị nửa bước.

Nhà có bốn người nhưng má chỉ đủ tiền mua hai suất cơm. Hòi đó cả nước thiếu gạo nên phải ăn độn bột mì. Hai phần cơm được hai cái bánh mì. Má và tôi mỗi người nửa cái. Dũng được ưu tiên 2/3 cái. Phần Út chỗ còn lại. Thức ăn là một cặp lòng canh lỏng bỏng nước. Đang tuổi ăn tuổi lớn nên Dũng giải quyết khẩu phần của mình trong nháy mắt. Má phải dứt Út ăn nên miếng bánh của má vẫn còn đặt trên chén canh.

Vì vậy mỗi khi ăn xong, Dũng thường lảng lạng chùi mép, đi ra ngoài nhưng không ít lần tôi bắt gặp Dũng len lén nhìn phần ăn của má. Tôi thương nó quá nhưng nửa cái bánh của tôi đã trôi xuống dạ dày từ bao giờ. Đúng lúc đó má quay

sang, lặng lẽ bẻ một miếng dưa cho nó. Tôi trừng mắt, bàn tay của Dũng khựng lại. Khuôn mặt chợt xịu xuống, nó lí nhí: “Dạ! Thôi má! Con no rồi!”. Nhưng má cứ ấn vào tay nó: “Má cho! Con ăn đi!”. Ngay lập tức Dũng cầm mẩu bánh lao ra khỏi nhà. Tôi lặng lẽ quay đi. Đôi khi má nhìn tôi, giọng nghèn nghẹn: “Tội nghiệp! Má biết nó còn đói lắm. Phải chi má đủ tiền mua thêm một suất nữa...”.

Ánh mắt của ba và giọng nghèn nghẹn của má còn ám ảnh tôi nhiều năm sau này, mỗi khi đứng trước mâm cơm đầy đủ thịt cá hay những bữa tiệc linh đình.

Một hôm, Út Vân bị một cái nhọt to như quả cau ở bắp vế, sưng tấy, nhức nhối. Út đau đớn khóc rỉ rỉ suốt đêm. Hôm sau má có một cuộc họp quan trọng không thể vắng, vậy là tôi phải đưa Út đi bệnh viện cách nhà khoảng ba cây số. Má cho tôi ba hào: 2 hào để mua vé tàu điện, 1 hào mua kẹo cho em.

Đến nơi, tôi bế Út vào phòng khám. Bác sĩ khoát tay, nói ra gọi mẹ. Tôi nói: “Mẹ phải đi làm, cháu đưa em đi”. Bác sĩ trở mặt ngạc nhiên, lắc đầu, kêu ái chà, ái chà. Ông đành gọi một y tá bế Út vào phòng mổ. Trao em vào tay một người lạ, tôi rơm rớm nước mắt. Hai tay Út bám chặt cổ chị khóc thét, nhất định không chịu rời.

Đứng bên ngoài hành lang, nghe tiếng Út gào khóc gọi: “Chị Hai ơi, chị Hai đâu rồi, em đau quá!”... Nước mắt tôi ràn rụa. Một lúc sau tôi cũng bật lên, nức nở. Tôi áp mặt vào cánh cửa kêu to: “Chị Hai ở đây! Út ngoan, Út đừng khóc! Chị Hai thương...”. Thời gian trôi đi chậm chạp. Cuối cùng bác sĩ cũng bế Út ra. Mặt Út tái mét vì sợ và đau. Nước mắt nước mũi nhoe nhoét. Bắp vế băng trắng xóa. Bác sĩ dặn: “Cháu bé em cẩn thận, hết thuốc tê em sẽ đau lắm đó!”.

Tôi bế Út ra chỗ đợi tàu. Đang thút thít, thấy trái mắc cọt của bà bán trái cây trước cổng bệnh viện, Út kéo tay tôi đòi mua. Tôi hỏi giá. Những 2 hào! Tôi ngần ngừ. Tôi chỉ còn đúng 2 hào. Mà vé tàu điện giá 1 hào. Tôi bế Út đi tiếp nhưng Út khóc to hơn, kêu sao em đau quá chị Hai ơi, chị Hai à... Cả người Út dẹo qua dẹo lại bên hông khiến tôi suýt ngã. Tôi quyết định bế Út quay lại...

Không còn tiền, tôi đành bế em đi bộ dọc đường tàu về nhà. Tôi cứ đi như thế mãi miết giữa cái nắng trưa chang chang của Hà Nội. Mồ hôi ròng ròng trên mặt,

ướt đầm lưng áo. Thỉnh thoảng tôi phải xóc Út lên rất khế vì sợ em đau. May mà Út không khóc, có lẽ vì đã có trái mắc cọt. Cứ thế vừa đi vừa nghỉ, lần hồi từng đoạn, đến gần 12 giờ chúng tôi cũng về đến cổng khu tập thể. Tôi thở phào khi nhận ra dáng má đang tắt tả lao tới...

Biết tôi bế em đi bộ từ bệnh viện về, má kêu trời. Nhưng thấy Út ôm khư khư trái mắc cọt, má lại cười. Cười vậy mà từ trong mắt má những giọt nước trong vắt cứ lăn xuống, lăn xuống...

Phận làm dâu

= NGUYỄN THỊ THỊNH (Đồng Tháp)

Hơn 30 năm trước, tôi lấy chồng nhờ mai mối. Ngày đám hỏi, tôi mới biết mặt chồng và ba má chồng. Buổi tối đầu tiên về nhà chồng, ba má chồng bắt tôi dâng khay trà rượu, đứng khoanh tay nghe giáo huấn: Đạo làm dâu phải tam tòng tứ đức, kính trên nhường dưới, gọi dạ bảo vâng...

Từ đó, tôi bắt đầu cuộc đời làm dâu đầy cay đắng và tủ nhục.

Ba giờ sáng má chồng đập vào vách buồng rầm rầm: “Giờ này còn lo úm chồng, đợi tao hầu sao?”. Tôi hốt hoảng vùng dậy chạy đi nấu nước châm trà, quét nhà, tưới rau..., xong mọi việc thì vác cuốc ra đồng. Xế trưa mới có hạt cơm vào bụng.

Nhà chồng tôi được tiếng là giàu có, những năm 1970 mà nhà ngói, có ra-đi-ô, truyền hình..., nhưng quanh năm ăn cơm với mắm ruốc dầm ớt, thỉnh thoảng đổi món bằng dưa mắm, muối sả... Cơm cũng phải ăn theo tiêu chuẩn mỗi người hai chén, chồng và em chồng tôi trai tráng nên được ăn ba chén. Cuối bữa nồi cơm phải sạch không được dư hột cơm nào.

Mặn nhiều mà ăn ít nên ai cũng đói. Tôi mang bầu, thai hành chỉ ăn nửa chén cơm, xế trưa lục nồi cơm không còn một hột. Đói chảy nước miếng cũng đành chịu.

Chiều nào xong việc tôi cũng tranh thủ trồng rau. Đèn không thấy đường mới vô nhà. Tôi rủ em chồng đi kéo lưới, tát hầm kiếm cá tép. Má chồng bắt đem bán hết. Rau nào xấu, cá nào vụn không bán được mới để lại ăn. Buổi trưa thì tôi kiếm củi. Củi chất đầy sân, đầy nhà kho nhưng má chồng vẫn bắt tôi quét lá để chum. Củi phải để dành giỗ chạp, tết nhất. Xài không hết thì để mục, mỗi ăn cũng kệ. Má chồng nói: “Phải tập cho bây cái tính chịu cực chịu khó”.

Ban ngày làm lụng không ngơi tay, ban đêm dù bụng mang bầu lặc lè tôi vẫn phải bóp chân tay, đấm lưng cho má chồng, chỉ được nghỉ vài ngày lúc mới đẻ. Chỉ

mấy tháng sau ngày cưới tôi sụt 10 ký, ốm nhom, xanh chàng.

Mỗi lần tôi muốn về thăm nhà phải xin phép trước cả tháng. Má chồng cản nhằn: “Bay đi rồi ai mần”. Từ nhà chồng về nhà tôi tiền xe lôi đi về 8 ngàn. Má chồng cầm 4 ngàn cho mà mặt chăm bằm: “Tiền xe về thì bảo má mày cho”...!

Tôi khóc với ba má xin thôi chồng vì làm dâu không nổi. Ba tôi thở dài lặng thinh. Má tôi nói: “Ván đã đóng thuyền rồi con ơi! Hồi má làm dâu bà nội còn cực hơn 100 lần, ai mà hồng vậy”. Thời đó thôi chồng là chuyện kinh thiên động địa, xóm giềng cười chê. Tôi đành gạt nước mắt từ bỏ ý định.

Tôi sinh con đầu lòng mới hai tuần má chồng bắt ra đồng. Bà nói: “Hồi tao đẻ ba bữa là đi cấy, đâu có sướng như bay”. Để đứa thứ hai tôi chỉ “nằm ổ” có một tuần, phải giăng võng dưới gốc gạo cho con nằm. Đang cắt lúa nghe con khóc thì chạy lên cho bú. Con tôi ra đời chẳng được sắm sửa gì. Tôi lấy mớ quần áo tả tơi không còn vá được cắt thành áo, thành tã cho con. Con tôi quanh năm ở trường cho tới lớn.

Điều đáng nói là chồng tôi rất mềm yếu, rằm rắp nghe lời cha mẹ không dám cãi dù đúng sai. Mần bao nhiêu tiền cũng giao má giữ, không dám cho vợ một đồng. Tôi lấy chồng 10 năm không sắm được tấm áo manh quần nào. Sau này mới làm gan đi cắt lúa mượn lấy tiền sắm sửa.

Má chồng tôi lúc nào cũng giữ tiền khư khư bên mình, gần 80 tuổi mới giao lại cho chồng tôi. Tiếng là giao nhưng hộp tiền vẫn để đầu giường của bà, thỉnh thoảng bà lại mang ra đếm, căn dặn chồng tôi không được để mẻ đồng nào.

Khi tôi cưới vợ cho con trai, dù công ty chúng làm không xa nhà mấy nhưng tôi vẫn cho vợ chồng nó đi ở trọ. Má chồng tôi giận tím ruột, bà nói tôi nổi loạn. Đó là lần duy nhất tôi dám cãi lại bà. Vì tôi không muốn con dâu phải chịu cảnh làm dâu trên đe dưới búa, nước mắt chan cơm giống tôi.

Bao lâu nay bà khó khăn các rắc với tôi trăm bề, bây giờ già yếu lại rất sợ tôi bỏ bê, không chăm sóc. Bà nói: “Bay mà xử tệ với tao, tao làm ma cũng theo phá bay hoài”. Tôi không tin chuyện ma có nhưng cũng không làm được chuyện trái đạo. Mỗi ngày tôi vẫn cơm dâng nước rót hầu hạ má chồng, lúc nào cũng dạ thưa không

dám sơ sót.

Rồi đây tôi cũng đau ốm, cũng nằm một chỗ như bà bây giờ. Tôi chỉ mong khi chết đi, con cháu có thể vì tôi mà rơi nước mắt.

LTS. Bài viết được gửi đến chuyên mục “Chuyện đời tự kể” kèm theo một lá thư. Xin giới thiệu với bạn đọc:

Chào Tuổi Trẻ!

Đây là câu chuyện cuộc đời má tôi. Má vẫn dạy anh em tôi phải sống có trước có sau, dù ai đối với mình thế nào cũng kệ, càng không được giận bà nội. Tôi rất khâm phục má và khuyến khích má viết thành “Chuyện đời tự kể”. Tôi thay mặt má gửi đến Tuổi Trẻ.

Nguyễn Văn Đức (Đồng Tháp)

Bài học nhớ đời

= **TRƯƠNG THẾ VINH (TP.HCM)**

Buổi trưa hè oi ả, tiếng ve kêu ran dưới tàn phượng vĩ trước nhà. Ngồi trong nhà lau từng chiếc bóng đèn để giao cho khách mà sống mũi tôi chợt cảm thấy cay cay. Bao kỷ niệm xưa lại ùa về trong tâm khảm.

Nhớ lại thời thiếu niên, trong thời gian nghỉ hè ba tháng, cha cho tôi đi học khóa học điện - điện tử. Tuổi 14, 15 không còn bé lắm, nhưng chưa phải đã lớn để có nhận thức đúng đắn về những việc làm của mình. Tôi và một người bạn chung xóm, cùng khóa học đó, rất nghịch ngợm và phá phách. Khi đã biết tháo ráp, câu nối bóng đèn, chúng tôi rất mê và thích thú.

Do muốn có nhiều bóng đèn để câu ché, tôi và bạn không dám xin tiền cha mẹ mua (vì cả hai gia đình đều nghèo) mà hè nhau đi canh rình, lấy trộm các loại bóng đèn xe của người ta để sơ hở. Công việc "làm ăn" của chúng tôi được khoảng nửa tháng thì vô tình đưa em gái phát giác và báo với cha tôi.

Thế là cha tôi nổi trận lôi đình (vì nhà tôi nghèo nhưng rất gia giáo) và cho tôi một trận đòn nhớ đời về tội ăn trộm "làm xấu hổ tông môn". Tôi còn nhớ mãi câu nói của cha:

- Nhỏ mà ăn trộm thì lớn lên làm ăn cướp đó con!

Tuy nhiên những ngọn roi vẫn không làm tôi đau đớn và đứt từng đoạn ruột bằng khi cha tôi bắt tôi tự tay cầm búa đập vỡ từng bóng đèn mà tôi và thằng bạn đã tốn biết bao công sức để lấy trộm. Dĩ nhiên người bạn nói khổ của tôi cũng có một hậu quả chẳng kém gì tôi.

Rồi thời gian dần trôi, từ một thằng bé mê chơi bóng đèn, nay tôi đã là một ông chủ tiệm đèn trang trí nội thất. Qua tay tôi đã có hàng trăm loại bóng đèn lắp ráp cho khách, thỏa mãn ước mơ thời thơ ấu của mình.

Cha tôi đã mất từ lâu, nhưng bài học nhớ đời ngày đó đã giúp tôi trưởng thành hơn. Mỗi khi nhớ lại, tôi rất biết ơn sự dạy dỗ nghiêm khắc đúng lúc của cha tôi và vô cùng xấu hổ vì việc làm khờ dại ngày ấy của mình.

Mùa sầu riêng

= NGUYỄN THỊ KIM LOAN (TP.HCM)

Tôi sinh ra trong một gia đình nghèo. Cha tôi làm thợ mộc, mẹ tôi buôn gánh bán bưng lo cho bốn chị em tôi ăn học.

Gia đình tôi đều rất thích ăn sầu riêng, nhất là cha tôi. Khi mùa sầu riêng đến, hôm nào mẹ tôi mang về một mớ sầu riêng dạt (sượng hay ôi) là hôm đó mẹ tôi khá tiền lời. Có hôm mẹ mang về mớ hột người ta ăn sầu riêng bỏ hột ngoài chợ. Chị em tôi vui mừng xúm lại giành nhau luộc. Hột sầu riêng ăn rất ngon, càng nhai càng dẻo.

Thời gian trôi nhanh, tôi theo chồng về quê ở Khánh Hòa. Rồi tôi có một cháu. Khi bé cháu về Sài Gòn thăm ngoại, đi ngang chợ Bà Chiểu, tôi ghé mua hai trái sầu riêng làm quà cho gia đình. Tôi hỏi người bán: “Ngon không dì?”.

Bà bán trả lời: “Không cần phải hỏi, cứ thử đi”. Miệng nói tay bà ấy tách nhẹ trái sầu riêng cho tôi đưa ngón tay vào sờ và lấy một ít để nếm. Nếm xong tôi có cảm giác rất ngon và thơm.

Hồ hởi, tôi mang về cho cha và em (mẹ tôi ít ăn). Vậy mà khi bỏ ra, trời ơi nó sượng ngắt, nhạt nhẽo. Người bán hàng dối trá đã nhét sẵn ít cơm sầu riêng ngon vào kẽ trái sượng và bán cho con mồi. Con mồi ấy là tôi! Cha và em tôi ăn cũng khen ngon, tôi buồn buồn tiếc tiền thì ít mà thương cha thì nhiều. Thấy vậy cha tôi nhẹ nhàng bảo: “Số mình nó thế!”. Ông an ủi tôi.

Bây giờ tôi đã có kinh nghiệm lựa được sầu riêng ngon thì cha tôi không còn nữa. Đôi khi đi ngang qua một gian hàng sầu riêng nào đó, tôi thường thầm nghĩ phải chi cha còn sống tôi sẽ mua vài trái sầu riêng thật to. Nhưng đó chỉ là ao ước... Mất cay sè tôi thầm gọi: “Cha ơi!”.

Tôi sinh năm 1951, hiện đang giúp việc nhà cho địa chỉ... P.7, Q.Phú Nhuận. Ông chủ

nhà thường đọc báo Tuổi Trẻ nên tôi hay đọc ké. Thấy chuyên mục “Chuyện đời tự kể” hay quá nên tôi gửi đến tự truyện của mình.

Trích thư của bạn đọc Kim Loan

Thương thay lao động trẻ em

= NGUYỄN HOÀI ĐỨC (TP.HCM)

Tôi có người chị tên H., con ông cậu ruột, nhà ở Hà Nội, tạm cư ở Ba Lan, chuyên buôn bán hàng may mặc. Năm 2002, chị về VN đặt may hàng thun rẻ tiền xuất khẩu qua Ba Lan. Lúc đó tôi là phó phòng kỹ thuật công nghệ của một công ty may lớn, kiêm quyền giám đốc xí nghiệp may trực thuộc công ty.

Vì tôi có trình độ quản lý và kỹ thuật trong ngành may nên chị H. đã thông qua tôi để đặt hàng cho các cơ sở may. Hàng thun người lớn có giá 12.000-14.000 đồng/sản phẩm, hàng trẻ em 7.000-9.000 đồng/sản phẩm, mỗi mã hàng trung bình có tổng giá trị khoảng 150 triệu đồng. Các cơ sở sản xuất nếu tổ chức tốt thì có lãi từ 200-500 đồng/sản phẩm.

Về quy cách hàng hóa, chất lượng, thông số, mẫu mã, màu sắc, tiến độ giao hàng... phải hoàn toàn làm theo yêu cầu của chị. Tuy là hàng rẻ tiền nhưng yêu cầu của chị rất nghiêm ngặt! Chị bảo tôi phải kiểm tra các cơ sở sản xuất thường xuyên, nếu phát hiện lỗi phải loại bỏ sản phẩm đó, nếu lỗi nhiều thì kiên quyết không cho xuất hàng nên các cơ sở sản xuất cũng bị tổn thất rất nhiều vì hàng lỗi...

Về phương thức thanh toán, sau khi thỏa thuận, ký hợp đồng xong (thường là hợp đồng miệng) chị ứng cho 30% tổng giá trị đơn hàng. Sau khi hàng được xuất ra cảng, chị ứng tiếp 40%. Số còn lại chị thanh toán trong vòng ba tháng kể từ ngày nhận được hàng. Ban đầu để chiếm được lòng tin của các cơ sở, một vài mã hàng đầu chị thanh toán sòng phẳng, chị bảo hiện nay hàng bán rất chạy nên đã mở rộng hệ thống phân phối, yêu cầu phải có nhiều cơ sở để sản xuất, mỗi mùa tối thiểu phải làm được 15 mã. Chị ứng cho mỗi cơ sở một ít tiền để làm tin và đặt số lượng hàng lên gấp ba bốn lần, các cơ sở phải tăng thời gian làm việc lên 16-18 giờ mỗi ngày. Không có ngày nghỉ!

Lao động của các cơ sở đa số ở tuổi vị thành niên (13-17 tuổi) có hoàn cảnh gia

đình hết sức khó khăn. Nhiều lần tôi đi kiểm tra thấy các cháu làm quá mệt nằm vất vưởng trên máy bị chủ la rầy, các cháu cũng gắng gượng tiếp tục làm việc không hề oán than một lời! Tôi thương các cháu quá nhưng chẳng biết làm cách nào để giúp được. Tuổi thơ tôi cũng rất vất vả vì chiến tranh, nhưng so ra các cháu bây giờ còn khổ hơn nhiều. Đã vậy tiền công của các cháu đâu có được suôn sẻ như chủ hứa (2.000.000 đồng/năm) vì chủ cũng bị lừa.

Nhận đơn đặt hàng xong, có bao nhiêu vốn liếng chủ dồn hết vào đặt nguyên phụ liệu. Khi hàng sản xuất dở dang chủ đòi ứng tiền tiếp, nhưng chị H. bảo đang mở rộng hệ thống tiêu thụ phải gởi đầu nhiều nên chưa kịp thu hồi vốn, thông cảm cho chị một thời gian ngắn. Chị có ý lấy tôi làm bình phong. Tôi vì tin lời chị nên bảo các cơ sở cứ yên tâm làm. Các cơ sở thấy có tôi nên vẫn tiếp tục làm. Qua vài lần chị hẹn lần hẹn lữa rồi hàng cũng được làm xong. Nhận hàng xong, chị lập tức thay đổi địa chỉ, cắt đứt liên lạc và trốn biệt, để lại số nợ khổng lồ hơn 1,5 tỉ đồng!

Với các cơ sở nghèo số nợ trên quá lớn, không những không có tiền công cho thợ mà khẩu phần ăn cũng bị cắt bớt. Tết đến các cháu không có tiền, không được về quê nằm vất vưởng tôi thấy quá tội nghiệp. Cảm lòng không được tôi đã đem giấy tờ nhà mình đang ở đến năn nỉ vay ngân hàng. Nhưng vì nhà quá nhỏ nên ngân hàng chỉ đồng ý cho vay 600 triệu. Tôi đem ứng hết cho các cơ sở, số tiền đó cũng giúp phần nào cho các cháu...

Hiện nay tôi gặp phải bệnh nan y không có tiền chữa nhưng tôi rất vui vì có nhiều người sẵn sàng chia sẻ, chăm sóc động viên... Tôi thấy mình như vượt qua được bệnh tật, sức khỏe ngày càng tốt hơn. Chỉ tiếc là không liên lạc được với chị H..

Tôi mong muốn chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng hãy quan tâm nhiều hơn đến những người lao động nghèo, cô thế... Đó là những lao động cần được bảo vệ vì họ chiếm đa số trong xã hội.

Nhìn thầy chăm mẹ

= NGUYỄN ĐĂNG (Quảng Trị)

Được tin mẹ của thầy ốm nặng phải vào viện, tôi tức tốc phóng xe vào Huế để thăm, chỉ mong làm một điều gì đó dù là nhỏ nhất cho mẹ - dang sinh thành đã sinh ra người ơn của tôi trong cuộc sống này...

Vừa đến cửa đã gặp thầy bước ra, dáng điệu hót hơ hót hải, mắt thâm quầng, da xanh xao... Chắc mấy đêm rồi thầy không hề chợp mắt. Thầy vội vã kéo tôi lên phòng bệnh để thay ca trực cho người em trai thầy về nhà ăn uống, tắm rửa...

Căn phòng khá sạch sẽ, khang trang. Đợt trước mẹ cũng đã vào viện cả tháng trời, nhưng lần này tình hình nghiêm trọng hơn. Có vẻ như ngày xưa mẹ vất vả quá, lao tâm lao lực để nuôi 10 đứa con, nên khi đổ bệnh là xẹp xuống rất nhanh. Tôi đang loay hoay kiếm ghế ngồi thì thầy đã ngồi bệt xuống đất sát bên mẹ. Mẹ lúc này chẳng nhận ra cả con trai mình. Thầy vuốt mái tóc bạc trắng của mẹ và luôn miệng gọi: “Con đây, mẹ ơi...Con đây, mẹ ơi!”.

Từ khi chuyển từ bệnh viện ngoài quê vào đây, mẹ bỗng mê mẩn không dứt, nói huyên thuyên suốt đêm ngày. Những mảnh ký ức chắp vá từ thời xa xưa, tất thấy những người dân từng sống trong làng được mẹ nhắc lại một cách không đầu không cuối. Nói đoạn mẹ lại quay sang nhìn thầy, thầy gật gật đầu tỏ vẻ đồng ý, mắt long lanh trù mến.

Có lúc mẹ lại bị kích động, đòi giết hết ông truyền đam. Thầy lại vuốt ve mẹ, nói với mẹ những chuyện khác và nhẹ nhàng kéo tay mẹ xuống đặt lên bụng. Thầy không sai tôi mà tự mình thấm khăn lau một lượt mặt mũi chân tay cho mẹ. Thầy đưa mẹ đi vệ sinh và cũng tự tay rửa, thay quần áo cho mẹ. Những phút tỉnh táo hiếm hoi mẹ liền hỏi: “Mì đã bỏ thuốc chưa con...?”. Thầy mừng thấy rõ: “Bỏ rồi mẹ ạ...”. Mẹ lại bảo “Gắt hề...”(Giỏi hề).

Người thầy của tôi năm nay đã trên 50, tóc cũng đã muối tiêu. Tôi thật sự bất

ngờ khi gặp thầy trong gian phòng này với hình ảnh mà từ trước đến giờ chưa bao giờ thấy ở một người thầy lúc nào cũng nghiêm khắc, cương nghị.

Tay thầy run rẩy mỗi khi rót nước cho mẹ uống, mỗi khi mẹ trở mình... Mẹ vùng vằng làm máu chảy ngược ra ống truyền. Thầy hốt hải chạy gọi cô hộ lý. Cô bước vào, thái độ khó chịu, mặt nặng mày nhẹ to tiếng với mẹ. Tôi thấy thầy nắm chặt tay, mắt đỏ ngầu, bởi thầy có bao giờ chấp nhận những cách đối xử như thế này đâu. Thế mà lúc ấy thầy vẫn có thể tỏ ra người nói với cô hộ lý chỉ đáng tuổi con mình: “Chị ơi, mẹ tôi yếu lắm rồi...”.

Tôi và thầy chỉ ra về khi mẹ đã hết kích động và chịu nằm yên trên giường. Thầy ra khỏi phòng mà cứ ngoái lại. Tôi đã ngồi trong viện cùng thầy hơn tiếng đồng hồ. Đây là lần đầu tiên tôi ngồi trong viện lâu thế và thấy mình đã được nhiều điều. Tôi chiêm nghiệm như một ông cụ non rằng sau này tôi có chăm ba mẹ tôi được thế, con cái tôi liệu có chăm tôi được như thế...

Chín giờ đêm, hai thầy trò đối lữ tấp vào một quán ăn bên vệ đường. Thầy ăn chậm rãi và bất chợt dừng đũa nói như khóc: “Đời thầy chỉ có một điều ân hận, dẫn vạt mình, bởi nếu như thầy có được tiền bạc sớm thì mẹ đã không phải khổ như thế này...”.

Tôi chẳng nói được gì, chỉ nghe lạnh sau gáy, bởi ở quê mẹ tôi cũng đã trên 50, đủ thứ bệnh mà nào có được nghỉ ngơi, ngày ngày vẫn phải “bán phổi nuôi con” (mẹ tôi thường dùng cụm từ này để nói về nghề giáo viên của bà) và lo cho gia đình nhỏ bé được êm ấm...

Hai ngôi mộ trong vườn nhà tôi

= LÊ GIANG NAM (Biên Hòa, Đồng Nai)

Gia đình ông nội tôi sinh được bốn người con, ba trai một gái. Cô tôi lấy chồng cũng gần nhà, chú tôi đi làm rồi lấy vợ ở luôn thành phố, chỉ còn bố tôi và bác ở nhà.

Khi lập gia đình, bố tôi được phân một sào đất ở gần nhà nội. Trong khu vườn nhà tôi có hai ngôi mộ của dòng họ P. đã bao năm nằm đấy. Vào các dịp lễ tết, chúng tôi thường thắp nén nhang cho các phần mộ trong vườn.

Cuộc sống bao năm vẫn bình yên nếu như không có việc ông M. trong họ tộc đó đi xem bói về và bảo trong họ nếu muốn con cháu ăn nên làm ra thì phải xây dựng hai ngôi mộ thật khang trang, to đẹp. Thế là cả họ đóng góp công sức tiền của, chỉ một ngày đã xây xong hai ngôi mộ bề thế lộng lẫy cao ngất, che khuất cả gian nhà chúng tôi.

Hồi đó tôi còn nhỏ, nhưng các cậu tôi là giáo viên và công an nắm rõ pháp luật bảo rằng theo quy định phần mộ trong khu dân cư không được xây to lớn. Cha tôi ngăn cản không cho xây mộ thì bị người họ P. đánh ngất xỉu giữa nhà. Tôi vừa đi học về chẳng biết đầu đuôi ra sao, chỉ thấy bao vây nhà tôi toàn là người họ P.. Tôi giận vô cùng nhưng không làm gì được. Bên họ P. cũng xin được giấy phép xây dựng mộ do phó chủ tịch xã ký.

Cha tôi phải đi viện mà chẳng ai hỏi thăm một câu. Mẹ tôi viết bao nhiêu đơn từ giấy mực kiện lên xã nhưng vô ích nên gửi đơn lên huyện. Có lẽ bên họ P. lo nên muốn làm lành. Ông phó chủ tịch xã cũng tìm cách làm hòa. Mẹ tôi suy nghĩ nhiều. Và lại gia đình tôi cũng yếu thế nên đành thôi, phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Riêng tôi nghĩ mình sẽ có lúc trả được mối thù này cho hả giận ...

Bẵng đi chục năm. Tưởng như mọi chuyện đi vào quên lãng nếu cuộc sống vẫn thế. Nhưng cách đây khoảng ba năm, dòng họ P. đó có nhiều người chết khi tuổi đời

còn rất trẻ. Các gia đình trong họ tộc lo sợ. Ông M. lại đi xem bói về bảo: Sở dĩ lâu nay dòng họ có nhiều con cháu bị “bắt đi” là do động mộ, “các cụ” dưới đó bảo không được xây dựng tu sửa hai phần mộ trên, nếu không còn nhiều người khác bị “bắt đi” nữa (!).

Tôi nghĩ ở đời cần phải sống có đạo đức, chấp hành pháp luật. Đời sống kinh tế khá lên phát sinh nhiều trò mê tín dị đoan. Nhiều người “phú quý sinh lễ nghĩa” kêu gọi xây dựng mồ mả hoành tráng, tốn kém tiền của con cháu, trong khi nhiều người nhà cửa chưa có...

Giờ đây anh em chúng tôi đã khôn lớn, có công ăn việc làm, học hành đến nơi đến chốn. Nhiều người trong họ P. đã biết tôn trọng chúng tôi hơn. Đôi lúc nhớ lại chuyện năm xưa tôi cũng cảm thấy tức giận, nhưng nghĩ cho cùng chuyện đã qua nên cứ để thời gian cuốn đi cho lòng thanh thản.

Chị dâu tấm lòng như mẹ

= LÊ THỊ CHÂN (Hội An, Quảng Nam)

Chị dâu tôi năm nay đã 95 tuổi mà vẫn còn minh mẫn. Nhiều người bảo chị ăn ở nhân từ đức độ, nên Trời Phật sẽ cho chị sống tròn trăm tuổi hoặc còn lâu hơn nữa.

Mỗi lần tôi ghé thăm, chị nhắc lại chuyện xưa rồi hai chị em ngồi khóc.

Năm 17 tuổi chị về làm dâu trưởng cha mẹ tôi, mãi đến năm 21 tuổi vẫn chưa có con. Lúc ấy, một tai họa khủng khiếp ập đến nhà chồng. Mẹ đẻ, cha đau, do không tiền thang thuốc, cùng qua đời trong một ngày vào mùa đông năm ấy, bỏ lại đàn con hai gái năm trai, còn thêm ông nội ngoài tám mươi già yếu. Giờ chỉ còn anh chị phải lo gánh vác.

Nhà nghèo, đất ruộng không, trâu bò chẳng có, quanh năm chỉ gặt mướn cây thuê, mò tôm bắt ốc, nuôi sống cả nhà tám miệng ăn đâu có dễ. Chồng lo bươn chải mưu sinh, chị ở nhà quản lý đàn em nhỏ dại. Bữa cháo bữa rau mà chị không một lời kêu ca, chưa một lần roi vọt, cứ âu yếm nâng niu các em như mẹ hiền.

Mùa đông giá rét thiếu chăn, chị xin bao tời cho các em, tối đút chân vào ngủ cho ấm. Áo quần rách, chị vá vuiu túm khâu cho các em mặc tạm. Tối nào chị cũng quạt trã lửa để dưới giường sưởi ấm cho ông nội. Nếu sắn khoai không đủ, chị đi bắt ốc mò tôm, bảo các em đi cắt rau đắng về nấu ăn trừ bữa. Có lần đi mua gạo chịu của bà trùm T., do nợ cũ chưa trả nên bà không bán mà còn mắng chửi, chị đành xách mủng về không rồi ngồi khóc.

Khổ nhất là chuyện nuôi đứa em út, năm tháng tuổi phải chịu mồ côi cha lẫn mẹ. Mỗi lần nó thèm sữa khóc la, mấy chị em thay nhau bồng đi xin bú thếp từ làng trên đến xóm dưới. Nhưng đâu có dễ gì ngày nào cũng có sữa để xin, chị phải nhai sắn bón cho em ăn tạm. Có lần nửa đêm nó gào khóc dữ dội làm thức giấc cả nhà. Chị đặt nó xuống võng lại bế lên ầu ơ hát ru khàn cả giọng. Ông nội tưởng chị chưa quen nuôi con mọn nên giành bế, nó càng khóc to hơn. Chị khóc, cả nhà cũng

khóc theo em.

Đến khi chúng tôi khôn lớn tự bươn chải kiếm sống, anh chị lại tiếp tục nuôi đàn con đại một gái, bốn trai. Con gái đầu của chị độ tuổi trắng tròn biết đỡ đàn cho cha mẹ thì bị Tây đi càn bắn chết năm 1952. Chồng chị quá đau buồn nên lâm bệnh nặng rồi cũng qua đời theo con sau ba tháng.

Người chị như điên dại có lúc cũng muốn theo chồng cho trọn đạo, nhưng vành khăn ché trên đầu như nhắc nhở còn bốn giọt máu của chồng để lại, bỏ côی cút cho ai. Chị phải gạt nước mắt gắng gượng sống để nuôi con. Năm 1954, chúng tôi đi tập kết thì mẹ con chị diu dắt nhau ra che tạm mái chòi bên cạnh bờ đông sông Hàn, Đà Nẵng. Hằng ngày chị làm thuê, gánh đất, đội than, đội muối để kiếm tiền mua gạo nuôi con. Rồi chị xin vào đội bốc vác bến tàu sông Hàn.

Thân hình gầy gò ốm yếu mà chị phải vác những bao gạo, ximăng trọng lượng nặng hơn mình, lên xuống cầu tàu cả bốn mùa mưa nắng. Có lúc chị mệt hụt hơi muốn té nhào trên cầu, nhưng vì thương các con phải gắng vượt. Đến khi các con biết nhận bánh mì, nhận kem đi bán kiếm tiền giúp mẹ thì chị mới đỡ vất vả một phần.

Nay chị sống với các con cũng còn nghèo nhưng biết giữ đạo lý nên chị cũng được phụng dưỡng ấm no. Mỗi lần nhớ lại chuỗi ngày cơ cực của thời con gái là chị khóc.

Năm ngoái chị bệnh nặng, tưởng không qua khỏi. May mắn sao, chị bình phục được. Tôi muốn qua bài viết này, thay mặt anh chị em tỏ lòng biết ơn chị dâu, người chị đã chăm sóc nuôi dưỡng chúng tôi với tấm lòng từ mẫu.

Hột vịt lộn của má

= LÊ KINH TÀI

Tôi đã bao nhiêu lần định viết ra chuyện về má tôi, định nói thật nhiều với tất cả niềm thương yêu và kính trọng nhưng chắc là không bao giờ đủ. Hôm nay tôi muốn kể về hột vịt lộn của má.

Lúc tôi mới bắt đầu biết đọc, biết viết thì gia đình tôi từ trước đó đã quá nghèo nếu như không muốn nói là thiếu ăn. Ba tôi bị bệnh đau bao tử hành hạ triền miên từ lúc nào tôi chẳng biết nữa. Trước đây ông nguyên là dân quân tự vệ chế độ cũ, không giúp gì nhiều cho kinh tế gia đình, sau ngày giải phóng lại đeo theo bên mình cái ách bệnh tật. Một tay má tôi lo cho bảy anh em chúng tôi ăn học. Má bán gà vịt dạo trong nội thị cách nhà tôi khoảng 6km, hằng ngày má phải cuốc bộ vài chục cây số đi về, vậy mà tôi chưa hề nghe má than thở một lời.

Đến bữa ăn, anh em chúng tôi hết đĩa này đến đĩa khác chán ăn, bỏ bữa làm reo với má. Bữa thức ăn thường là khoai mì đun com (khác với com đun khoai mì như những nhà nghèo khác) và một chén mắm kho quẹt hoặc khá hơn thì một chén xì dầu dầm với quả trứng gà hoặc vịt tình cờ để rớt mà má để dành không bán...

Đã vậy chúng tôi còn tranh nhau xin tiền má để được đóng trước các loại tiền từ nhà trường. Những lúc như vậy má thường im lặng nhìn chúng tôi mà rung rung... Ăn uống thiếu thốn nên anh em chúng tôi đĩa nào cũng ồm nhách và xanh lè, nhưng ơn trời chúng tôi rất ít bệnh tật và ham học. Cứ tối đến, đĩa lớn dạy đĩa nhỏ học xong mới đến lượt mình học. Những lúc quây quần như vậy tôi thấy ánh mắt má vui lạ thường. Vui, má cũng rung rung... Má hay ao ước “ngày mai trứng mánh bán được nhiều gà má sẽ mua mấy lạng thịt kho cho bữa ăn”. Nhưng tội nghiệp má tôi, cái “ngày mai” của má quá ít khi xảy ra...

Một buổi tối sau giờ học má kêu tôi xuống bếp khóa trái cửa và xòe ra một hột

vịt lộn nóng hổi:

- Má cho con, đừng để mấy anh chị biết.

Tôi như muốn hét lên vì sung sướng. Má bùm miệng tôi:

- Con ôm yếu nhất nhà, má bồi dưỡng, con ăn xong rồi hãy lên nhà trên.

Tôi hạnh phúc vì nghĩ mình được má thương nhất nhà! Bẵng đi vài tháng sau, một bữa Cu Ty, em út, chạy lại bàn học của chúng tôi và xòe tay ra khoe một hột vịt lộn:

- Má thương em nhất, vì em ôm yếu nhất nhà!

Mấy anh em nhìn nhau, rồi quay sang nhìn má, má lặng đi rung rung:

- Má thương các con hết, thương bằng nhau hết nhưng má không thể mua cùng một lúc bảy quả trứng cho các con được.

Bây giờ chúng tôi mỗi đứa mỗi nơi xa quê hương lập nghiệp, con cái đẻ huê ít có dịp gặp nhau, nhưng nhắc đến hột vịt lộn của má ai cũng ngậm ngùi nhớ má, nhớ cái thời thơ ấu gian khổ mà nhiều cảm xúc.

Bỏ cả cuộc đời trong nồi mắm kho

= ĐÌNH QUANG DUY

Ba tôi sinh năm Canh Tý. Người ta nói tuổi này sẽ có cuộc sống an nhàn, nhưng sao cuộc đời ba chỉ toàn lận đận.

Lúc nhỏ ba sống với ông bà nội vốn là phú nông ở miệt Châu Thành (Long An), nhưng khi ba thi xong tú tài thì gia đình sa sút, ruộng vườn bị người ta chia chác hết. Ba phải lưu lạc lên tận Long Thành ở với người dì, vừa đi làm rẫy vừa học trung cấp đo đạc bản đồ. Học xong, ông trở về làm công chức ở một cơ quan của tỉnh nhà. Má tôi kể lúc ba má cưới nhau, tài sản lớn nhất hai người có là chiếc xe đạp đòn dông và mấy cái quần xà lỏn.

Đến bây giờ xa nhà lên thành phố học ba năm, ăn cơm bụi sinh viên miệt nhiều lúc tôi thấy thèm tô mắm kho của ba nấu quá đi thôi. Ở nhà ít khi ba làm thức ăn mà chỉ nấu độc món mắm kho. Mắm kho ba nấu có cái ngọt của đậu bắp, cái dịu dịu của cà tím xen lẫn với một chút đắng của khổ qua, chút cay của ớt sừng trâu...

Hình như trong nồi mắm đang bốc khói thơm lừng, ông bỏ cả cuộc đời mình vào đó. Đó là vị mặn của giọt nước mắt nuốt vội trong lòng khi nhìn người anh từng nuôi mình ăn học lịm dần trên giường bệnh vì không có tiền mua thuốc. Là những đắng cay của cuộc đời công chức “trên đe dưới búa”.

Trong cái thế giới tưởng chừng như êm ả, bạn bè hay đối thủ chỉ trong tích tắc... Một cái gio tay, vài lời nói gay gắt có thể biến người đồng nghiệp mà mình quý mến trở nên xa lạ. Nhiều khi nhìn mấy người dân quê châu chực ở cổng cơ quan, nhớ ra người bạn có nhiệm vụ giải quyết công việc cho bà con đang ngồi nhậu ở quán Sông Quê hay Chân Quê gì đó, ba lại thấy nhức nhối, rã rời...

Ừ, thì đời làm thằng đàn ông nhiều khi cũng phải mượn thứ nước đó để quên, để vui, để buồn..., nhưng làm ơn đừng nhậu luôn nỗi lo của những người dân đã lặn lội mấy chục cây số lên đây kiếm mình như vậy, “Thất đức lắm con ơi!”.

Nhớ năm ấy dành dụm được chút tiền, ba má quyết định xây nhà cho ông bà nội vì căn nhà tranh vách lá của ông bà đã xập xệ lắm rồi. Hỡi ôi! Nhà nội vừa xây xong, chưa kịp vui thì xảy ra chuyện. Ông dưỡng Sáu không hiểu sao phát bệnh điên, từ quê lên nhà nội dưỡng bệnh nổi cơn giết cô Sáu tôi rồi rượt chém ông nội thương tích đầy mình. Bà nội chứng kiến tất cả mà chỉ biết nằm khóc vì bà bị bán thân bất toại lâu rồi. Một tay ba đưa ông nội đi bệnh viện, tay kia lo chôn cất em mình. Lần đầu tiên tôi thấy ông khóc.

Nhiều người nhìn vô cảnh nhà tôi lúc ấy đều lắc đầu thở dài, có lẽ từ việc họ thấy bà nội tôi bị liệt nửa người nằm một chỗ trên giường; thấy ba đứa con của cô Sáu tôi không ai nuôi dạy; thấy ông nội tôi nằm bệnh viện và thấy cả nhà bốn người chúng tôi chen chúc trong căn phòng tập thể 20m². Má sinh thêm em trai, vì nghỉ làm nhiều quá nên bị cơ quan giảm biên chế, từ đây ba phải gánh vác để nuôi cả nhà. Thương ba vất vả, má xin vô xí nghiệp hạt điều. Làm được vài ngày hai bàn tay má sưng tấy. Ba bắt má nghỉ, một tay ba gánh vác tất cả...

Nhiều lần tôi hỏi ba sao mình có tới hai cô út lận. Ba nhìn tôi như ứa nước mắt, không trả lời. Lớn lên tôi mới biết mình có hai bà nội. Nghe má kể hồi đó ông nội đi trốn lính, xuống tới miệt Bến Tre thì quen bà nội hai rồi lấy nhau, sinh con, rồi dắt nhau về nhà làm bà nội tôi đau buồn đến nỗi ngã xuống nằm bất động cho tới lúc chết. Ba tôi cũng từ đó mang một nỗi hận trong lòng không thể nói ra.

Mỗi lần chở tôi về thăm bà nội, tôi thấy ba ngồi hàng giờ trước giường bà, hai má con giờ chỉ nói chuyện được với nhau bằng mắt. Dù tết năm nào ông cũng đánh xe về tận xứ biển ấy để thăm cô út hai, nhưng tôi để ý hình như chưa lần nào ba cắm nén nhang trên bàn thờ bà nội hai...

Hồi tôi còn nhỏ, có bữa ba đi nhậu xin về đuổi hai má con tôi ra khỏi nhà khóa cửa lại. Tôi khóc lớn rồi la làng “cướp, cướp”, hàng xóm đổ tới. Ba mở cửa với gương mặt đỏ gay (không biết vì rượu hay vì xấu hổ). Từ đó ba bỏ rượu, đám tiệc gì cũng xin bình nước trà thay rượu để cộng ly cho khỏi thất lễ với các chú các bác trong bàn.

Đừng như nước mắt chảy xuôi

= **MỘT BẠN ĐỌC** (đề nghị không nêu tên)

Cố tôi là con gái của ông giáo làng. Ngày cố mười tám, nhan sắc mặn mà lại đảm đang nên nhiều nhà trong vùng tới hỏi cho con. Cố tôi yêu văn thơ rồi yêu luôn người đàn ông nghèo hay chữ thường viết thư cho mình, chấp nhận những ngày tháng khó khăn lên đênh sông nước sắp tới.

Rồi cố có mang ngoại. Người đàn ông cố tin yêu bảo cố bỏ con đi, cuộc sống rày đây mai đó, chưa có con được. Ông nói sẽ cố kiếm tiền, lên bờ sống, rồi sẽ có thật nhiều con. Cố tôi không chịu. Năn nỉ không chịu. Cự cãi không chịu. Đe dọa cũng không chịu. Nói mãi không được, người đàn ông thay đổi tính tình, trở nên cộc cằn dữ tợn hơn. Ngồi trên ghe ông nhậu rượu, chẻ đôi từng cây diêm cho cố nhúm lò nấu cơm.

Gió sông lồng lộng, nhúm mãi lửa không cháy, ông ngà ngà rượu, lấy mái chèo đập vào đầu cố. Ghe cập bờ, cố ôm con bỏ trốn. Sau đó cố biết thêm người đàn ông bà từng yêu thương nửa chữ bẻ đôi cũng không biết nhưng lại có sức đánh cá rất khỏe, mấy lời thơ văn ông bướm ngày nào là do ông đổi từng con cá đi thuê người ta viết. Chưa chát, cố chỉ nói thế!

Khi ngoại lớn được một chút, có người tới hỏi, vậy là cố đi lấy chồng khác. Người ta không nuôi ngoại, cố đành gửi ngoại cho người bà con. Vì khát khao một gia đình, cần một người đàn ông che chở cho đời mình, hận thù người đàn ông cũ hay vì tất cả lý do đó? Ngoại sau này hỏi, cố chỉ im. Lúc đem con đi cho, cố có khóc như ngày xưa người đàn ông kêu cố bỏ con không?

Từ ngày không có cố, ngoại bắt đầu một cuộc sống khác. Họ hàng không nuôi nữa, sáu tuổi ngoại đi ở đợ. Còn bé nên ngoại được giao giữ em, ẵm thằng bé mập xệ cả vai. Người ta ăn xong, ngoại được chén cơm và một con tép. Bê ra góc nhà ngồi ăn, để dành con tép ăn cuối cùng, sẩy tay rớt, con mực chạy tới tha đi mất.

Ngoại ăn cơm không nhưng vẫn kể với tôi là “ngon lắm con à”! Có tôi một năm tới thăm ngoại một lần, mua cho ngoại hai bộ đồ mới. Ngoại khóc đòi về ở với cố, không cần áo quần mới làm gì. Sau đó cố không ghé lại nữa, chắc cố sợ khó kèm lòng khi thấy ngoại khóc. Chỉ có ngoại chiều chiều ngồi nhìn nhà người ta quây quần, nhớ cố!

Một ngày, ngoại ẵm thằng bé ra ngoài, nhìn con nít hàng xóm chơi đuổi bắt, thế nào đó lại để ngã em. Ngoại bị ăn đòn một trận và không ẵm em nữa mà gánh bánh bèo đi bán. Rồi ngoại gặp và thương ông ngoại, nhưng gia đình ông chê ngoại không có cha mẹ, lại nghèo. Ông đi lấy vợ.

Ngoại sắp làm đám cưới với người khác lại từ hôn để lấy ông ngoại sau khi vợ ông mất. Rồi các dì và mẹ tôi ra đòi. Bên ông ngoại nhất quyết không nhận dâu, nhận cháu. Ông ngoại lại yếu, viết báo một thời gian rồi thất nghiệp, ngoại là trụ cột. Nhà nghèo nhưng các dì và cậu tôi đều được ăn no mặc lành, được đến trường. Đi bán có hôm tận 10 giờ tối ngoại mới về, tay cầm một vỏ hộp thuốc lá đựng đầy dế: “Má bắt cho tụi bay chơi”.

Các dì và cậu lớn lên, lập gia đình rồi bỏ ngoại mà đi xa lập nghiệp. Bố tôi đi làm ăn xa, mẹ ở lại với ngoại, rồi lục đục, cái vớng duy nhất cho tôi bị ngoại lấy dao băm ra. Tám giờ tối, mẹ pha cho tôi bình nước gạo rồi bẻ trên tay, xách toàn bộ gia tài là cái giỏ quần áo đi. Bố mẹ tôi muốn được cái chuồng heo bỏ hoang, kê được mỗi cái giường. Tôi nằm trên đó, nước ngập sát mép, lợn cợn rác bẩn.

Rồi ông ngoại mất, ngoại càng trở nên cô độc.

Cố giờ cũng cao tuổi nên bố mẹ tôi rước cố về nuôi. Riêng ngoại, ngoại kêu để ngoại sống một mình. Bố tôi đạp xe ba gác chở xà bần thuê, mẹ tôi bán bánh mì. Cố ở nhà dạy tôi cái này cái nọ cho khôn ra. Được một năm thì các dì bàn bạc và đem cố về bên ngoại. Còn bé, tôi chỉ nghe mẹ cự cãi rằng mẹ không trông vào tiền của cố. Tôi nghe mà không hiểu người lớn đang nói gì, chỉ biết mình lại mất mát điều gì đó thân thuộc lắm.

Ngoại rước cố về nuôi, cho ăn ngày ba bữa đầy đủ, nhưng chưa bao giờ ngoại thôi

nhức móc cô về chuyện ngày xưa. Cô lẫn rồi. Có những ngày cô xách cái giỏ đệm, ngoắc xích lô, kêu bay chở tao về nhà tao hồi xưa. “Bà già, không có tiền mà đi đâu?!”. Tha thân, đi bộ hết buổi trưa khét nắng, cô lại trở về với ngoại.

Có lần tôi thấy, lắc tay mẹ: “Cố kìa mẹ, đón cô về ở với con lại đi”. Mẹ gạt đi, người nào rước đi thì phải có một lời với mẹ. Có những thứ tôi không ngừng thắc mắc, sự phẫn nộ khiến người ta trở nên lạnh lùng và dửng dưng sao? Ngoại, rồi cả mẹ?

Rồi cô cũng mất, ngoại vẫn sống một mình, trở nên độc đoán lại hay nghi kỵ. Ngoại cứ nghĩ ai cũng đang rình mò gia sản mà ngoại gầy dựng, đôi khi lại nói những điều khiến các con mâu thuẫn nhau. Con cháu ít ra vô nhà ngoại. Tôi giờ lớn, thỉnh thoảng ghé qua ngoại, nhìn một người già vừa sợ lại vừa thương.

Tính tình ngoại thay đổi nhưng sự cô độc hằn lên trong mắt. Trải qua một thời gian dài khó khăn, có được một số tiền trong tay ngoại lo sợ lại mất đi giống ngày xưa sảy mất con tép. Ngày giỗ cô, thỉnh thoảng tôi thấy ngoại gạt nước mắt, đốt cho cô bộ quần áo.

Điều con người cần cuối cùng vẫn chỉ là tình người, không phải là gì khác. Tôi chỉ mong mình sống, đừng như giọt nước mắt chỉ chảy xuôi. Đừng để một ngày nọ điều mình làm chỉ còn có thể là đốt một bộ quần áo gửi đi cho người đã mất và khóc...

Từ một tiết dạy tùy hứng

= NGỌC TÂN (Tiền Giang)

(Kính tặng thầy Vũ Văn Tản với lòng biết ơn sâu sắc)

Năm lớp 7, tôi học văn do thầy Vũ Văn Tản dạy. Thời đó, ở quê tôi (Tiền Giang) một số giáo viên có bằng tú tài 2 là dạy lớp 6, 7. Thầy Tản lúc ấy hình như đang là sinh viên văn khoa. Chất tài tử của thầy bộc lộ rõ ở những tiết dạy phóng khoáng, không gò bó theo chương trình khiến học sinh rất thích.

Giảng bài xong, thầy ngâm thơ cho chúng tôi nghe. Thầy còn cho chép những bài thơ hay của Huy Cận, Xuân Diệu, Thế Lữ, Hàn Mặc Tử, T.T.K.H.... Thầy truyền kiến thức cho chúng tôi với niềm say mê vô hạn. Tôi thuộc lòng những bài thơ thầy cho chép, còn sưu tầm thêm thơ hay trong *Việt Nam thi nhân tiền chiến*, chép vào quyển sổ riêng. Tôi bắt chước thầy ngâm thơ. Giọng tôi trầm, buồn, được khen là có tâm hồn nên ngâm thơ có phần truyền cảm. Khi dạy học những năm đầu mới ra trường, tôi cũng có ngâm thơ cho học sinh nghe. Dạy bài thơ *Nghe em vào đại học* của nhà thơ Giang Nam, tôi ngâm một đoạn trước khi giảng. Tuần sau, khi kiểm tra bài cũ, một học sinh nữ xin trả bài bằng cách ngâm thơ. Sau khi ngâm xong, em làm động tác cúi chào như một nghệ sĩ. Cả lớp cười rần và vỗ tay nhiệt liệt. Tiết học bắt đầu trong sự vui vẻ của cô giáo và sự thích thú của học sinh. Tuy nhiên, tôi chỉ ngâm thơ được trong năm học ấy (1976). Từ đó về sau, không có phút giây nào rảnh để thầy trò có thể thư giãn đôi chút. Chương trình mới quá nhiều bài, bài dài không kịp giảng trong 45 phút, rồi hội giảng, dự giờ, thanh tra..., không ai dám thoát ly giáo án dù chỉ là năm mười phút. Những giờ dạy văn mất đi sự thoải mái, thông thả xưa kia.

Tôi còn nhớ, nhờ một lần thầy Tản dạy tùy hứng không theo chương trình quy định mà tôi thi đậu vào trường sư phạm. Trong giờ dạy văn lớp 7, không hiểu sao thầy dạy *Truyện Hoa Tiên* của Nguyễn Huy Tự trong khi đúng ra truyện này chỉ được dạy ở chương trình lớp đệ nhị. Thầy cho chép một đoạn thơ khoảng 20 câu và giảng

nhưng chúng tôi không hiểu vì lời thơ cổ xưa khó nhớ. Dĩ nhiên, về nhà nhiều học sinh không học bài vì nghĩ rằng thầy không tra bài. Tuần sau, thầy gọi tra bài, bốn học sinh không thuộc. Thầy gọi tôi, tôi đọc vanh vách hết bài. Đoạn thơ ấy tôi phải học ba buổi chiều mới thuộc. Và tôi được thầy cho điểm tối đa.

Đỗ tú tài 2 xong, không có tiền học tiếp đại học, tôi phải nghỉ. Bạn bè tôi đưa nhau lên Sài Gòn học. Riêng tôi lủi thủi ở nhà ra vào sau trước với ba tôi. Nhà không ruộng vườn, các anh chị đã có vợ có chồng ở riêng cả. Mơ ước được vào đại học đối với tôi là quá xa vời, hơn nữa đi học xa thì ba sống với ai? Tuy nghỉ học nhưng lòng tôi luôn nuôi khát vọng cháy bỏng được vào đại học.

May mắn cho tôi, hai năm sau, năm 1972, tỉnh nhà mở trường đại học sư phạm đầu tiên. Một cô bạn cũ cùng học lớp 12 đi hơn 10km xuống nhà cho tôi hay. Tôi hăm hở nộp đơn thi. Từ lúc nộp hồ sơ đến ngày thi chỉ còn 20 ngày. Tôi khẩn trương học ngày học đêm. Tài liệu học thi chỉ là những bài giảng của thầy cô chép trong tập từ lớp 6 đến lớp 12. Tôi học không bỏ sót một bài giảng nào. Tôi chia thời gian để ôn tuần tự từ lớp thấp đến lớp cao. Khi ôn chương trình lớp 7, đến *Truyện Hoa Tiên*, dù thầy dạy có một tiết, tôi cũng học kỹ và xem thêm *Truyện Hoa Tiên* để bổ sung. Không ngờ năm ấy đề thi cho ngay *Truyện Hoa Tiên*. Tôi đỗ hạng nhì. Quả thật, nếu không được biết qua về *Truyện Hoa Tiên* ở năm lớp 7 thì chắc chắn tôi không thể nào thi đỗ.

Sau hai năm học đầy khó khăn về tài chính, tôi ra trường trở thành giáo viên dạy văn. Và tôi đã gắn bó với nghề đến khi về hưu. Tôi luôn cảm ơn thầy tôi - thầy Vũ Văn Tản - với những tiết dạy linh động ngoài giáo án, đã giúp tôi thi đỗ vào sư phạm, có nghề nghiệp ổn định; tôi biết ngâm thơ, biết rung động với những bài thơ hay, tâm hồn thêm phong phú. Tôi nhận ra rằng những kiến thức mà thầy cô truyền thụ cho ta, dù nằm trong hay ngoài chương trình, cũng đều bổ ích cả. Vì thế, tôi luôn ước mong các thầy cô sau này được dạy một chương trình nhẹ nhàng thoải mái, để có thêm những tiết dạy sinh động mà học sinh yêu thích.

Thầy tôi

= NGUYỄN MINH SƠN (Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Kính tặng các thầy cô Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn, Kiên Giang)

Đã thành thông lệ, cứ đến ngày 19-11 hằng năm, những đứa học trò của lớp 12A ngày xưa tề tựu về Trường cấp III Châu Thành (chúng tôi vẫn quen gọi ngôi trường thân yêu của mình bằng cái tên cũ) để thăm các thầy cô.

Năm rồi chúng tôi về trường đông hơn mọi năm, vui mừng thấy các thầy cô vẫn khỏe mạnh và buồn vì sự thiếu vắng thầy Quang, thiếu giọng nói sang sảng, ánh mắt luôn nhìn thẳng của thầy - người mà đám học trò chúng tôi khi xưa vẫn thường gọi lén là “Trương Phi”, vừa đi về cõi vĩnh hằng.

Nhìn ảnh của thầy vẫn được treo cùng những hình ảnh phong trào khác của trường, bên dưới hàng chữ “Tôn sư trọng đạo”, tôi cố kiềm chế cảm xúc để không khóc thành tiếng như những đồng môn khác. Tôi nhớ lại câu chuyện của hơn 24 năm trước...

Năm đó tôi học lớp 12, hằng ngày phải cuốc bộ gần 3km để đến trường. Trong các đồ dùng hằng ngày của tôi, tội nghiệp nhất là đôi dép nhựa, mòn như tờ giấy lại bị vá vúi chằng chịt đến nỗi không còn chỗ để vá, và cái quần tây mỗi khi giặt thì phần mông là chỗ lâu khô nhất vì được vá chằng vá đụp một lớp dày. Cũng năm đó, thầy từ trường khác chuyển về làm giáo viên chủ nhiệm lớp chúng tôi.

Tuy không phải là học sinh cá biệt, học lực cũng không tệ nhưng tôi thường xuyên đi học trễ và hầu như không tham gia các phong trào của nhà trường nên bị thầy mời lên “uống nước trà” nhiều lần.

Hằng ngày tôi phải dậy từ lúc bốn giờ sáng thăm câu, gỡ lưới, thăm lò. Nếu hôm nào cá mắc lưới nhiều hoặc khó gỡ, thì dù tôi có chạy như vận động viên điền kinh vẫn bị trễ giờ và thế là lớp bị trừ điểm thi đua. Khi trường tổ chức cắm trại tôi rất

khô tâm. Tuy tiền đóng góp không nhiều nhưng với tôi là một bài toán không có lời giải.

Cứ mỗi lần thấy lớp phó phụ trách phong trào lân la đến thu tiền là tôi tìm cách lẩn trốn. Thầy gặp riêng để động viên tôi tham gia nhưng tôi viện cớ rất bận, thế là thầy nổi giận cho là tôi không có trách nhiệm với tập thể, không hòa nhập với bạn bè... Tôi chỉ cúi đầu yên lặng, nuốt nước mắt vào trong.

Kể từ đó tôi càng ít nói hơn, cứ lăm lũi đến lớp rồi lăm lũi về nhà, chuyển xuống ngồi ở dãy bàn cuối cùng để lẩn tránh thầy trong những buổi sinh hoạt lớp. Rồi ngày ra trường cũng gần kề, cả lớp như vỡ chợ khi thầy thông báo nhà trường sẽ tổ chức cắm trại và thi văn nghệ cho những lớp cuối cấp.

Lớp của tôi dự định diễn một vở kịch, lớp trưởng nhờ tôi viết kịch bản, tôi đồng ý ngay. Trong thâm tâm tôi rất muốn mình làm điều gì đó cho lớp. Khi lớp trưởng đưa kịch bản cho thầy duyệt, thầy nhìn tôi với ánh mắt vừa vui mừng, vừa ngạc nhiên vì lần đầu tiên đứa học trò lăm lũi ít nói, luôn co mình như con cuốn chiếu có đóng góp vào phong trào của lớp.

Ngày cắm trại, nhà tôi thu hoạch lúa nhưng tâm trí tôi lại để ở trường, nơi đó bạn bè của tôi chắc đang tát bát thi nấu cơm, kéo co, xe đạp chậm... Đến chiều, thằng bạn thân trong lớp lộc cộc chạy xe đến, tròng mắt: “Sao mày không đi cắm trại? Thầy kêu tao xuống chở mày nè”.

Lúc này tôi mới thú thật: “Tao làm gì có tiền đóng mà đi”. Thằng bạn lại sùng cồ: “Không lẽ cả lớp lo một mình mày không được sao!”.

Nghèo thường hay sĩ diện, tôi nhất quyết không đi. Trước khi chạy xe về trường, thằng bạn còn hậm hực: “Tao méc thầy!”.

Tối đó, thầy đích thân đến nhà tôi: “Sao tác giả không đến để xem vở kịch của mình được diễn như thế nào?”. Tôi miễn cưỡng ngồi lên xe của thầy. Vở kịch của lớp tôi đoạt giải nhất, phần thưởng là hai trái dưa hấu to. Thầy đưa cho tôi miếng dưa to nhất. Tối hôm đó thầy trò chúng tôi quây quần bên nồi chè tâm sự đến gần sáng. Thầy nói nhiều, nhiều lắm về tương lai của chúng tôi, về tật xấu của những đứa học

trò, khuyên từng đứa nên thi vào ngành nào, thi ở đâu...

Tôi nhớ như in lời thầy dặn: “Thầy biết em lúc nào cũng cố kiềm chế cảm xúc của mình nhưng qua vở kịch em viết, thầy biết em có trái tim biết rung động, biết cảm thông. Em phù hợp với ngành tư pháp”. Thầy còn đùa: “Nhưng thỉnh thoảng hãy thả lỏng người ra, cho phép mình cười hoặc khóc thật thoải mái nhé”. Cả lớp đều cười ồ lên, tôi tự tin nhìn thầy để thay một lời hứa.

Ngày thầy mất, tôi vội vã vượt hàng trăm cây số về thọ tang thầy. Nhìn căn nhà nhỏ trong con hẻm sâu hun hút, nhìn hàng trăm học trò nhiều người tóc đã điểm bạc xếp thành những hàng dài viếng thầy lần cuối mới thấy được tình thầy trò của thế hệ chúng tôi thiêng liêng đến mức nào. Và tôi đã cho phép nước mắt mình chảy ra, tôi khóc thật nhiều như đã khóc trong ngày đám tang của ba mình.

Còn nỗi đau nào nữa không?

= ĐOÀN THỊ VÂN (TP.HCM)

“Mày bị bệnh thiếu máu như vậy, gia đình tao không thể chứa mày trong nhà này được, mang tiếng lắm. Giờ mày đi đâu thì đi” - đó là lời bố mẹ chồng nói với tôi.

Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình không có ngày nào yên ổn, hạnh phúc. Khi tôi lên 4 tuổi, mẹ bị bệnh bướu độc, bố tôi không những không thương xót mẹ mà còn hành hạ, đánh đập khiến mẹ nhịn đói nhịn khát, sống chui nhủi trong những bụi sắn. Tôi chỉ biết chạy lại ôm mẹ, đưa nửa chén cơm đang ăn dở cho mẹ, vừa sợ bố, vừa khóc vì thương mẹ: “Mẹ ơi! Mẹ ăn đi, con thương mẹ lắm!”. Ký ức đó cứ in đậm suốt 23 năm qua trong tôi.

Bố tôi có người khác, ông đày đoạ mẹ tôi đến khi mẹ không thể chịu nổi thêm được nữa và đồng ý ly dị. Bố dắt theo anh trai tôi. Nhà không có ruộng nên mẹ phải đi nhặt từng cây lúa gặt sót để lo cho các con bữa cơm qua ngày.

Em trai tôi bị chậm phát triển, không lanh lợi như người bình thường nên mẹ rất thương em. Ngược lại, đáng ra bà ngoại tôi thương mẹ thì đỡ phần nào nhưng bà lại coi mẹ như người dưng. Khi mẹ bệnh nặng, mấy người hàng xóm nói với bà ngoại qua thăm chứ không vài bữa mẹ chết không thăm được. Bà ngoại tôi trả lời: “Tao qua thăm nó để về lây bệnh cho mấy con heo à?”.

Ngày mẹ mất là ngày bố tôi cưới vợ hai. Ông không đến thắp cho mẹ một nén nhang, còn trối anh tôi lại không cho anh nhìn mẹ lần cuối, đến khi hạ huyệt anh tôi mới trốn ra được.

Một thời gian sau bố tôi về lại nhà cũ, rồi lại đánh đập hành hạ, bắt ba anh em tôi đi nhặt củi bán lấy tiền uống rượu. Tôi 8 tuổi mà vẫn chưa được đi học, hàng xóm khuyên ông mới cho tôi đi học đến lớp 2. Bị đánh đập nhiều nên tôi học không vô, mà cũng không ai dạy bảo nên tôi lúc nào cũng gần như học bết lớp. Ông không cho tôi học nữa.

Tôi ở nhà làm vườn, hái củi, vô tình giẫm phải cây rau khoai ông cũng đánh, đánh chưa đã ông còn lấy cước cước lên đầu tôi làm máu chảy ra như suối mà ông vẫn tỉnh như không. Lúc đó tôi sợ quá bỏ nhà đi lang thang. Tám ngày không một hạt cơm trong bụng, phải đi xin ăn, may gặp nhà có quen biết với họ hàng tôi nên cho tôi về ở và trông em bé.

Được bốn năm, cuộc sống êm đềm thì ông chủ bị bệnh qua đời, bà chủ không thích tôi ở nữa, đuổi tôi ra khỏi nhà. Tôi lang thang kiếm việc và may mắn có người nhận làm với mức lương 200.000 đồng/tháng. Làm được hai năm trời không lấy một xu, nhờ bà chủ cắt hộ tiền lương, lúc tôi xin nghỉ bà nói không có tiền trả và ăn quyt tôi hai năm tiền lương.

Rồi tôi theo người quen vào Kontum làm quán ăn. Tôi quen một người ở Đắc Lắc, 25 tuổi, đã có một đời vợ. Tôi đồng ý lấy anh, không cưới hỏi mà chỉ làm vài mâm cơm ra mắt gia đình nhà gái. Hai vợ chồng tôi ở lại quê chơi ba ngày vì mỗi lần về quê là một lần khó, nhưng gia đình chồng gọi bắt vào gấp.

Gia đình chồng điện thoại chửi, nói tôi mới về làm dâu mà nhác, ăn rồi chỉ thích đi chơi. Ngày vợ chồng tôi về, tôi chưa kịp lên tiếng chào ai thì bị bố chồng tát hai cái vào mặt như trời giáng. Những ngày tiếp theo là những lời lẽ khó nghe của em chồng, rồi mẹ chồng chửi bới đủ kiểu mà tôi đâu có làm gì sai. Một mình tôi phải chăm sóc 3.800 cây cà phê và hầu hạ gia đình chồng tất cả bảy người, rồi heo gà từ 4g sáng tới 12g khuya. Chồng tôi nghiện rượu, nghe ai gọi là đi. Tôi bị bệnh làm không nổi và hay ngất, bác sĩ nói tôi bị suy nhược cơ thể và thiếu máu quá nhiều cần phải ăn uống, nghỉ ngơi.

Tôi tưởng gia đình chồng biết chuyện tôi ốm sẽ nghỉ lại và thương tôi hơn, nhưng ngược lại họ đuổi tôi ra khỏi nhà. Lúc đó anh trai tôi đã lấy vợ sinh con và có nhà riêng nên tôi bảo chồng đưa tôi về nhà anh trai ở. Tôi đi làm xưa nay dành dụm được hai chỉ vàng phòng thân, không dám cho ai biết, không có chỗ cất giữ kín đáo nên giấu trong quần áo, vậy mà chồng tôi cũng lục lọi lấy được và trốn vào Đắc Lắc.

Tôi ở lại quê một thời gian rồi mượn của anh trai đúng 250.000 đồng vào Nam tìm việc. Tôi xin được việc giữ em và làm việc nhà nhưng lương thấp quá, vừa định

xin việc chỗ khác thì nhận được tin sét đánh ngang tai. Ngày 10-11-2008 anh trai tôi bị người ta chém chết, vứt xác cạnh đường tàu, dựng hiện trường giả bị tàu cán. Anh sống hiền lành, không thù oán ai, chết đi để lại ba đứa con thơ, đứa đầu 6 tuổi bị bệnh tim bẩm sinh, đứa thứ hai 3 tuổi, đứa thứ ba mới 4 tháng tuổi.

Còn nỗi đau nào đau hơn nữa không?

Không đành lòng bán ruộng

= NGUYỄN TẤN LỢI (Củ Chi, TP.HCM)

Bà cố nội để lại cho ba tôi 50 cao ruộng (5.000m²) hương hỏa. Những năm 1980, khi chưa có nước kênh Đông từ lòng hồ Dầu Tiếng chảy về, ba tôi chỉ làm được một vụ, lúa tạm đủ đổ vào bờ để nuôi sáu đứa con ăn học.

Mùa lúa ở quê tôi bắt đầu từ giữa tháng 6 âm lịch. Ăn Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5) là ba tôi bắt mạ. Những ngày hè, tôi - lúc đó 16-17 tuổi - thường theo ba đi cày, đắp bờ ruộng, nhổ mạ, cấy lúa... nên hiểu công việc nhà nông cực khổ thế nào.

Quê tôi, ngoại thành TP.HCM, ruộng không nhiều, phần lớn nhà nông làm ruộng chỉ cốt mong sao có đủ lúa ăn, chứ không phải để bán hay xuất khẩu như ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Năm nào mưa thuận gió hòa cả nhà tôi mới được ăn cơm trắng, còn thức ăn ở nhà quê có gì ăn nấy, mắm muối, con cá đồng, con tép, con cua, con gà, con vịt tự nuôi để cải thiện bữa ăn. Năm nào mùa màng thất bát thì phải ăn cơm độn khoai.

Những lúc theo ba ra ruộng, ba thường khuyên dạy tôi duy nhất một điều: “Con gắng mà học chữ cho tốt! Có cái chữ rồi đi làm thầy, làm thợ, chứ làm nông dân như ba cả cuộc đời vất vả lắm. Hơn nữa bà cố chỉ để lại cho ba có 50 cao ruộng thôi, ba có sáu người con, ba đưa con gái lớn lên lấy chồng về nhà chồng. Nhà chồng giàu hay nghèo là số con gái phải chịu, như má con lấy chồng theo ba về làm nông dân vậy đó. Còn ba đưa con trai, con không gắng học, hai em con mà lười học nữa thì số ruộng ít ỏi chia ra cho ba đứa, mỗi đứa có được bao nhiêu đâu mà sống, mà cưới vợ sinh con. Đất mỗi ngày mỗi chật, người mỗi ngày mỗi đông, con hiểu không!”.

Tôi bước chân vào Trường cao đẳng Sư phạm TP.HCM - nay là Trường đại học Sài Gòn. Ba má tôi vui mừng bao nhiêu thì niềm vui của tôi được nhân lên gấp bảy nhiều lần. Nói gót theo tôi, em trai kế tôi cũng vào được đại học, rồi thẳng út vào trường trung cấp.

Giờ thì cả thầy sáu anh em tôi đều đã có gia đình, có nhà riêng. Còn ba má tôi lên chức ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại. Ba tôi đã ngoài 70 tuổi, 50 cao ruộng ba cho người ta thuê. Năm được mùa, người thuê đóng lúa vừa đủ cho ba má tôi ăn cả năm. Năm thất mùa thì ba má tôi xí xỏa cho người thuê ruộng... Đôi khi ba cho tôi hoặc các em mượn bằng khoán 50 cao ruộng ấy thế chấp ngân hàng vay vốn sửa lại căn nhà, kinh doanh nhỏ...

Thời gian trôi, thửa ruộng ấy bây giờ không ai thuê vì ở quê tôi người bán ruộng, người bỏ ruộng đi làm thuê làm mướn đủ mọi nghề lấy tiền mua gạo ăn chứ không ai dám làm ruộng vì không đủ ăn. Chờ Nhà nước quy hoạch là người ta phân lô, trồng trụximăng và treo bảng bán đất! Nhớ hồi nhỏ nghe ba ước mơ: “Giá có tiền ba mua thêm vài chục cao ruộng để làm thêm cho đủ cả nhà ăn, có dư lúa dự phòng năm thất mùa không phải ăn độn khoai”.

Giờ thì ba gọi tôi và hai đứa em trai về bảo: “Trong ba đứa, đứa nào đứng ra nhận phân ruộng hương hỏa để làm đây? Ba bỏ ruộng hoang mấy năm nay rồi. Đường vô ruộng bây giờ Nhà nước quy hoạch mở đường rải đá... giá đất tăng nhiều... Không đứa nào làm thì ba bán ruộng lấy tiền gửi ngân hàng để ba má dưỡng già, các con không đứa nào phải lo!”.

Tôi và hai người em trai ngồi lặng thinh. Có lẽ nào người nông dân bao năm gắn bó với ruộng đồng như ba tôi lại đi đến quyết định như vậy! Tôi hiểu ba trăn trở nhiều đêm và bản thân tôi cứ day dứt băn khoăn không đành lòng bán ruộng. Còn hương hồn của bà cố nơi thế giới bên kia có đồng cảm với thời cuộc mà ba tôi và cả tôi đang sống? Và rồi năm, mười năm nữa thôi, khi các con tôi trưởng thành, nếu tôi có kể chuyện ngày xưa theo ông nội ra đồng cày ruộng, cấy lúa để có được bát cơm no cấp sách đến trường, lũ trẻ chắc rất khó khăn để hình dung...

Tôi cố gắng trở thành một công tố viên giỏi

= ĐINH THANH TÂM (Viện KSND huyện Lai Vung, Đồng Tháp)

Đôi mắt nhìn xa xăm, ngoại kể tôi là kết quả của một tình yêu không trọn vẹn. Mẹ tôi xinh đẹp, vì đam mê cải lương nên đã đi theo đoàn hát. Thế rồi một ngày kia mẹ trở về với cái bào thai trong bụng. Vài tháng sau mẹ sinh ra một bé trai, cứ nghĩ rằng khi sinh được em bé mẹ tôi sẽ hết buồn, thế nhưng...

Hôm đó trời mưa rất lớn, mẹ tôi đã từ giã cuộc đời khi tuổi còn rất trẻ. Tôi chưa đầy ba tháng tuổi, chưa kịp nhận biết mặt mẹ mình như thế nào. Mẹ tìm cái chết để giải thoát cuộc đời, nhưng mẹ có biết trên đời này còn có đứa con nhỏ bé của mẹ phải gánh chịu tiếp nỗi khổ đau của mẹ, thậm chí còn hơn thế nữa!

Tôi lớn lên nhờ những tô nước cơm của ngoại và một phần sữa mẹ của thằng bạn tôi. Bác Ba, người hàng xóm tốt bụng, cho tôi bú thếp. Khi tôi được gần hai tuổi thì người em kế mẹ tôi có gia đình và nhận tôi về nuôi, cho tôi có giấy khai sinh, có mẹ, có cha đầy đủ như bao nhiêu đứa trẻ khác. Cho đến sau này, tôi mới hiểu được tại sao người ta thường gọi tôi là “thằng Chia”.

Tôi được đến trường như bao nhiêu đứa trẻ khác, chỉ khác một điều là nhà tôi rất nghèo, bạn thân nhất của tôi là những con trâu. Ngày ông ngoại đuổi gia đình tôi đi, ba mẹ dắt tôi ra chuồng trâu ở. Khi tôi học lớp 2, 4 giờ sáng đã phải dậy tưới cả rẫy bắp hoặc bí đỏ tùy theo mùa, rồi cắt bông bí đi bán, giữ em, nấu cơm...

Đi học về tôi phải đi chăn trâu, lúc đó tôi cũng chưa nghĩ gì nhiều về số phận của mình, cứ nghĩ vì nhà nghèo, mình làm anh lớn nên phải vậy. Nhưng thời gian trôi qua tôi dần lớn lên và cảm nhận được một điều là bị ba đối xử như người xa lạ, không ngày nào tôi không bị đòn và mỗi bữa cơm của tôi đều có chan nước mắt. Hình như trong mắt ba tôi là cái gai khó chịu.

Không điều gì có thể che giấu mãi, nhưng sự thật đến với tôi thật bất ngờ và tàn nhẫn. Tôi đang ngủ trưa, tiếng cãi vã của ba mẹ làm tôi thức giấc. Ba muốn tôi nghỉ

học đi làm kiếm tiền nuôi tiếp bốn đứa em, nhưng mẹ không chịu, muốn tôi được học tiếp. Nếu mọi chuyện chỉ dừng lại ở đó thì đã không có gì, nhưng một câu nói của ba làm tôi run bắn cả người. “Nó không phải con tôi tại sao tôi phải lo cho nó!?”. Trời ơi, sự thật lại là như vậy sao? Tôi vẫn nằm im mà hai hàng nước mắt tuôn chảy tự bao giờ.

Tôi quyết định ra đi để không còn là gánh nặng cho mọi người. Năm đó tôi đang học lớp 8. Bạn bè mỗi đứa một ít cho tôi được 40.000 đồng, tôi đón xe đi Sài Gòn, nhưng ra đi để rồi lại trở về sau những đêm lang thang không mái nhà, không biết làm gì để sống. Những ngọn roi của ba chỉ dừng lại khi mẹ tôi la lên: “Ông đánh cho chết nó đi!”. Câu nói đầu tiên của ba tôi là: “Tội của mày đáng để tao đập đầu mày trôi sông”. Phải, nếu có thể chết được tôi cũng mong mình được chết, nhưng tôi không thể chết, tôi còn phải biết mình là ai và tại sao cuộc đời mình lại như thế.

Tôi cố gắng làm bất cứ việc gì người ta thuê mướn: đội cát, vác ximăng, bốc vác ở kho gạo..., để có tiền đi học. Ba tôi nói: “Tướng của mày sau này chỉ đi ăn xin hay ăn cướp thôi chứ học hành làm gì”. Tôi đau lòng lắm, thề sẽ có một ngày chứng minh cho mọi người thấy những gì người ta làm được tôi cũng sẽ làm được...

Khi lên lớp 10, căng thẳng giữa tôi và ba ngày càng nhiều hơn. Tôi quyết định xin ở nhờ nhà của Xuân Thắng, lớp trưởng cũng là bạn thân của tôi, rồi lại ở nhà thằng Trường, bạn học. Thi tốt nghiệp xong, tôi từ giã bạn bè quyết định trở lại Sài Gòn lần nữa, với lời thề lần này ra đi nếu không lập được sự nghiệp sẽ không trở về.

Tôi xin vào làm công nhân ở Khu chế xuất Tân Thuận, đồng thời nộp hồ sơ thi Trường đại học Luật TP.HCM và Trường cao đẳng Sân khấu - điện ảnh, hai niềm đam mê của tôi. Buổi tối tôi đạp xe đến các nhà sách tìm tài liệu để đọc, miệt mài cho đến ngày thi. Ngày tôi đi thi chỉ có một mình cùng chiếc xe đạp cọc cạch.

Nhìn mọi người xung quanh ai cũng có người thân bên cạnh, còn tôi bơ vơ một mình. Càng đau xót bao nhiêu tôi càng cố gắng bấy nhiêu. Tôi tin là mẹ luôn ở bên cạnh và luôn phù hộ tôi... Khi nhìn kết quả công bố tôi đậu Đại học Luật TP.HCM, tôi không biết mình đang mơ hay đang tỉnh. Tôi đứng nhìn và nhìn mãi, rồi lặng lẽ mỉm cười, lên xe chạy một mạch về phòng thưởng cho mình một giấc ngủ thật

ngon.

Tin tôi đậu đại học được gửi về nhà. Rồi một buổi tối tôi trở về, thấy mẹ tôi khóc, ba tôi không nói gì nhưng tôi biết ông ấy cũng vui lắm! Mọi người bắt cá làm đồ ăn rất ngon đãi tôi. Tôi bắt đầu cuộc đời sinh viên. Học đại cương ở Thủ Đức, không thể đi làm được nên bao nhiêu tiền dành dụm trước đây tôi đã tiêu xài hết. Nhưng tôi không bỏ cuộc, cuối tuần đạp xe đến các công trình xây dựng xin làm phụ hồ, cứ thế tôi cố gắng hết một học kỳ. Khi trường chuyển vào quận 4 tôi yên tâm hơn.

Tôi xin vào làm cho quán bar Em và Tôi, và thật bất ngờ tôi gặp lại Xuân Thắng, làm sao kể hết những buồn vui. Thắng cũng thi đậu đại học và đang đi học. Tôi đòi phòng trọ về ở chung với Thắng. Công việc ở quán bar thức khuya làm tôi mệt mỏi, Xuân Thắng và tôi cùng xin qua bán hàng cho Vina Giày. Món ăn chính của tôi vẫn chỉ là mì gói, cá hộp và hột vịt. Có lần tôi và Xuân Thắng đi làm về đã hơn 23 giờ, đói bụng nhưng trong túi chỉ còn 2.000 đồng, ghé vào quán cháo trắng ven đường, hỏi mua hai chén cháo không, chan nước mắm vào ăn cũng qua cơn đói bụng.

Một lần Kim Ngân, người yêu đầu đời của tôi, đến tìm, lúc đó tôi cũng vừa đi học về đang dọn cơm ra ăn. Nhìn vào mâm cơm của tôi cô ấy bật khóc quay đi, tôi chạy theo hỏi tại sao. Cô ấy nói không thể chịu nổi khi thấy cuộc sống của tôi như thế mà không thể lo được cho tôi, vì Ngân cũng rất nghèo.

Khi tôi bước vào học kỳ cuối, bài học rất nhiều, không thể làm thêm được nhiều nữa. Tôi đến tiệm sửa chữa điện tử của chú Thắng ở đầu ngã tư Tôn Đức - Đoàn Văn Bơ: “Chú bảo con làm gì cũng được, chỉ cần chú cho con ăn cơm”. Thế là tôi được nương nhờ những bữa cơm của chú Thắng đến khi tốt nghiệp.

Nhận bằng xong dù bạn bè đều khuyên tôi ở TP.HCM, nhưng tôi muốn quay về quê để thực hiện lời hứa ngày xưa. Ngày trước tôi học luật để mong mình trở thành một luật sư giỏi, giúp đỡ những người gặp phải hoàn cảnh như tôi, những kẻ nghèo thường bị người ta ăn hiếp. Giờ đây tôi đi làm đã được năm năm. Tôi đang cố gắng trở thành một công tố viên thật giỏi để có thể làm được điều mình mơ ước.

Ân nhân

= TRẦN THỊ LAN (Q.6, TP.HCM)

LTS: Đôi lúc một sự giúp đỡ rất nhỏ lại có ý nghĩa rất lớn khiến người nhận nhớ hoài trong tim mình, như câu chuyện kể dưới đây.

Ngày 3-4-2009, tôi đi tái khám định kỳ tại Bệnh viện Ung bướu. Mười ba năm nay tôi dùng thẻ bảo hiểm y tế diện xóa đói giảm nghèo của phường cấp, không gặp một trở ngại nào.

Năm 2005, nhà tôi bị giải tỏa về phường mới. Cái nghèo vẫn đeo đẳng đi theo, nhà chung cư rộng rãi nhưng thân già không làm ra tiền, đau bệnh liên tục, chỉ một đứa con là lao động chính. Chung cư đủ thứ tiền phải đóng. Khi đi bảo hiểm cho chuyển theo nhưng phường mới bắt tôi phải mua mà không cần xác minh, chắc họ nghĩ nhà rộng thì phải giàu!

Ngày 1-12-2008, tôi đăng ký mua bảo hiểm y tế tự nguyện tại phường, đến ngày 2-2-2009 tôi nhận thẻ mới và không biết bảo hiểm tự nguyện lại rắc rối như thế. Đã là bệnh nhân, đã đau đớn vô cùng mà bảo hiểm cứ hành đi tới đi lui, ba ngày mới được vào khám. Sao không ai giải thích cho bệnh nhân hiểu cụ thể hơn để họ khỏi bị chỉ qua chỉ lại, và sao không ai giải thích để bệnh nhân biết mua bảo hiểm y tế cũng phải đóng đủ thứ tiền?

Buổi sáng hôm ấy trời âm u, cơn mưa dài dai dẳng, mỗi bệnh nhân một nỗi đau riêng, sân bệnh viện buồn thê thảm. Tôi vào phòng tài vụ ngồi chờ đóng dấu xét nghiệm siêu âm, đang mơ màng bỗng nghe một tiếng kêu lạnh lốt của cô nhân viên: “Trần Thị Lan đóng 115.000 đồng!”.

Tôi bàng hoàng hoảng hốt, trên tay còn vốn vụn 100.000 đồng, thiếu 15.000 đồng. Giữa bệnh viện rộng mênh mông, người đông như kiến và toàn người xa lạ, chẳng biết mượn ai. Còn cô nhân viên gọi mãi tên tôi, thân già lụm cùm mắt mũi lem nhem, da xanh xao vì lo sợ. 11g30 phòng tài vụ sẽ đóng cửa, phòng thử máu sẽ

ngủ trưa, ngày mai tất cả đều nghỉ lễ giỗ Tổ Hùng Vương, ba ngày định kỳ tái khám
lỡ trễ, tôi sợ bác sĩ la.

Tôi hỏi hộp chạy loanh quanh tìm xem có ai tin mình. Thấy cậu thanh niên đang nghe điện thoại, vẻ sang trọng, tôi nghĩ cậu ta không đến đổi nhìn mình mà làm ngơ, tôi ngồi chờ để xin 15.000 đồng. Nhưng khi buông điện thoại thì cậu ta nói chuyện với người khác, tôi ngại ngùng không dám mở lời... Họ sẽ nghĩ gì? Mình là ai?... Kẻ ăn xin thì chưa giống, dân lòng gặt cũng không đúng. Tôi đi tìm chú bảo vệ thường gặp ở bệnh viện, chỉ có chú ấy mới dễ nhớ và dễ trả, nhưng xui quá chú đã đi ăn cơm.

Sau 15 phút đắn đo, cuối cùng tôi đổ nước lã hỏi đại một phụ nữ tuổi cỡ 50: “Chị làm ơn cho em mượn 15.000 đồng, lát nữa con em lên em sẽ trả”. Bà ta nhìn tôi và trả lời: “Không có tiền lẻ”. Trên tay tôi toàn tiền lẻ. Bà ta cũng thấy nhưng chẳng lẽ nói “chị đưa em thôi”, xấu hổ quá... Lần đầu tiên trong đời tôi mới gặp chuyện này, lại còn xung hô chị em với người nhỏ tuổi hơn mình. Đúng là đồng tiền lèo lái mình.

Cuối cùng ở hiền cũng gặp lành. Ngồi gần đó là cậu thanh niên không đoán được tuổi vì quá nhỏ con. Không đắn đo do dự, cậu ta móc túi lấy 20.000 đồng đưa tôi và bảo: “Dì cầm lấy”. Tôi ngơ ngẩn nhìn và ngại ngùng. Nét mặt tôi lúc đó vui mừng, rạng rỡ, mồ hôi không còn lấm tấm trên trán nữa, tôi cảm ơn lia lịa.

20.000 đồng lúc này lớn gần bằng 2 triệu. Tôi chạy đến phòng tài vụ lấy giấy, sang phòng thử máu lấy được số thứ tự 402. Tôi quay lại cảm ơn ân nhân lần nữa và trả lại 5.000 đồng nhưng cậu thanh niên không nhận và bảo: “Dì cầm để đi xe...”. Nhắc mới nhớ nếu không có 5.000 đồng này thì sao? Xin ai nữa đây? Không ngờ cũng có người tốt bụng giúp kẻ lỡ cơ lỡ hội như tôi...

Một lần nữa tôi chân thành cảm ơn cậu em đã giúp tôi và hứa quả đất tròn nếu gặp lại tôi sẽ hoàn trả.

Cũng tại bệnh viện này, cách đây một năm, tôi chứng kiến một cảnh thật đau lòng: có một phụ nữ dẫn con đi chữa bệnh. Em bé 12 tuổi xanh xao gầy yếu, mẹ ngồi

khóc. Thấy cảnh này tôi tò mò hỏi, người mẹ trả lời: “Chi phí đợt này 3 triệu mà con có 2,9 triệu đồng, thiếu 100.000 đồng. Máy cô y tá bảo chừng nào đủ 3 triệu thì vào làm thủ tục...”.

Trước tình cảnh đau lòng đó, tôi bảo: “Nếu cô là người chân thật thì 100.000 đồng không lớn, họ sẵn sàng giúp cô. Và bác sĩ không nỡ để con cô đau đớn như vậy đâu... Còn tôi sáng giờ nhịn đói, chỉ còn 60.000 đồng, tôi phụ cô 50.000 đồng, còn 10.000 đồng tôi phải đi hai lần xe buýt mới về tới nhà và uống bịch trà đá cảm hơi. Nếu còn nhiều thì tôi cũng giúp cô cho đủ. Cô ráng xin thêm để lo cho cháu sớm... Cô thử gặp bác sĩ, bác sĩ nào cũng tốt, họ sẵn sàng chia sẻ. Chỉ sợ mình tự ái và tự trọng, bệnh nhân ở đây cũng có người rất hảo tâm, nếu mình là người bệnh thật sự... họ sẽ giúp đỡ”.

Cậu tôi

= NGỌC YẾN (TP.HCM)

Cậu ra đời trong sự mong chờ của ông ngoại vì trước khi sinh cậu, bà ngoại chỉ sinh toàn con gái và cũng bởi ông ngoại luôn trọng nam khinh nữ, coi con gái là “nữ sanh ngoại tộc”. Đến bữa ăn, cậu được dành riêng những món ngon nhất. Và khi bạn bè của cậu còn chân đất đến trường thì cậu đã được ông mua cho xe máy.

Nhà ngoại tôi thuộc hàng khá giả nhờ vào của cải ruộng vườn của ông cố để lại nên ông ngoại suốt ngày hết ngời bên ấm trà ngon đánh cờ cùng những ông bạn già lại nghiên cứu mấy cuốn sách tử vi dày cộm. Công việc duy nhất ông làm là tỉa tót những chậu cảnh để đầy sân trước. Khi ba tôi về ở rể thì ba má hầu như là lao động chính, ba lo việc ruộng nương, má phụ bà ngoại buôn bán.

Cuộc sống trong đại gia đình cứ êm đềm trôi. Khi ông bà ngoại xây căn nhà lớn hơn trong mảnh vườn cây trái gần đó, ba má được ông bà cho căn nhà cũ, lúc đó gia đình tôi mới bắt đầu cuộc sống riêng. Mái nhà của ông bà ngoại chỉ êm ấm đến khi cậu lấy vợ. Vợ cậu là người không có tính nhường nhịn, thích khoe khoang và lắm điều, gia đình luôn có chuyện xào xáo.

Má tôi thấy vậy nên kêu cậu mợ về ở chung, dầu sao căn nhà cũng rộng. Má bảo: “*Ăn nhiều chứ ở bao nhiêu*”. Sai lầm to lớn của má khiến chúng tôi phải trả giá, chỉ một thời gian ngắn cậu nhỏ to với ông ngoại rằng: “*Phần nhà cậu ở nhỏ lắm, má tôi là con gái sao được ở phần lớn hơn?*”.

Ông ngoại nghe lời và thế là một lần nữa căn nhà được chia ra, lần này không còn ngăn bởi tấm vách nữa mà cậu gọi người đến dỡ cả mái ngói, cửa đứt từng chiếc rui, mè. Cả gia đình tôi như bị ai cắt từng khúc ruột, căn nhà chúng tôi sống gần 20 năm nay, từ lúc mới sinh đến khi trưởng thành, đã không còn nguyên vẹn. Không ai dám lên tiếng bởi căn nhà là của ngoại và lời nói của ông từ xưa đến giờ không ai dám cãi.

Kể từ đó hai bên nhà cha mẹ tôi và nhà cậu như kẻ thù, ở cạnh nhau nhưng còn thua người dung nước lã. Ba tôi thường hay căn nhắc má: *“Chỉ tại thằng em của bà! Phải chi lúc trước tôi không về ở rể. Nhục nhĩ quá!”*. Má tôi gầy xẹp đi, cứ khóc thầm trong đêm, lũ chúng tôi không đứa nào dám hó hé, cũng không dám đùa giỡn với nhau như trước.

Ba má phải gom góp tiền bạc, vay mượn nhiều nơi để mua căn nhà khác gần đó. Phần nhà cũ được cậu dỡ ra làm thành cái chuồng nuôi mấy con heo. Đâu phải cậu không có tiền, cậu rất giàu là khác, ngoài giờ làm trong công ty cậu còn làm thêm ở ngoài hay nhận đồ điện gia dụng sửa chữa tại nhà. Còn vợ cậu đeo vô số nữ trang lấp lánh trên người. Sau khi ông ngoại qua đời, cậu lại nhắm tới mảnh đất trồng cây trái bên hông nhà ngoại. Cậu bảo bà ngoại con cậu lớn rồi, cậu muốn bà cho miếng đất để dành cho nó sau này.

Cậu chỉ hỏi cho có lệ bởi bà ngoại chưa gặt đầu thì cậu đã đem nào cột, nào dây thép làm một hàng rào rào luôn mảnh đất. Hàng xóm nói vui với nhau: *“Lại đánh chiếm đến tổng hành dinh”*. Nhà ngoại lại xung đột, lúc này một bên là hai người dì - dì lớn, một cô giáo về hưu, cùng dì út ốm yếu, một bên là cậu mợ. Sau những cuộc tranh cãi mà bao giờ vợ chồng cậu cũng to tiếng hơn, rốt cuộc căn nhà bẽ thế của cậu vẫn sừng sững mọc lên, chấm hết những tình cảm còn sót lại mà mọi người dành cho cậu.

Chỉ chưa đầy một năm sau cậu phát bệnh, cậu bị suy thận giai đoạn cuối. Không hiểu sao cậu không phát hiện được bệnh sớm. Cậu còn làm cho ai cũng sững sốt khi quyết định không đi bệnh viện, cậu bảo chạy chữa tốn kém tiền bạc, muốn để dành tiền đó cho vợ nuôi con ăn học. Không ai lay chuyển được cậu, căn bệnh tàn phá cơ thể cậu nhanh chóng, cậu không ăn, không ngủ được và không còn đi lại được.

Những cơn đau hành hạ cậu từng giây, cậu cắn chặt răng cam chịu không than van rên rỉ một tiếng. Chúng tôi dù rất ghét cậu vì chuyện tranh giành nhà ngày trước nhưng cũng cúi đầu cảm phục tình thương con bao la của cậu. Cậu đã can đảm lựa chọn cho mình con đường đi ít người nào chọn.

Ba tháng sau cậu mất, tất cả những hiềm khích ngày trước đã theo cái chết của

cậu mà tan biến. Ngày trước, mỗi khi về thăm ba má đi ngang qua nhà cậu, có bao giờ tôi thèm nhìn vào. Vậy mà giờ đây mỗi lần đi qua tôi lại ngoái nhìn dù nhà đóng cửa im lìm, vắng lặng không thấy bóng ai. Còn căn nhà cũ rao bán không ai mua, cho thuê chẳng ai hỏi đến. Tôi cứ suy nghĩ mãi, nếu được làm lại từ đầu, cậu có lặp lại những gì đã làm hay không?

Xóa bỏ ước mơ thủy thủ

= NGUYỄN THANH CAO (TP.HCM)

Tháng 7-1988, tôi thi đậu vào Trường trung học chuyên nghiệp Giao thông vận tải khu vực III (TP.HCM). Học phí năm đầu phải đóng 350.000 đồng, tương đương hai chỉ vàng 24K. Thuở ấy, gia đình tôi ở Định Quán (Đồng Nai). Nhà nghèo, tài sản chỉ có bốn sào điều mới trồng ba năm, nhưng ba má tôi đành phải bán đồ bán tháo lấy 400.000 đồng lo cho tôi ăn học.

Tôi đi học buổi sáng, buổi chiều đi trộn hồ mướn, tự lo chi phí sách vở và ăn uống. Cứ mỗi tháng tôi về thăm gia đình một lần. Má tôi chắt mót vài chục ngàn cho tôi nhưng tôi không lấy, vì ba má tôi làm công nhân cao su, lương quá thấp, lại còn nuôi ba đứa em tôi đang đi học. Má cầm bàn tay chai sần của tôi, nước mắt lưng tròng.

Còn ba tôi cũng đau xót ruột gan nhưng cố làm bộ thản nhiên, nói: “Con vừa học vừa lao động để rèn luyện nghị lực tốt, sau này giúp ích cho gia đình và xã hội bằng trí tuệ và cái tâm trong sáng. Ba tin con sẽ làm rạng rỡ gia đình!”.

Tôi khắc ghi lời động viên của ba, quyết tâm học tập... Giữa năm 1991 tôi tốt nghiệp bằng điều khiển tàu biển loại khá, phấn khởi về nhà báo tin “đại hỉ”. Ba má tôi mừng quá, bèn “hi sinh” bốn con gà mập ú đang nuôi để đãi tiệc bà con láng giềng đến chúc mừng. Bạn học cũ thời PTTH cũng đến chia vui. Tôi cảm nhận niềm hạnh phúc và tin vào tương lai tươi đẹp...

Nghỉ dưỡng sức ở nhà một tháng, tôi hăm hở xuống Sài Gòn nộp hồ sơ xin việc ở một công ty tàu biển. Người ta nhận hồ sơ, cấp cho tôi giấy hẹn “chờ lãnh đạo giải quyết”. Tôi trở về nhà phụ giúp ba má chăm sóc cao su và xen canh hoa màu, cải thiện cuộc sống, kiên nhẫn chờ đợi...

Ba tháng sau, tôi xuống chỗ nộp hồ sơ hỏi thăm kết quả. Người ta bảo tôi phải học thêm khóa huấn luyện thuyền viên, chứng chỉ A tiếng Anh và tiếng Hàn

chuyên ngành hàng hải. Họ hứa sẽ bố trí cho tôi lái tàu viễn dương sang Hàn Quốc. Tôi tin họ, về nhà xin tiền ba má đóng học phí, học trong một năm là hoàn thành các khóa học theo yêu cầu.

Cũng may lúc đó tôi có ông anh kết nghĩa làm nghề cửa sắt, dạy tôi hàn điện và cho tôi làm việc từ 7g-10g tối. Lại một phen vừa làm mưu vừa học, nuôi ước mơ thủy thủ chuyên nghiệp... Thế rồi vào giờ chót, họ bảo tôi phải ký hợp đồng và đóng 500 USD gọi là “thế chân” xuất khẩu thuyền viên. Tôi biết tông mặt trái của vấn đề nên quyết định xóa bỏ ước mơ thủy thủ.

Người anh kết nghĩa giới thiệu tôi với tổ hợp khuôn mẫu Phú Vinh ở đường Mai Xuân Thuường, Q.6, TP.HCM để tôi có chỗ làm căn bản, tuy đồng lương hơi thấp... Đúng là “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Cái nghề cơ khí khuôn mẫu (sản xuất hàng nhựa) tôi không học ở trường lớp nào. Tôi làm được bảy năm thì tổ hợp Phú Vinh tiến lên thành công ty TNHH.

Và trời không phụ người có chí, tôi được đề bạt làm phó giám đốc xưởng nguội. Tôi suy ngẫm truyện *Tái ông mất ngựa* rồi so sánh với bản thân. Báo chí đã đăng nhiều bản tin về chuyện chủ tàu hành hạ thủy thủ người VN như nô lệ. Còn nhiều công ty tàu biển của ta làm ăn ỉ ạch, thua lỗ te tua. Giá như hồi đó người ta không bày trò đóng 500 USD thì cuộc sống của tôi biết đâu đã bầm dập hoặc có thể bị cá mập xoi rồi.

Bây giờ tôi đã có vợ con nhưng vẫn không quên báo hiếu ba má an vui tuổi già. Tôi không thể làm giàu vì lương bổng giới hạn, nhưng tôi thanh thản tâm hồn vì không bị vật chất phù hoa cám dỗ!

Cây đàn kìm

= LÊ VĂN QUANG (Tiền Giang)

Vào một ngày tháng 7-1973, khi đi ngang tiệm cầm đồ bình dân PN tại chợ Sa Đéc, tôi thấy trong tủ kính có để một cây đàn kìm, được bọc trong áo vải kaki đen.

Người quản lý tiệm cho biết chủ cây đàn là thầy Hai Minh, đem cầm 2.000 đồng để có tiền trị bệnh cho đứa con đau nặng, hẹn một tuần sau đến chuộc, nhưng nay đã hơn một năm mà không thấy thầy Hai Minh trở lại, nghe nhiều người đồn thầy bị bắt vì hoạt động cho Việt cộng.

Tôi hỏi người quản lý rằng tông tích thầy Hai Minh hiện giờ không rõ, vậy tôi có thể mua lại cây đàn này không? Người quản lý đáp: “Ông muốn mua thì tôi bán cho. Theo luật lệ cầm đồ, món đồ cầm quá ba tháng mà không ai đến chuộc hoặc đóng tiền lời thì tiệm có quyền phát mãi”.

Sau khi thỏa thuận, tôi chi ra 2.200 đồng và mang đàn về nhà. Xem kỹ lại thấy cây đàn rất đẹp. Cản và vành đều bằng gỗ trắc, mặt trước mặt sau bằng gỗ cây ngô đồng. Vành được cản ốc xà cừ mai, lan, cúc, trúc, khoảng cách giữa các phím đàn đều cản hoa văn.

Mặt sau thùng đàn có ghi hai chữ “Hữu Minh” kèm theo chữ ký bằng bút nỉ màu đen đậm. Tôi hết sức vui mừng vì mua được cây đàn vừa ý với giá quá rẻ. Nếu là người trong nghề sẽ biết cây đàn ấy dù có kêu giá 20.000 đồng cũng không đắt. Có lẽ chủ tiệm cầm đồ không hiểu về cổ nhạc nên không biết giá trị thật của cây đàn.

* * *

Tôi là người trong giới đàn ca tài tử, biết sử dụng đàn kìm nhưng không giỏi lắm. Một bữa nọ, vào năm 2003, tôi đang ngồi trước hàng ba luyện bản *Ngũ đối hạ*, bỗng một người đàn ông trạc ngoài 60 tuổi, mang quang gánh đi mua phế liệu, ăn mặc

lam lũ, đôi chiếc nón tai bèo đã sờn, gương mặt rất sáng, bước đến cạnh tôi.

Ông hỏi tôi có nhôm, sắt vụn, đồ mủ gì bán không. Tôi mời ông ngồi rồi bảo người nhà lựa tìm phế liệu để bán. Ông nhìn chăm chăm vào cây đòn rồi hỏi tôi mua cây đòn này ở đâu. Tôi thành thật trả lời ông là mua đòn tại tiệm cầm đồ bình dân PN ở Sa Đéc cách nay 30 năm và thuật lại lời người quản lý về chủ nhân của nó. Ông mua phế liệu xin cho xem đòn. Ông lật qua lật lại, xem từ thùng đến cần đòn rồi bỗng sụt sùi rơi nước mắt làm tôi không khỏi ngạc nhiên.

Tôi hỏi vì sao ông lại quá xúc động. Ông nghẹn ngào bảo chính mình là Nguyễn Hữu Minh, chuyên đòn kìm, có một thời từng góp mặt cùng các bậc đàn anh như Sáu Trinh, Ba Đòn, Sáu Nhỏ ở Sa Đéc. Tôi liền trao đòn cho ông, ngụ ý muốn nghe ông đòn. Ông cầm đòn lên, rao các điệu nam, bắc, oán rồi đòn ba câu vọng cổ dây hò năm, còn gọi là hò công (rất ít ai đòn). Ngón đòn của ông rất tươi mướt, tiếng đòn khoan nhặt, bỗng trầm, không kém các danh cầm Năm Cơ, Sáu Tùng.

Tôi xin phép gọi ông bằng anh vì tôi cũng xấp xỉ tuổi ông. Tôi hỏi thăm về quá khứ, thân thế, anh Minh từ từ kể: “Năm 1972, lúc chiến tranh ác liệt, con trai tôi lâm bệnh nặng mà trong nhà không có tiền. Bất đắc dĩ tôi phải đem cây đòn yêu quý của mình đến tiệm cầm đồ thế tạm. Chủ tiệm không mấy mặn mà với món hàng nhưng vì chỗ quen biết nên ông thuận trao cho tôi 2.000 đồng. Ba hôm sau tôi bị bắt vì một tên chiêu hồi chỉ điểm. Tôi bị giam cầm, tra tấn và cuối cùng bị đẩy ra đảo Phú Quốc cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng mới trở về. Tôi hết sức đau khổ khi biết tin vợ và con tôi đều chết vì bạo bệnh sau một năm tôi bị đi đày. Nay gặp lại vật sở hữu của mình làm sao khỏi bùi ngùi xúc động!”.

Để chứng tỏ mình không nói dối, anh Minh cầm bút ký tên trên một tờ giấy. Tôi xem lại giống y như chữ ký ở mặt sau cây đòn. Tôi hỏi thăm anh về cuộc sống hiện nay, anh bảo đã từng làm bốc vác, phụ hò và giờ thì mua bán phế liệu sống qua ngày. Anh Hữu Minh ngỏ ý muốn chuộc lại cây đòn theo giá thị trường hiện nay. Nếu tính đúng, tính đủ thì có hơn 2 triệu đồng. Tôi liền bảo anh: “Hãy tìm hộ tôi một cây đòn kìm khác rồi mang cây đòn của anh về để được “vật hoàn cổ chủ”. Anh rồi rít cảm ơn tôi.

Một tháng sau, giữ lời hứa anh Hữu Minh đến giao cho tôi một cây đàn kìm khá đẹp, cũng vành, cần bằng gỗ trắc, mặt bằng gỗ cây ngô đồng nhưng không cần ốc xà cừ. Âm thanh của đàn là 9/10 so với cây đàn cũ của anh.

Anh hẹn trở lại thăm tôi sau khi giải quyết xong số phế liệu còn để tại nhà ở tận huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đã hơn sáu năm rồi mà anh Hữu Minh vẫn bật tắt, vắng bóng. Chẳng biết ông bạn đáng thương ấy ở đâu khi tôi viết những dòng này?

Những người xin xuất viện

= ĐỖ THANH THÚY (TP.HCM)

Ba tôi nằm bệnh viện. Đi thăm nuôi ông một tuần mà tôi chứng kiến bao nhiêu câu chuyện đau lòng về những bệnh nhân vì nghèo phải xin xuất viện.

Nằm chung phòng 12, lầu 4 với ba tôi ở khoa ngoại tổng quát Bệnh viện X. có một ông cụ hơn 70 tuổi ở Long An. Tờ giấy theo dõi bệnh treo trên đầu giường ông ghi “K gan, di căn qua phổi”. Nhìn thân thể ốm yếu tiều tụy của ông cụ mà thương làm sao! Tuy vậy, ông cụ còn có niềm hạnh phúc là được bà cụ cùng con trai út chăm sóc. Nhìn cách ông bà cụ lo cho nhau, nhường nhau từng miếng cơm trong mỗi buổi ăn, không ai cảm lòng được.

Anh con trai út của họ 23 tuổi, một chàng trai vạm vỡ, ngày thường ăn hai tô cơm mới có sức ra ruộng, bây giờ vào bệnh viện nuôi cha, mỗi bữa chỉ được ăn hơn một chén cơm với bịch canh. Đến bữa anh mua hai hộp cơm hết 24.000 đồng cho cha và mẹ, mua thêm 3.000 đồng cơm trắng cho mình. Mẹ anh thường gọi anh là “thằng Út”. Vừa ăn, thằng Út vừa than trời “cơm ở đây bán mắc quá chùng chùng!”. Có một miếng thịt kho mà bà cụ và thằng Út cứ nhường qua nhường lại, đến nỗi Út phải gắt lên: “Con đã bảo là con không ăn, con ăn cơm với canh là no rồi”.

Tôi ngồi ăn hộp bánh cuốn bên ngoài hành lang mà không ăn nổi nữa, làm bộ đứng lên đi lấy hộp chà bông cho Út ăn với cơm, nhưng cũng để giấu đi những giọt nước mắt của mình, vì tôi nghe lén được Út vừa nói với mẹ: “Má ơi, giờ con còn có mấy ngàn, con mong chị lên thăm chứ không chiều nay không có tiền mua cơm ăn...”.

Tôi tò mò lắm nhưng một lúc sau mới dám hỏi và biết ông bà cụ có tám đứa con, toàn làm ruộng. Những người con của ông bà thương yêu nhau lắm, nhưng ngặt nỗi đều nghèo như nhau nên chẳng ai giúp đỡ được ai. Đến trưa, tôi gặp chị ruột và chị dâu của Út vào thăm cha. Trời ạ, tôi ngạc nhiên và thương quá vì quà thăm nuôi của

họ là một bịch cơm trắng và một hũ muối tiêu, chỉ có chừng đó!

Ngẫm lại mình, tôi càng thấy rằng mình sung sướng, đầy đủ quá so với gia đình họ. Thật tình mà nói tôi không có nhiều tiền, nhưng cũng vét túi gửi vào tay Út 100.000 đồng để mong Út đừng lo chiều nay không có cơm ăn. Rồi tôi điện thoại về nhà nhỏ em gái ở Q.5, dặn mỗi ngày nấu cơm thì thêm hai bát đơm vô cho thằng Út ăn với. Càng nghĩ càng thương nó là con trai mạnh cùi cùi như vậy mà ăn không đủ no.

Hằng ngày, sau khi đợi bác sĩ khám bệnh cho ba xong, chừng 8g thằng Út mới xuống bốn tầng lầu để mua cơm ăn. Xách cơm lên cho ba mẹ mà nó nói: “Con đói “gun” (run) hết trơn”. Từ đó, tôi để ý đến thằng Út dân miền Tây thật thà, chất phác và hiếu thảo với mẹ cha. Ăn gì tôi cũng kêu nó ăn cho vui, ai vô thăm ba mình tôi cũng kể chuyện của nó cho người ta nghe, để mong người ta giúp đỡ nó. Nó là con trai nên mắc cỡ lắm, chẳng dám nhận tiền của người ta đưa, tôi phải lén bỏ vào túi của mẹ nó.

Mẹ Út không hề biết chồng mình bệnh ung thư, ai hỏi cũng nói “bị bệnh K” vậy thôi chứ người đàn bà lam lũ ấy không biết “K” là gì, càng không biết “di căn” thì sẽ ra sao. Có hôm bà nói với thằng Út: “Thôi kệ, con ráng chịu cực một chút, tiền nợ má con mình mượn lo cho ba, về nhà từ từ làm rồi trả cũng hết, miễn sao ba con còn sống là vui rồi”.

Bà cụ quay sang nói với tôi: “Nếu bác sĩ kêu mổ là tui quỳ xuống lạy bác sĩ liền đó cô ơi”. Tôi ngạc nhiên lắm, chẳng hiểu ý bà cụ nên thắc mắc: “Tại sao phải lạy vậy bác?”. “Trời ơi phải lạy chứ, lạy xin bác sĩ cho về liền, về liền chứ ở đây là chết, tiền đâu mà mổ!”. Tôi nghe mà lòng dạ xốn xang quá! Gia đình của những người nông dân nghèo ấy đi cấp cứu mà vẫn còn lo món nợ 160.000 đồng xe ôm từ Long An lên bệnh viện.

Bà cụ vốn chân lấm tay bùn nên đối với cụ cái bệnh viện lớn này vẫn lạ lắm lắm. Lần duy nhất bà cụ phải xuống tầng trệt mua thuốc rồi không nhớ đường trở về phòng. Lo sợ tột cùng, sợ lạc mất ông cụ, sợ ông cụ trông đợi, bà cụ vừa đi vừa hỏi thăm đủ thứ người, cuối cùng cũng về đúng lầu 4, nhưng phòng số mấy thì bà cụ

nào có biết. Người ta phải dẫn bà đi từng phòng để tìm. Đến khi nhìn thấy được ông, bà cụ thở phào nhẹ nhõm:

“Trời ơi, tưởng đâu đi lạc luôn rồi, thấy ông nằm đây mừng quá, thôi thôi từ đây trở đi không đi đâu nữa hết, chỉ ở trong phòng hay ra ngoài hành lang này thôi”. Còn ông cụ thì mừng run khi thấy bà trở về, ông nói: “Ai đi đâu thì đi, bà phải ở đây với tui”. Cuộc sống này sẽ thanh bình lắm nếu vẫn còn có tình yêu vô bờ bến như hai ông bà cụ vậy.

Tôi thương cho họ quá, căn bệnh ung thư rồi sẽ cướp đi người yêu thương nhất của bà cụ, cái chết sẽ chia cắt tình yêu của hai cụ mất thôi, tôi không cam lòng khi nghĩ đến điều đó...

Vài ngày sau, khi tôi quay lại bệnh viện thì nghe nói gia đình họ đã xin bác sĩ xuất viện vì không còn tiền nữa. Thằng Út đi chào khắp phòng và gửi lời hỏi thăm tôi. Điều làm tôi bút rứt nhất là đã quên không xin địa chỉ hay số điện thoại liên lạc của em, để một lúc nào đó có thể ghé thăm gia đình nghèo khó mà hạnh phúc của em ở Long An.

Bà già điên ấy

= Lê Quan Hi (Tp.Hcm)

Bài “Chuyện đời tự kể” dưới đây là tập thứ 19, trích trong 21 tập “Chuyện đời tự kể”, mỗi tập là một câu chuyện, mà tác giả Lê Quan Hi, 80 tuổi, gửi đến *Tuổi Trẻ*. Đây có thể nói là Chuyện đời tự kể “đồ sộ” nhất (dài 295 trang giấy viết tay - chưa kể phụ lục) mà tòa soạn nhận được từ trước đến nay. Xin được giới thiệu cùng bạn đọc...

Chuyện ấy cách nay có trên 57 năm rồi, nhưng mình không quên được.

Số là, hôm nọ anh Tám Ngời (tên họ là Phạm Kỳ Ngời), người bà con của mình, rủ mình chủ nhật sau đi lên Biên Hòa viếng nhà thương điên.

Vừa nghe thì mình bật cười. Anh Tám Ngời vốn là thi sĩ, lấy bút hiệu là Không Nghi, nói lái lại là Khi Ngông (con khi điên). Các bài thơ của anh phần nhiều là những bài “ngông”.

Mình nghĩ rằng con khi điên nên thích tìm cảnh điên mà viếng, mà tham quan, nhưng anh nghiêm chỉnh giải thích cho mình rằng: “Nè, em biết không, nơi ấy đâu có dễ vào. Sở dĩ mà anh được phép là vì anh có chỗ thân thích với bác sĩ giám đốc nên ưu tiên, chớ phải chơi đâu”.

Thế là mình đồng ý cùng đi. Đoàn hôm ấy gồm có anh Tám Ngời, anh Thuyết (một công chức của Sở khí tượng), mình và hai chị Sáu Nho, Bảy Anh (là em gái của họa sĩ Diệp Minh Châu).

Bác sĩ giám đốc nhà thương dẫn mọi người vào phòng của ông, chỉ cho xem sơ đồ của nhà thương điên và giải thích từng khu nhà rất chu đáo. Trước khi lên đường tham quan, ông giám đốc dặn: “Các anh chị vào viếng thăm nơi đây xin nhớ rằng bệnh nhơn ở đây rất nhạy cảm, rất đặc biệt, vì vậy các anh chị phải cẩn thận, đừng cười nói hay có cử chỉ gì khác thường, dễ kích động đến bệnh nhơn...”.

Chỉ bảo xong, chính ông bác sĩ giám đốc hướng dẫn bọn mình lên đường. Khi đi ngang qua vườn hoa trước phòng giám đốc, mình thấy có một số bình nhon, kẻ ngồi co ro ôm đầu, người thì ngồi nhìn trời nhìn mây, kẻ lang thang nhàn du. Đặc biệt, có một anh chàng ngồi ven lề đường, hốt cát lên chà xát chùi cái ca bằng nhôm sáng ngời. Khi nhìn thấy bọn mình, anh ta sợ hãi đứng lên, chạy núp trốn sau gốc cây, rồi len lén nhìn theo. Anh ta mặc áo thun ba lỗ mà không mặc quần!

Bác sĩ giám đốc dẫn bọn mình viếng từ phòng đọc sách, phòng y tế, nhà ăn, nhà nghỉ của bệnh nhân nhẹ. Còn khi đi gần khu nhà nọ, mình nghe tiếng la hét, tiếng cười, tiếng khóc vang ra... (nghe tiếng cười mà phát ớn sợ). Bác sĩ giám đốc cho biết đó là trại dành cho bệnh nhân nặng, phải nhốt riêng rẽ từng người trong các phòng có song sắt.

Quang cảnh thật là ngoạn mục, dòng suối róc rách bên ngoài rào, dưới tán cỏ thụ mát rượi, đường đi sạch đẹp.

Sau cùng, bác sĩ giám đốc dẫn anh chị em chúng tôi đến một căn phòng riêng biệt, diện tích khoảng 30m², trong phòng có một bà cụ tướng người mập mạp, tóc bạc hoa râm, mặc quần đen và áo bà ba bằng nhiều mảnh vải đủ màu sắc kết nối với nhau trông khá đẹp mắt. Bà cụ đứng nép một bên cửa ra vào, khum người xuống, miệng thì nói: “Chào bác sĩ và quý khách. Xin mời quý khách vào thăm tề xá”. Bác sĩ giám đốc nói lời đáp lễ, khi chúng tôi vào phòng rồi thì bà cụ nói: Xin mời quý khách an tọa (bà cụ chỉ các ghế đôn mời ngồi). Sau khi hỏi qua sức khỏe của bà cụ, bác sĩ chỉ cái bàn thờ phía bên trái căn phòng và hỏi: “Thưa bà, bàn thờ đó bà thờ ai vậy?”. Bà cụ trả lời rằng: “Đó là bàn thờ Tổ quốc”.

Trên bàn thờ có đủ cặp chân đèn (bằng gỗ), bát hương, khay có bình trà và bốn cái chung, có bình chung hoa, có đĩa lớn đặt trên chân gỗ, trên đĩa có một trái đu đủ. Đặc biệt là hai bên bàn thờ ấy lại có hai cành tre cột vào chân bàn thờ. Một trong hai cái cành tre ấy có dây và cả lưỡi câu, còn cành tre kia thì trên đầu có một cục vải tròn cỡ quả bóng bàn. Bác sĩ giám đốc hỏi bà cụ sao bàn thờ mà lại cột cầu câu chi vậy? Bà cụ chỉ cành tre có chỉ và lưỡi câu và nói: “Đây là cần câu để câu bọn Việt gian. Còn cái cần kia (cành tre có quả bóng vải nhỏ) là cần giục, để thúc giục Bác Hồ làm cho mau độc lập đất nước”.

Chúng tôi nghe bà cụ nói mà ngạc nhiên, mà khâm phục bà già điên. Chúng tôi đều im lặng, kể cả bác sĩ giám đốc, chắc là trong lòng mọi người đều xao xuyến. Để khơi chuyện tiếp, chị Bảy Anh vuốt ve cái áo của bà cụ và nói: “Bà mặc áo đẹp quá. Lần sau khi lên đây thăm bà, cháu sẽ mua hàng vải đẹp biếu bà”. Bà cụ đưa tay lên như cản ngăn và nói: “Đừng, đừng cho bà vì bà còn đủ áo quần để mặc, cháu hãy để cho đồng bào nghèo của mình đi cháu. Đồng bào của mình hãy còn nhiều người nghèo lắm, cháu à”.

Nghe bà cụ nói như thế thì mình khá xúc động, suy ngẫm: “Phải chỉ những người giàu có, dư ăn dư mặc mà có tấm lòng như một bà già điên như thế này thì thế gian này đâu có kẻ đói rách ăn xin”.

Và tiếp sau đó, chị Sáu Nho nhìn lên tám vải cũng kết nối bằng nhiều mảnh vải vụn đủ màu sắc và hình dán vuông tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, to nhỏ đủ cỡ. Tám vải ngũ sắc ấy to cỡ tám bản đồ lớp học của mình khi xưa treo lên tường. Chị Sáu nói: “Bà có bức tranh này cũng đẹp quá!”. Bà cụ nói: “Không phải bức tranh đâu cháu, đó là bản đồ điền địa mà bà vẽ ra để chia đất, chia ruộng cho đồng bào nghèo đó cháu”.

Suy ra thì thế gian này có được mấy bà già điên như thế?

Danh sách các bài viết được giải chuyện đời tự kể

Năm 2009, “Chuyện đời tự kể” không phải là một cuộc thi, mà chỉ là một chuyên mục hàng tuần của *Tuổi Trẻ*. Tính tới cuối tháng 2-2010, chuyên mục này đã nhận được 957 bài tham dự. Số bài được chọn đăng là 57 bài, kể cả trên *Tuổi Trẻ Online*. Tuy vậy, để cho thêm phần thú vị, Ban Tổ chức đã quyết định trao 3 giải, gồm: câu chuyện đặc biệt nhất, câu chuyện xúc động nhất và câu chuyện nghị lực nhất. Ngoài ra, còn có 6 giải thưởng khích lệ được trao tặng mỗi hai tháng một lần.

Danh sách các bài viết được giải:

1. Giải câu chuyện đặc biệt nhất: *Bà già điên ấy* - tác giả Lê Quan Hi.
2. Giải câu chuyện xúc động nhất: *Những người xin xuất viện* - tác giả Đỗ Thanh Thúy.
3. Giải câu chuyện nghị lực nhất: *Tôi cố gắng trở thành một công tố viên giỏi* - tác giả Đinh Thanh Tâm.

Và 6 phần thưởng khích lệ đã trao mỗi 2 tháng 1 lần:

1. *Người mẹ chung* - tác giả Nguyễn Thị Tuyết Dân.
2. *Phải chi mẹ còn nghe con nói* - tác giả Bùi Kim Dung.
3. *Con bò đi khám bệnh* - tác giả Nguyễn Văn Khuynh.
4. *Hột vịt lộn của má* - tác giả Lê Kinh Tài.
5. *Ân nhân* - tác giả Trần Thị Lan.
6. *Ngoại hứa* – tác giả Trần Thị Liễu